PHỔ HIỀN BỒ TÁT PHÁP KINH

Bản cập nhật tháng 6/2014

http://kinhmatgiao.wordpress.com

PHỔ HIỀN BỒ TÁT

Phổ Hiền Bồ Tát, tên Phạn là: Samanta-bhadra, hay Viśva-bhadra, dịch âm là **Tam Mạn Đa Bạt Đà La**, **Tam Mạn Đà Xá Hoành Đà, Bật Thâu Hoành Đà** (Viśva-bhadra)….dịch nghĩa là **Tác Biến Cát** (làm khắp mọi việc tốt lành), làm đầy đủ vô lượng **Hạnh Nguyện**, bày khắp Bồ Tát của tất cả cõi Phật hiện tại cho nên Phật Giáo Đồ thường tôn xưng là **Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát** để làm rõ Đức đặc biệt ấy.

Tên **Phổ Hiền Bồ Tát** bắt đầu xuất hiện trong Kinh **Tam Mạn Đà Bạt Đà La Bồ Tát**, sau thấy rộng rãi ở các Kinh rồi thành Tín Ngưỡng phổ biến.

_ **Đại Nhật Kinh Sớ, quyển thứ nhất** nói: **"Phổ Hiền Bồ Tát.** ***Phổ*** (Samanta, hay Viśva) nghĩa là *khắp tất cả nơi chốn,* ***Hiền*** (Bhadra) *nghĩa là rất Diệu Thiện"* nhằm nói Phổ Hiền Bồ Tát y theo **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta) để khởi Nguyện Hạnh với Thân Khẩu Ý thảy đều bình đẳng, khắp tất cả nơi chốn thuần một Diệu Thiện, đầy đủ mọi Đức cho nên gọi là Phổ Hiền.

_ Kinh **Pháp Hoa** (Saddharma-puṇḍarika-sūtra) ghi nhận Phổ Hiền là vị Bồ Tát ở cõi nước **Tịnh Diệu** của Đức Phật **Bảo Uy Đức Thượng Vương Như Lai** phía Đông cõi Sa Bà (Sāha-loka-dhātu) nghe Thế Giới này nói Kinh Pháp Hoa liền thống lãnh năm trăm vị Đại Bồ Tát đến nghe Pháp và phát Tâm hộ trì Chính Pháp của Đức Phật **Thích Ca Mâu Ni** (Śākya-muṇi)

Phẩm **Phổ Hiền Khuyến Phát** ghi nhận Phổ Hiền Bồ Tát ngồi trên lưng con voi trắng sáu ngà, thủ hộ cho người trì Kinh Pháp Hoa



_Kinh **Diệu Pháp Liên Hoa Tam Muội Bí Mật Tam Ma Gia** ghi nhận Phổ Hiền Bồ Tát là Bản Tôn của 14 Phẩm sau của **Diệu Pháp Liên Hoa** (Saddharma-puṇḍarīka):

"**Tát Đoả** (tức Kim Cương Tát Đỏa: Vajrasatva) lại bạch Phật rằng: "14 Phẩm sau của Diệu Pháp Liên Hoa thì Phổ Hiền là Bản Tôn của các Phẩm ấy. Điều này có ý gì ư ?"

Đức **Già Na** (Vairocana) bảo rằng: "Phẩm **Khuyến Phát** ghi: Nếu Kinh Pháp Hoa lưu hành ở cõi Diêm Phù Đề mà có người thọ trì thì nên tác niệm này "*Đều là sức uy thần của Phổ Hiền"*. Nếu có thọ trì, đọc tụng, nghĩ nhớ chính đúng, hiểu nghĩa thú ấy, như Thuyết tu hành thì nên biết người đó hành **Hạnh Phổ Hiền** (Samanta-bhadra-caryā)"

Tát Đoả lại bạch: "Bản Tôn của Diệu Pháp Liên Hoa là Phổ Hiền lại có cạn, sâu ư?"

Đức **Già Na** (Vairocana) lại nói: "Ông tự mình là Phổ Hiền, sao lại hỏi **Tự** ư ? Phổ Hiền cạn, sâu có năm lớp khác nhau.

1_ **Đẳng Giác Phổ Hiền**

2_ **Diệu Giác Phổ Hiền**

3_ **Bản Giác Phổ Hiền**

4_ **Văn Tự Phổ Hiền**

5_ **Thật Tướng Phổ Hiền**

Thứ nhất **Đẳng Giác Biến Hoá Phổ Hiền** là Phổ Hiền ở cánh sen Đông Nam thuộc tám cánh sen của Diệu Pháp Liên Hoa. Lại Phẩm **Khuyến Phát** *từ phương Đông đến* là Phổ Hiền vậy.

Thứ hai **Diệu Giác Phổ Hiền** là **Bảo Sinh Như Lai** ở cánh sen phương Nam thuộc tám cánh sen của Diệu Pháp Liên Hoa.

Thứ ba **Bản Giác Phổ Hiền** là **bản Giác Đại Nhật Như Lai** ở Trung Đài của Diệu Pháp Liên Hoa

Thứ tư **Văn Tự Phổ Hiền** là một chữ căn bản của Diệu Pháp Liên Hoa. Chữ **A** (**अ**) *chẳng sinh vòng khắp Pháp Giới* là Phổ Hiền vậy.

Thứ năm **Thật Tướng Phổ Hiền** tức Thật Tướng của các Pháp trong Diệu Pháp Liên Hoa là Phổ Hiền vậy"

Lại nữa, Kim Cương Tát Đoả bạch Phật rằng: "Có **Tự Tính Thân Phổ Hiền, Tự Thọ Dụng Phổ Hiền, Tha Thọ Dụng Phổ Hiền, Biến Hoá Thân Phổ Hiền** ư?"

Đức **Già Na** (Vairocana) bảo rằng: "Thứ nhất **Tự Tính Thân Phổ Hiền.** Kinh **Hoa Nghiêm** bày: *chỉ y theo Như Như, chẳng y theo cõi nước,* là **Tự Tính Thân Phổ Hiền Tôn** vậy.

Thứ hai **Tư Thọ Dụng Phổ Hiền**. Lại ghi rằng: *Trong một lỗ chân lông của Phổ Hiền có cõi Phật nhiều như bụi nhỏ chẳng thể nói được*, là **Tự Thọ Dụng Phổ Hiền Tôn** vậy

Thứ ba **Tha Thọ Dụng Phổ Hiền**. Ở **Sắc Cứu Cánh** (Akaniṣṭha, hay Aghaniṣṭha) thành **Tự Thọ Dụng Thân** *vì giáng phục 59 loại Ngoại Đạo, giáng xuống Nam Diêm Phù Đề hiện tám tướng Thành Đạo* là **Tha Thọ Dụng Phổ Hiền Tôn** vậy

Thứ tư **Biến Hoá Thân Phổ Hiền**. Kinh **Pháp Hoa** nói: *Phổ Hiền Bồ Tát từ phương Đông đến*. Kinh **Phổ Hiền** ghi rằng: *Phổ Hiền Bồ Tát liền sinh về cõi nước* ***Tịnh Diệu*** *ở phương Đông*. Tướng của cõi nước ấy ở trong Kinh **Tạp Hoa** đã rộng phân biệt. Là **Biến Hoá Thân Phổ Hiền Tôn** vậy.

Lại nữa Đức Đại Nhật Như Lai bảo rằng: "Có chín lớp Phổ Hiền

1_ **Đẳng Lưu Phổ Hiền**

2_ **Diệu Pháp Liên Hoa Đẳng Giác Phổ Hiền**
3_ **Diệu Pháp Liên Hoa Diệu Giác Phổ Hiền**
4_ **Diệu Pháp Liên Hoa Trung Đài Bản Giác Đại Nhật Phổ Hiền**
5_ **Diệu Pháp Liên Hoa Bình Đẳng Bản Giác Tỳ Lô Giá Na Như Lai Phổ Hiền**
6_ **Diệu Pháp Liên Hoa Chư Pháp Bản Giác Tỳ Lô Giá Na Như Lai Phổ Hiền**
7_ **Diệu Pháp Liên Hoa Nhất Luân Phổ Hiền**
8_ **Diệu Pháp Liên Hoa Đệ Nhất Phổ Hiền**
9_ **Diệu Pháp Liên Hoa Đỉnh Thượng Phổ Hiền**

Bấy giờ Tát Đoả đầu đội mão báu Ngũ Trí, tay trái cầm cái chuông Kim Cương, tay phải cầm cái chày Kim Cương Ngũ Cổ, chày đè ở trái tim, ngồi trên đài hoa sen, phóng ánh sáng chiếu Pháp Giới, bạch với Đức **Bạc Già Phạm** (Bhagavaṃ: Thế Tôn) rằng: "Nay con hiểu lời răn dậy của Đức Phật là Diệu Pháp Liên Hoa có ba Bản Tôn.

1_ **Thích Ca Như Lai** là Tôn Tượng biến hoá của Đại Nhật Như Lai
2_ 14 Phẩm trước thì **Văn Thù Sư Lợi** là Bản Tôn của các Phẩm ấy
3_ 14 Phẩm sau thì **Phổ Hiền Bồ Tát** là Bản Tôn của các Phẩm ấy

Diệu Pháp Liên Hoa tu hành đồng nhập vào một cung **Bản Giác**, **Bản Địa** lâu xa, **Vô Lượng Thọ Mệnh Quyết Định Như Lai**, **Ma Ha Tỳ Lô Giá Na Như Lai**"

_ Theo truyền thống Hoa Văn thì Phổ Hiền Bồ Tát là đại biểu của Bồ Tát Đại Thừa, tượng trưng cho tinh thần **Đại Thừa** (Mahā-yāna) rốt ráo.

Phổ Hiền Bồ Tát (Samanta-bhadra) còn đại biểu cho **Lý Đức, Định Đức, Hạnh Đức** của tất cả chư Phật cùng đối với **Trí Đức, Tuệ Đức, Chứng Đức** của **Văn Thù Bồ Tát** (Maṃjuśrī). Hai vị này là bậc Đại Hiếp Thị của Đức Phật **Thích Ca Mâu Ni** (Śākya-muṇi) là hai bậc **Thượng Thủ** (Pramukha) của tất cả các Bồ Tát, thường hỗ trợ tuyên dương sự hoá đạo nhiếp ích của Đức Như Lai. **Văn Thù** cỡi sư tử, **Phổ Hiền** cỡi voi biểu thị cho ***Lý Trí Tương Tức***, ***Hành Chứng tương ứng***.



_Trong **Kinh Hoa Nghiêm** (Avataṃsaka-sūtra) bày rõ tất cả Phật Pháp quy về **Tỳ Lô Giá Na Như Lai** (Vairocana-tathāgata) với hai vị Đại Sĩ **Phổ Hiền** (Samanta-bhadra), **Văn Thù** (Maṃjuśrī). Ba vị này được xưng là **Hoa Nghiêm Tam Thánh**,

trọng đó Phổ Hiền Bồ Tát đại biểu cho Bản Thể **Hạnh Đức** của tất cả Bồ Tát, Văn Thù Bồ Tát đại biểu cho **Chứng Đức** của tất cả Bồ Tát.





_ Kinh **Hoa Nghiêm** (Avataṃsaka-sūtra), phẩm **Phổ Hiền Hạnh Nguyện**, quyển 40 có nói mười loại Hạnh Nguyện rộng lớn của Phổ Hiền là: "***Lễ kính chư Phật, xưng tán Như Lai, rộng tu cúng dường, sám hối nghiệp chướng, tuỳ hỷ Công Đức, thỉnh chuyển Pháp Luân, thỉnh Phật trụ đời, thường tuỳ Phật Học, luôn thuận chúng sinh, hồi hướng đều khắp".*** Trong Kinh mỗi mỗi thuật về 10 Nguyện lớn này, minh hoạ cho Công Đức vô lượng. Khi sắp chết được **Nguyện Vương** này dẫn đường để vãng sinh về Thế Giới **Cực Lạc** (Sukha-vatī) của Đức Phật **A Di Đà** (Amitābha: Vô Lượng Quang, hay Amitāyus: Vô Lượng Thọ). Như thế 10 Nguyện lớn này là sự biểu tượng cho Hạnh Nguyện của tất cả Bồ Tát, nên cũng xưng là ***Biển Nguyện của Phổ Hiền***.

_ Đài Tông Nhị Bách Đề, quyển 10 lập **Hữu Tướng Phổ Hiền Luận Đề** y theo Hạnh **Hữu Tướng** lễ sám tụng Kinh đạt thành cảm ứng nhìn thấy (Cảm Kiến) ý chỉ của Phổ Hiền.

_Chân Ngôn Tông của Nhật Bản ghi nhận **Kim Cương Tát Đỏa** (Vajra-satva) vệ hộ Phật Giáo là Hóa Thân của Bồ Tát Phổ Hiền. Mật Giáo là do Kim Cương Tát Đỏa đã khai sáng. Có thuyết nói Kim Cương Tát Đỏa là thân biến hóa của Bồ Tát Đại Thế Chí hoặc là hóa thân của Phật Bồ Tát khác

_Trong Tạng Truyền Phật Giáo thì Phái **Ninh Mã** ghi nhận Phổ Hiền Bồ Tát là Báo Thân của **Phổ Hiền Vương Phật** (Samanta-bhadra-rāja-buddha)

Kim Cương Thừa (Vajra-yāna) nhận định Phổ Hiền là hiện thân của **Pháp Thân** (Dharma-kāya) nhằm chỉ Đức **Bản Sơ Phật** (Ādi-buddha)

_Y theo Kinh Điển của Mật Giáo đã ghi chép: Nếu có chúng sinh hay đối trước vị Bồ Tát này như Pháp tu trì và cầu đảo ắt rốt ráo chẳng bị đọa vào ba nẻo ác, quyết định tăng Thọ Mệnh. Suốt đời không có chết yểu, sợ hải bị đoản mệnh cũng không có sợ hãi về mộng ác, Yểm My, Chú Trớ, Quỷ Thần La Sát có hình ác.

Phật Giáo Trung Hoa ghi nhận núi Nga My ở Tứ Xuyên là Đạo Trường của Bồ Tát Phổ Hiền và cũng là một trong bốn ngọn núi nổi tiếng ở Trung Quốc

Nay trong sự phát triển của Phật Giáo Việt Nam, với tinh thần tham cứu cầu học nên tôi đã cố gắng phiên dịch một số Kinh Quỹ liên quan đến **Phổ Hiền Bồ Tát**, nhằm có thể trợ giúp phần nào cho những người tìm hiểu nghĩa thú tu hành của pháp Phổ Hiền.

Điều không thể tránh khỏi là các bản dịch này còn nhiều sự thiếu sót. Ngưỡng mong chư vị Cao Tăng Đại Đức, các Bậc Long Tượng của Mật Giáo hãy rũ lòng Từ Bi giúp cho bản ghi chép này được hoàn hảo hơn

Hết thảy Công Đức có được trong tập ghi chép này, con xin hồi hướng đến Hương Linh của Thân Phụ **(Nguyễn Vũ Nhan**), Thân Mẫu (**Vũ Thị Ni**) là hai bậc ân nhân đầu tiên của con

Con xin chân thành hồi hướng mọi Công Đức có được đến các Thầy **Thích Quảng Trí, Thích Pháp Quang** là các bậc Thầy luôn theo dõi và khuyến tấn con tìm hiểu Phật Pháp cho chính đúng.

Tôi xin chân thành cám ơn các Đệ Tử của Thầy **Pháp Quang** (HD, HH) với nhóm Phật Tử của **Đạo Tràng Phổ Độ** đã hỗ trợ phần vật chất cho tôi trong thời gian soạn dịch và ấn hành các Kinh Bản này

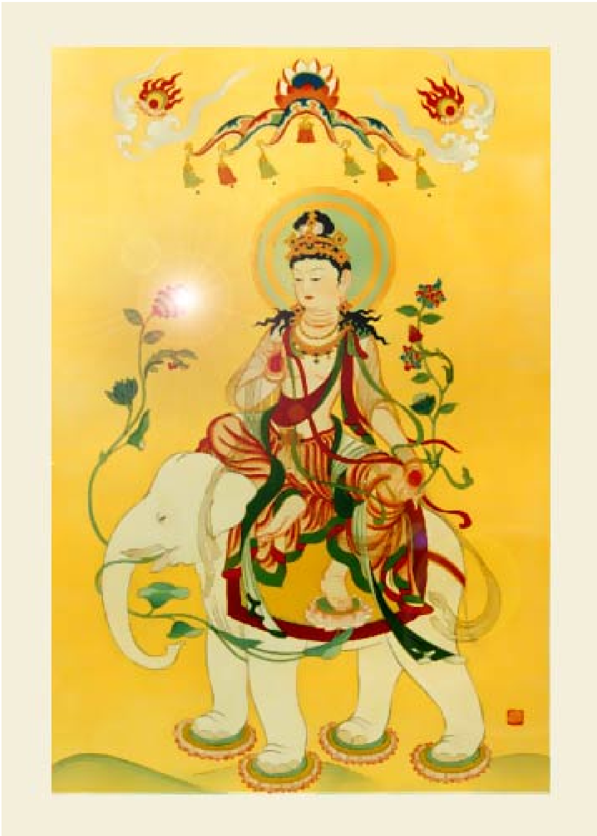
Tôi cũng xin cám ơn người bạn đường Ngọc Hiếu (**Vũ Thị Thanh Hà**) đã và luôn cam chịu mọi sự khó khăn trong cuộc sống để hỗ trợ cho tôi an tâm tìm hiểu Giáo Pháp Giải Thoát của Đấng Phật Đà.

Nguyện xin Tam Bảo và các vị Hộ Pháp hãy ban rải Thần Lực giúp cho các bậc ân nhân của con với tất cả chúng hữu tình mau chóng tránh được mọi lỗi lầm, thực chứng được Chính Pháp Giải Thoát.

Mùa Hạ năm Quý Tỵ (2013)
HUYỀN THANH (**Nguyễn Vũ Tài**) kính ghi

HÌNH TƯỢNG CỦA PHỔ HIỀN BỒ TÁT

_Thông thường Tôn Tượng của Phổ Hiền Bồ Tát có thân màu vàng ròng, đội mão năm Phật, tay phải cầm hoa sen hoặc ngọc Như Ý, tay trái kết Thí Nguyện Ấn, ngồi Bán Già trên con voi trắng sáu ngà



.) Thân màu vàng ròng đội mão năm Phật: biểu thị cho Báo Thân viên mãn

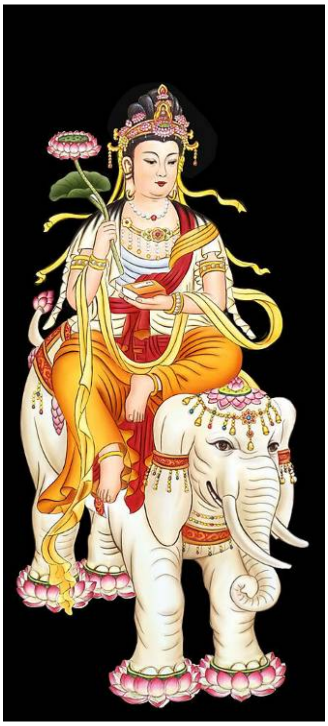
.) Tay cầm hoa sen hay ngọc Như Ý: biểu thị cho Phật Trí

.) Tay Thí Nguyện: biểu thị cho sự ban bố giúp đỡ tất cả chúng sinh thành tựu phương cách tu hành Chính Pháp Giải Thoát

.) Voi trắng sáu ngà: biểu thị cho sáu căn thanh tịnh, hoặc biểu thị cho **sáu Ba La Mật** (Ṣaḍ-pāramitā) là phương pháp tu hành để đạt đến Niết Bàn

.) Voi có bốn chân: biểu thị cho bốn **Như Ý Túc** hay bốn loại Thiền Định

Từ ý nghĩa này, Giáo Đồ Phật Giáo còn thờ phụng Tôn Tượng Phổ Hiền Bồ Tát có tay phải cầm hoa sen (hiển bày Phật Trí), tay trái cầm quyển Kinh (biểu thị cho sự gìn giữ và truyền bá phương pháp tu hành để đạt đến Niết Bàn), ngồi trên con voi trắng có bốn chân đứng trên bốn hoa sen



Hoặc Tôn Tượng có thân đội mão năm Phật, tay phải cầm quyển Kinh, tay trái kết **Ấn Giáo Hóa** (Vitarka-mudrā), ngồi tại tòa sen trên con voi trắng sáu ngà





Hoặc Tôn Tượng hai tay kết Ấn Giáo Hóa cầm hoa sen, trên hoa có quyển Kinh, ngồi tại tòa sen trên con voi trắng sáu ngà



Tôn Tượng có hai tay cầm quyển Kinh, ngồi trên con voi trắng



普賢菩薩



Tôn Tượng Phổ Hiền có tay phải cầm cây phất trắng, tay trái cầm ngọc Như Ý, ngồi trên con voi trắng, biểu thị cho phương cách phủi sạch bụi dơ Vô Minh phiền não, hiện bày Phật Trí



Tôn Tượng có hai tay cầm Chày Kim Cương ngồi trên con trắng sáu ngà, biểu thị cho ý nghĩa **Kim Cương Tát Đỏa** (Vajrasatva) là **Hóa Thân** (Nirmāṇa-kāya) của Phổ Hiền Bồ Tát



_Trong **Kinh Uy Nghi Hình Sắc của Pháp Hoa Mạn Đà La** thì Phổ Hiền Bồ Tát có vị trí ở cánh hoa phương Bắc biểu thị cho nghĩa **nhập vào Tri Kiến** của Phật

Tôn hình là:

“**Phổ Hiền Bồ Tát**
Mão đẹp nghiêm tóc búi
Tóc biếc rũ cạnh tai
Thân tướng màu tím nhạt
Tả Định (tay trái) Kiếm (cây kiếm) trên sen
Hữu Tuệ (tay phải) Quyền đè gối (đầu gối)
Tướng Đại Bi thương xót
Vòng ngọc với Cà Sa
Áo khoác, Anh Lạc đẹp
Vòng, xuyến ngọc đeo tay
Dây lưng ngàn màu sắc
Xiêm đẹp màu đỏ sáng
Anh sáng Thân màu hồng
Hoa báu dùng làm tòa
An trụ biển vành trăng (nguyệt luân hải)”

Tôn hình này được thay đổi theo dạng thức: tay phải ngửa lòng bàn tay, co hai ngón út và vô danh, duỗi thẳng ba ngón còn lại (tượng trưng cho Tam Bảo). Tay trái cầm hoa sen đỏ, trên hoa có cây kiếm rực lửa sáng (tượng trưng cho Phật Trí tỏa rạng trong Tâm Bồ Đề). Ngồi tại tòa sen đỏ trên con voi trắng sáu ngà (tượng trưng cho sự viên mãn sáu Pháp Ba La Mật)



Ngoài ra, Phổ Hiền Bồ Tát còn được thờ phụng qua nhiều hình tượng khác nhau






一者禮敬諸佛二者稱讚如來三者廣修供養四者懺悔業障五者隨喜功德
六者請轉法輪七者請佛住世八者常隨佛學九者恆順眾生十者普皆回向


普賢菩薩像





一者禮敬諸佛二者稱讚如來三者廣修供養四者懺悔業障五者隨喜功德
六者請轉法輪七者請佛住世八者常隨佛學九者恒順眾生十者普皆回向






華嚴三聖
普賢菩薩





_Do Phổ Hiền Bồ Tát có Tính Đức ***tăng ích sống lâu*** nên lúc trụ vào cảnh giới của **Tăng Ích Diên Mệnh Tam Muội** thời được thành **Phổ Hiền Diên Mệnh Bồ Tát** (Samanta-bhadrāyuḥ)






延命普賢

Trong Tạng Truyền Phật Giáo thì Phổ Hiền được vẽ với thân màu xanh (tượng trưng cho Tính Không) hợp nhất với vị phối ngẫu màu trắng (tượng trưng cho Nhất Thể)



Đôi khi Phổ Hiền Bồ Tát này cũng được biểu thị trong hình tướng phẫn nộ được gọi là **Heruka** là vị thần có cánh với thân hình màu xanh đậm có ba mặt, sáu tay và bốn chân, ôm giữ vị phối ngẫu màu xanh lợt.



Theo hệ thống Thuần Mật thì Phổ Hiền đại biểu cho Hạnh Bồ Tát rộng lớn. Khi một cá nhân thực hiện viên mãn Hạnh Bồ Tát thì gọi là **Phổ Hiền Bồ Tát**. Còn viên mãn quả vị của Phổ Hiền Bồ Tát tức là **Tỳ Lô Giá Na Như Lai** (Vairocana-tathāgata). Chúng sinh đang đợi đầy đủ Nhân của Phổ Hiền, đấy tức là Tính của Tỳ Lô Giá Na Phật

_ Tại **Trung Đài Bát Diệp Viện** trong **Thai Tạng Giới Man Đa La** (Garbha-dhātu-maṇḍala) thì Phổ Hiền Bồ Tát được an trí ở góc Đông Nam biểu thị cho Hạnh **Thâm Nhập Tâm Bồ Đề**, tức là giai đoạn **Tịnh Tâm Bồ Đề**

Tôn Hình: Thân hiện màu thịt trắng, đầu đội mão báu 5 Phật, tay trái cầm hoa sen, trên hoa để cây kiếm bén chung quanh rực lửa sáng, tay phải mở cánh tay giương duỗi ngửa lòng bàn tay, kết Ấn **Tam Nghiệp Thiện Diệu**, co ngón vô danh với ngón út



Mật Hiệu là: **Chân Như Kim Cương**

Chữ chủng tử là: AṂ (अं)

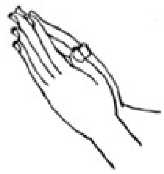
Tam Muội Gia Hình là: Cây kiếm trên hoa sen, hay Hiền Bình



Tướng Ấn là: Liên Hoa Hợp Chưởng hay **Nhất Thiết Chi Phần Sinh Ấn :** Còn gọi là Tùng Phật Chi Phần Sinh Ấn. Chắp 2 tay lại như hình đóa hoa chưa nở (Vị Khai Phu Hoa Hợp Chưởng) dựng thẳng đứng 2 ngón cái rồi hơi co lại. Biểu thị cho Đức của Tâm Bồ Đề được sinh ra từ từng phần của Đức Phật.



Hoặc **Phổ Hiền Bồ Tát Thủ Ấn:** Chắp hai tay lại, chụm mười ngón tay hợp nhau. Bên trong hai lòng bàn tay thành dạng tròn trịa của Tâm trống rỗng.



Chân Ngôn là :
𑖡𑖦𑖾 𑖭𑖦𑖡𑖿𑖝 𑖤𑖲𑖟𑖿𑖠𑖯𑖡𑖯𑖽 𑖀𑖽 𑖀𑖾 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯
NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀṂ _ AṂ AḤ _ SVĀHĀ

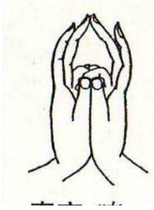
_Trong **Kim Cương Giới Man Đa La** (Vajra-dhātu-maṇḍala) thì Phổ Hiền biểu thị cho Tâm Bồ Đề, được công nhận là đồng Thể với **Kim Cương Thủ** (Vajra-pāṇi), **Kim Cương Tát Đỏa** (Vajra-satva), **Nhất Thiết Nghĩa Thành Tựu Bồ Tát** (Sarvārtha-siddhi)**.**



.) Tại **Thành Thân Hội** (Karma) thì Phổ Hiền Bồ Tát là một trong 16 vị Bồ Tát đời Hiền Kiếp, được an trí ở phương Bắc tại vị trí sau cùng của bốn vị Bồ Tát (Vô Tận Ý Bồ Tát, Biện Tích Bồ Tát, Kim Cương Tạng Bồ Tát, Phổ Hiền Bồ Tát)
Tôn Hình: giống như 1000 vị Phật đời Hiền Kiếp
Mật Hiệu là: **Phổ Nhiếp Kim Cương, Như Ý Kim Cương**
Chữ chủng tử là: AḤ (𑖀𑖾)
Tam Muội Gia Hình là: cây kiếm



Tướng Ấn là: Nội Ngũ Cổ Ấn



Chân Ngôn là:

𑖌𑖼 𑖭𑖦𑖡𑖿𑖝𑖥𑖟𑖿𑖨𑖯𑖧 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯 𑖀𑖾

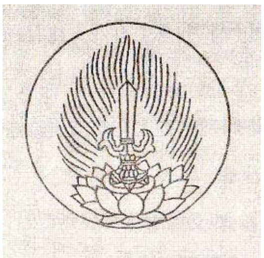
OṂ _ SAMANTA-BHADRĀYA SVĀHĀ _ AḤ

Hay 𑖌𑖼 𑖭𑖦𑖡𑖿𑖝𑖥𑖟𑖿𑖨𑖯𑖧 𑖀𑖾 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯

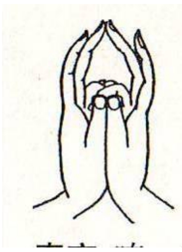
OṂ _ SAMANTA-BHADRĀYA AḤ SVĀHĀ

.) Tại **Tam Muội Gia Hội** thì Phổ Hiền Bồ Tát có chữ chủng tử là: A (𑖀)

Tam Muội Gia Hình là: cây kiếm. Biểu thị cho Đức Niết Bàn của Như Lai, xa lìa tất cả phiền não



Tướng Ấn là: Nội Ngũ Cổ Ấn



Chân Ngôn là:

𑖌𑖼 𑖭𑖦𑖡𑖿𑖝𑖥𑖟𑖿𑖨𑖯𑖧 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯 𑖀

OṂ _ SAMANTA-BHADRĀYA SVĀHĀ _ A

.) Tại **Vi Tế Hội** (Sūkṣma) thì Phổ Hiền Bồ Tát có thân màu thịt trắng, tay trái nắm quyền để ngang eo, tay phải cầm cây kiếm.



Chữ chủng tử là: AḤ (𑖀𑖾)

Chân Ngôn là:

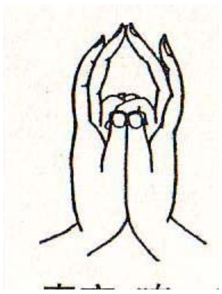
OṂ _ SAMANTA-BHADRĀYA SVĀHĀ _ AḤ

.) Tại **Cúng Dường Hội** (Pūja) thì Phổ Hiền Bồ Tát dùng hai tay nâng trước ngực cầm hoa sen, trên sen có cây kiếm.



Chữ chủng tử là: AḤ (𑖀𑖾)

Tướng Ấn là: Nội Ngũ Cổ Ấn



Chân Ngôn là:

OṂ _ SAMANTA-BHADRĀYA SVĀHĀ _ AḤ

.) Tại **Lý Thú Hội** (Naya) thì Phổ Hiền Bồ Tát được xưng là **Kim Cương Tát Đỏa** (Vajra-satva) tức con trưởng của tất cả Như Lai, là Tâm Bồ Đề của tất cả Như Lai, là Tổ Sư của tất cả Như Lai. Chính vì thế cho nên tất cả Như Lai lễ kính Kim Cương Tát Đỏa.

Tôn này trụ Đại Trí Ấn từ Kim Cương Giới đến Kim Cương Linh Bồ Tát dùng 37 Trí thành Thân Quả Đức ***Tự Thọ Dụng, Tha Thọ Dụng.*** Tôn này cũng là Tự Tính Thân, chẳng sinh chẳng diệt, ngang bằng với hư không, tức là Thân tràn khắp Pháp Giới

Chữ chủng tử là: OṂ (𑖌𑖼)

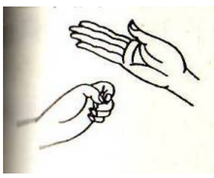
Tôn Hình: Thân màu thịt trắng, đầu đội mão Ngũ Phật, tay phải cầm chày Kim Cương Ngũ Cổ vặn nghiêng cổ tay trước ngực, tay trái để ngang đầu gối cầm cái chuông Ngũ Cổ



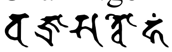
Tam Muộ Gia Hình là: Chày Kim Cương Ngũ Cổ dựng đứng trên hoa sen



Tướng Ấn là: Kim Cương Tát Đỏa Đại Ấn.



Chân Ngôn là:



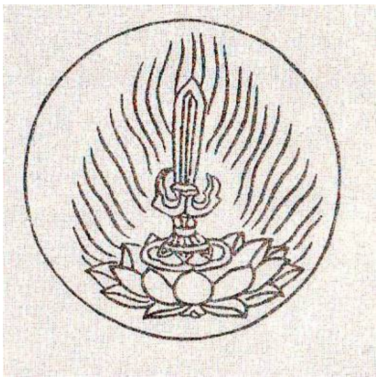
VAJRA-SATVA-UHAṂ

.) Tại **Giáng Tam Thế Yết Ma Hội** (Trailokya-vijaya-karma) thì Phổ Hiền Bồ Tát có chữ chủng tử là: VAṂ (𑖪𑖽)

Tôn Hình: Hai tay cầm hoa sen, trên sen có cây kiếm.



Tam Muội Gia Hình là: Cây kiếm.



Chân Ngôn là:

𑖌𑖼 𑖭𑖦𑖡𑖿𑖝𑖥𑖟𑖿𑖨𑖯𑖧 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯 𑖪𑖽

OṂ _ SAMANTA-BHADRĀYA SVĀHĀ _ VAṂ

.) Tại **Giáng Tam Thế Tam Muội Gia Hội** (Trailokya-vijaya-samaya) thì Phổ Hiền Bồ Tát có chữ chủng tử là: AḤ (𑖀𑖾)

Tam Muội Gia Hình là: Cây kiếm. Biểu thị cho Đức Niết Bàn của Như Lai, xa lìa tất cả phiền não



Chân Ngôn là:

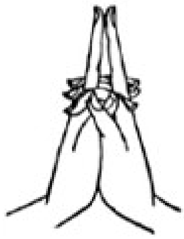
𑖌𑖼 𑖭𑖦𑖡𑖿𑖝𑖥𑖟𑖿𑖨𑖯𑖧 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯 𑖀𑖾

OṂ _ SAMANTA-BHADRĀYA SVĀHĀ _ AḤ

_Ngoài ra trong các Kinh Điển còn ghi nhận một số Thủ Ấn với Chân Ngôn của Phổ Hiền Bồ Tát là:

.) Phổ Hiền Bồ Tát Căn Bản Ấn:

Hai tay Ngoại Phộc, dựng đứng hai ngón giữa cùng hợp đầu ngón. Lại gọi là **Tam Muội Gia Căn Bản Ấn**



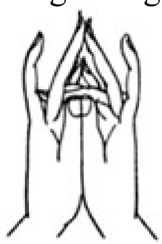
Chân Ngôn là:

𑖭𑖦𑖧 𑖭𑖿𑖝𑖿𑖪𑖽

SAMAYA STVAṂ

.) **Phổ Hiền Ngoại Ngũ Cổ Ấn:**

Hai tay Ngoại Phộc kèm dựng hai ngón giữa, hai ngón cái, hai ngón út. Cong hai ngón trỏ như hình móc câu đặt bên cạnh lưng hai ngón giữa sao cho không dính nhau.



Hình chày Ngũ Cổ dựng đứng tức biểu thị cho Ngũ Trí Kim Cương nên Ngũ Cổ Ấn lại có tên là Đại Yết Ma Ấn, Ngũ Phong Ấn, Ngũ Đại Ấn…Lại Ngoại Ngũ Cổ Ấn còn có Ngoại Phộc Ngũ Cổ Ấn, Trí Tháp Ấn, Đại Tốt Đô Bà Ấn, Thập Chân Như Ấn… với tên gọi chẳng đồng.

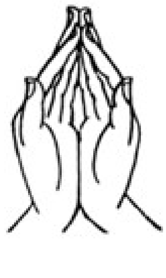
Chân Ngôn là:

𑖌𑖼 𑖪𑖕𑖿𑖨𑖭𑖝𑖿𑖪 𑖀𑖾

OṂ_ VAJRA-SATVA AḤ

.) **Phổ Hiền Nhất Thiết Chi Phần Ấn:**

Hai tay tác Liên Hoa Hợp Chưởng, kèm dựng hai ngón cái rồi hơi co đầu ngón. Đây là **Nhất Thiết Chi Phần Sinh Ấn** thuộc tám Ấn bí mật trong Kinh Đại Nhật.



Như **Nhập Phật Tam Muội Gia Ấn** hai ngón cái thành hình tướng của cái bình nhỏ dùng để quán tưởng rưới rót nước Đại Bi Trí ban cho tất cả chúng sinh khác. Có

điều Ấn Đồ là Hợp Chưởng hơi giương ra, cong hai ngón cái đều tự chia đứng như bụm nước đưa đi

Chân Ngôn là:

𑖡𑖦𑖾 𑖭𑖦𑖡𑖿𑖝 𑖤𑖲𑖟𑖿𑖠𑖯𑖡𑖯𑖽 𑖀𑖽 𑖀𑖾 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀṂ _ AṂ AḤ _ SVĀHĀ

_**Phật nói Kinh Phổ Hiền Đà La Ni** ghi nhận bài **Nhất Thiết Tối Thượng Mẫu Đà La Ni** là:

TADYATHĀ: OṂ _ NAMO NAMAḤ SATVA BHUVANEŚVARA MAHĀ-BHOGĀYA, ASAMASAMA, AMITA-SAMA, ANANTA-SAMA, GAGANA-SAMA, TRIBHAVA-SAMA, ĀVEŚA-SAMA, PARAMĀRTHA-SAMA, SVABHĀVA-SAMA, TATHĀGATA-SAMA, ARAJA-SAMA, ŚUDDHE-SAMA, BUDDHA-SAMA, DHARMA-TATHĀGATA-SAMA, SIṂHA-VIṢAMA-SAMA, EKA-NĀYA SĀGARA VIŚUDDHA, ĀLOKA HI HI, LABDHA LABDHA, VIJAYA VIJAYA_ ĀṂ , PRAŚAKTA NAYA NAYA_ HAṂ, CIRA ADHIṢṬHĀNA SAṂBHOGA_ AṂ, SANA ALAYA ALAYA DHARMĀGRA, DHARA DHARA, JAYA JAYA, HŪṂ HŪṂ , DHAMA DHAMA SVĀHĀ

[TADYATHĀ: Như vậy, liền nói Chú là
OṂ: Ba thân
NAMO: Quy mệnh
NAMAḤ : Kính lễ
SATVA: Bậc Hữu Tình
BHUVANEŚVARA: Chủ của Thế Giới, chủ của Đại Địa
MAHĀ-BHOGĀYA: Đại tài vật, đại trân tài, đại thực
ASAMASAMA: Vô đẳng đẳng, không có gì ngang bằng
AMITA-SAMA: Vô lượng đẳng
ANANTA-SAMA: Vô biên đẳng
GAGANA-SAMA: Hư không đẳng
TRIBHAVA-SAMA: Tam Hữu đẳng
ĀVEŚA-SAMA: Nhiệt Tâm đẳng
PARAMĀRTHA-SAMA: Đệ Nhất Nghĩa Đế đẳng
SVABHĀVA-SAMA: Tự Tính đẳng
TATHÀGATA-SAMA: Như Lai đẳng
ARAJA-SAMA: Vô trần cấu đẳng
ŚUDDHE-SAMA: Thanh tịnh đẳng
BUDDHA-SAMA: Phật đẳng
DHARMA-TATHĀGATA-SAMA: Pháp Như Lai đẳng
SIṂHA-VIṢAMA-SAMA: Sư Tử sai biệt đẳng
EKA-NĀYA SĀGARA VIŚUDDHA: Đều khiến cho biển Nhất Thừa thanh tịnh
ĀLOKA: Xuất Thế Gian
HI HI: Thật tốt, tốt thay
LABDHA LABDHA: đã đạt được, đã phát hiện được
VIJAYA VIJAYA: Tối thắng , tối thắng
ĀṂ: Tràn đầy khắp cả
PRAŚAKTA: Vui dính với
NAYA NAYA: Lý thú, giáo nghĩa bên trong bên ngoài
HAṂ CIRA ADHIṢṬHĀNA SAṂBHOGA: Từ lâu xa tôi đã gia trì Báo Thân
AṂ: Thành tựu
SANA: Từ thời cổ đại

ALAYA ALAYA: không có ngừng nghỉ, chẳng diệt
DHARMĀGRA: Sự thượng diệu bậc nhất của Pháp
DHARA DHARA: Gia trì, gia trì
JAYA JAYA: Thắng, Tôn Thắng
HŪṂ HŪṂ: Khủng bố hai chướng bên trong bên ngoài
DHAMA DHAMA: Khiến cho dung hóa hai chướng bên trong bên ngoài
SVĀHĀ : Quyết định thành tựu].

Đức Phật bảo: "Nếu có người nghe Pháp Đà La Ni này thì trải qua vô số kiếp gây tạo tội thảy đều trừ diệt hết, cũng hay làm khô cạn biển lớn Phiền Não, tồi hoại núi cao Ngã Kiến. Ví như có người gặp trăm ngàn Đức Phật , trải qua vô biên kiếp gây tạo căn lành cũng chẳng bằng công đức của Chân Ngôn này.

Đại Đà La Ni này là biển Đại Công Đức Viên Mãn của tất cả Như Lai Tâm để có thể sinh ra **Bồ Đề Trí Chủng** (Hạt giống Trí Bồ Đề) thành tựu **Nhất Thiết Trí Địa** mà các Phật Pháp chẳng thể bằng. Tên Hiệu của Đà La Ni này, giả sử trăm ngàn na do tha câu chi kiếp cũng khó được nghe.

Nếu có người đối với Kinh Điển này , thọ trì đọc tụng, cung kính cúng dường thời chúng sinh của nhóm ấy khéo giải Tổng Trì, hay làm sống Tuệ Mệnh, trụ Như Lai Vị, thành tựu tất cả công đức.

Nếu có người đọc tụng Kinh này một biến, hai biến cho đến ba biến thì người ấy được công đức tối thượng. Hay diệt tất cả tội, hay chặt đứt tất cả phiền não, lại được gặp thẳng chư Phật, chẳng nhận tất cả lo buồn khổ não.

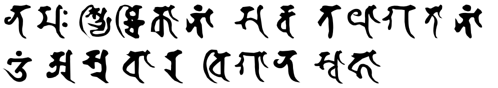
Nếu ở nơi vắng lặng, dưới gốc cây đơn độc, một lòng trì tụng thì người ấy được Pháp thành tựu tất cả, mọi người yêu kính.

Nếu có người ở rừng vắng rộng lớn, ngồi Kiết Già, tụng Kinh Điển này đủ 7 biến thì chẳng bao lâu người ấy được Đại Thiền Định, cắt đứt tất cả phiền não, lại được Phổ Hiền Bồ Tát ngồi Kiết Già hiện ra trước mặt.

Nếu có người tùy theo khả năng dùng hương hoa cúng dường, tụng Đà La Ni này cho đến lúc mệt mỏi nằm ngủ thì ở trong mộng thấy Phổ Hiền Bồ Tát duỗi bàn tay phải, tỏa ánh hào quang của Pháp rưới chiếu thân tâm và nói rằng***: "Lành thay! Lành thay Phật Tử! Như Lai Đại Mạn Noa La chuyển thân mà được Đại Bồ Tát Vị* "** thân tâm an lạc, đủ Đại Phước Đức Trí Tuệ, thường thấy Phổ Hiền Bồ Tát Ma Ha Tát"

_Cuối bản **Phổ Hiền Hạnh Nguyện Tán** (Đại Tạng Kinh, tập 10, No.297) do Tam Tạng Sa Môn **Bất Không** dịch có ghi nhận bài **Tốc Tật Mãn Phổ Hiền Hạnh Nguyện Đà La Ni** là:

"Nương ma tất-đế-lý dã, địa-vĩ ca nam (1) đát đà nghiệt đá nam (2) Án (3) a tuất phộc la, vĩ nghĩ nễ, sa-phộc ha (4)"



NAMAḤ STRIYA-DHVIKĀNĀṂ TATHĀGATĀNĀṂ (Kính lễ chư Như Lai ba đời)

OṂ (Nhiếp triệu)_ ASU-VĀRA (sự thắng diệu của sinh mệnh) VIGĀNA (Chán ghét điều ác) SVĀHĀ (thành tựu sự tốt lành)

Mỗi ngày tụng Phổ Hiền Bồ Tát Hạnh Nguyện, sau đó liền tụng Chân Ngôn này. Vừa mới tụng một biến thì Hạnh Nguyện của Phổ Hiền thảy đều viên mãn Nhân của Tam Ma Địa, mau được Tam Muội hiện tiền, hai loại trang nghiêm: Phước Đức, Trí Tuệ được Pháp bền chắc, mau chóng thành tựu.

_Kinh **Diệu Pháp Liên Hoa, quyển 7, phẩm 28: Phổ Hiền Bồ Tát Khuyến Phát** ghi chép rằng:

Khi ấy Bồ Tát Phổ Hiền bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Năm trăm năm sau, ở trong đời Ác Trược, nếu có người thọ trì Kinh Điển đó thì con sẽ thủ hộ, trừ suy hoạn của người ấy khiến cho được an ổn, khiến cho không có kẻ rình tìm có được dịp thuận tiện để gây hại. Hoặc **Ma** (Māra), hoặc **con của Ma** (Māra-putra), hoặc Ma nữ, hoặc Ma dân, hoặc kẻ bị Ma nhiếp dính, hoặc **Da Xoa** (Yakṣa), hoặc **Cưu Bàn Trà** (Kuṃbhaṇḍa), hoặc **Tỳ Xá Xà** (Piśāca), hoặc **Cát Già** (Cchaya), hoặc **Phú Đan Na** (Pūtana), hoặc **Vi Đà La** (Vetala), các loài gây phiền não cho con người… đều chẳng được dịp thuận tiện gây hại

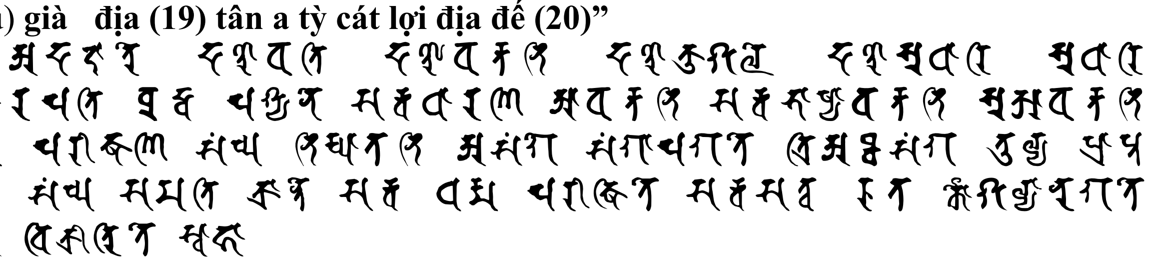
Người đó, hoặc đi hoặc đứng mà đọc tụng Kinh này. Lúc đó Con cỡi Bạch Tượng Vương sáu ngà, cùng với chúng Đại Bồ Tát đều đi đến chỗ của người ấy, rồi tự hiện thân cúng dường thủ hộ, an ủi Tâm của người ấy, cũng làm cúng dường Kinh Pháp Hoa.

Người đó, nếu ngồi suy nghĩ Kinh này. Khi ấy con lại cỡi Bạch Tượng Vương, hiện trước mặt người ấy. Nếu người ấy đối với Kinh Pháp Hoa có quên mất một câu, một bài Kệ thì con sẽ dạy bảo cho, cùng nhau đọc tụng khiến cho thông lợi trở lại. Lúc đó người thọ trì đọc tụng Kinh Pháp Hoa được thấy Thân của con, rất ư vui vẻ, chuyển phục tinh tiến. Do nhìn thấy con cho nên liền được **Tam Muội** (Samādhi) với **Đà La Ni** (Dhāraṇī) trên là **Tuyền Đà La Ni**, **Bách Thiên vạn ức Tuyền Đà La Ni**, **Pháp Âm Phương Tiện Đà La Ni**. Được nhóm Đà La Ni như vậy

Thế Tôn! Nếu đời sau này, sau năm trăm năm, trong đời ác trược. Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, người tìm cầu, người thọ trì, người đọc tụng, người viết chép…muốn tu tập Kinh Pháp Hoa đó. Ở trong 21 ngày nên một lòng tinh tiến, đủ 21 ngày xong thì con sẽ cỡi con voi trắng sáu ngà cùng với vô lượng Bồ Tát, tự vây quanh. Dùng Thân mà tất cả chúng sinh đã vui thấy, hiện trước mặt người ấy vì họ nói Pháp, dạy bày lợi hỷ, cũng ban cho Đà La Ni Chú ấy. Do được Đà La Ni đó cho nên không có loài Phi Nhân nào có thể phá hoại được, cũng chẳng bị người nữ gây loạn hoặc, Thân của con cũng tự thường hộ giúp người đó. Nguyện xin Đức Thế Tôn lắng nghe con nói Đà La Ni Chú này"

Liền ở trước mặt Đức Phật, rồi nói Chú là:

"**A đàn địa (1) đàn đà bà địa (2) đàn đà bà đế (3) đàn đà cưu xá lệ (4) đàn đà tu đà lệ (5) tu đà lệ (6) tu đà la bà để (7) phật đà ba thiên nỉ (8) tát bà đà la ni, a bà đa ni (9) tát bà bà sa, a bà đa ni (10) tu a bà đa ni (11) tăng già bà lý xoa ni (12) tăng già niết già đà ni (13) a tăng kì (14) tăng già ba già địa (15) đế lệ a nọa tăng già đâu lược, a la đế bà la đế (16) tát bà tăng già tam ma địa già lan địa (17) tát bà đạt ma tu ba lợi sát đế (18) tát bà tát đỏa, a nậu lâu đà kiều xá lược, a** (Nậu) **già địa (19) tân a tỳ cát lợi địa đế (20)**"



Adaṇḍe daṇḍavati daṇḍāvartani daṇḍakuśale daṇḍa-sudhāri, sudhāri sudhārapati buddha paśyane, sarva dhāraṇi āvartani, sarva bhāṣyāvartani, su-āvartani, saṃgha parīkṣaṇi, saṃgha nirghātani asaṃge, saṃgāpagate, tri-adhva-saṃga tulya prāpta, sarva saṃgha samati krānte, sarva dharma suparīkṣite, sarva satva ruta kauśalya, anugate siṃha vikrīḍite, svāhā

[Adaṇḍe: Bên trong cây Quyền Trượng **chẳng sinh chẳng diệt**
daṇḍavati: Đầy đủ quyền trị phạt
daṇḍāvartani: Sự sinh hoạt của cây quyền trượng
daṇḍakuśale: Sự tốt lành của cây quyền trượng
daṇḍasudhāri: Khéo cầm giữ cây quyền trượng
sudhāri: Khéo gìn giữ
sudhārapati: Thiện Trì Chủ
buddha paśyane: Đức Phật xem xét thấy
sarva dhāraṇi āvartani: Tất cả Tổng Trì hồi chuyển
sarva bhāṣyāvartani: Hồi chuyển tất cả ngữ ngôn
su-āvartane: Khéo hồi chuyển
saṃgha parīkṣaṇi: Sự thực nghiệm của **Hợp Chúng** (tăng già)
saṃgha nirghātani asaṃge saṃgāpagate tri-adhva-saṃga: **Hợp Chúng** (tăng già) không có đấu tranh, xa lìa sự đấu tranh, sự đấu tranh của ba đời
tulya prāpta sarva saṃgha samati krānte: Giống như đắc được bước đi trong Tính bình đẳng của tất cả **Hợp Chúng** (tăng già)
sarva dharma suparīkṣite: Khéo đã thành nghiệm tất cả Pháp
sarva satva ruta kauśalya anugate siṃha vikrīḍite: Khéo léo dùng ngôn ngữ của tất cả Hữu Tình, thuận theo **Sư Tử Thần Biến**
svāhā: Quyết định thành tựu]

Thế Tôn! Nếu có Bồ Tát được nghe Đà La Ni đó, thời nên biết là sức Thần Thông của Phổ Hiền. Nếu Kinh Pháp Hoa lưu hành trong cõi **Diêm Phù Đề** (Jambu-dvīpa), có người thọ trì thì nên tác niệm này: "*Đều là sức Uy Thần của Phổ Hiền*"

Nếu có người thọ trì, đọc tụng, nghĩ nhớ chính đúng, hiểu nghĩa thú ấy, như Thuyết tu hành thì nên biết người đó thực hành **Hạnh Phổ Hiền** (Samanta-bhadra-caryā), ở trong chỗ của vô lượng vô biên chư Phật gieo trồng căn lành thâm sâu, được các Như Lai dùng bàn tay xoa đỉnh đầu.

Hoặc chỉ cần viết chép thì người đó khi mệnh chung sẽ sinh lên cõi Trời **Đao Lợi**, khi ấy tám vạn bốn ngàn vị **Thiên Nữ** (Apsara) tấu mọi kỹ nhạc đi đến nghênh đón, người ấy liền đội cái mão bảy báu, ở trong nhóm Cung Nữ vui đùa khoái lạc, huống chi là người thọ trì, đọc tụng, nghĩ nhớ chính đúng, hiểu nghĩa thú ấy, như Thuyết tu hành.

Nếu có người thọ trì, đọc tụng, hiểu nghĩa thú ấy. Khi người đó mệnh chung thời được chư Phật trao vào bàn tay, khiến cho chẳng sợ hãi, chẳng bị rơi vào nẻo ác, liền đi đến chỗ của Bồ Tát **Di Lặc** (Maitreya) trên cõi Trời **Đâu Suất** (Tuṣita). Bồ Tát Di Lặc với chúng Đại Bồ Tát có 32 tướng cùng nhau vây quanh, có trăm ngàn vạn ức vị Thiên Nữ làm quyến thuộc, rồi sinh trong cõi ấy.

Có Công Đức lợi ích của nhóm như vậy, thế nên người có Trí cần phải một lòng tự viết, hoặc sai người viết, thọ trì, đọc tụng, nghĩ nhớ chính đúng, như Thuyết tu hành.

Thế Tôn! Nay con dùng sức Thần Thông ủng hộ Kinh đó, sau khi Đức Như Lai nhập diệt, bên trong cõi Diêm Phù Đề sẽ rộng khiến cho lưu bố, khiến chẳng bị đoạn tuyệt"

_Phổ Hiền Bồ Tát Diên Mệnh Thủ Ấn:

Hai tay đều nắm Kim Cương Quyền, duỗi giương hai ngón trỏ, đem ngón trỏ phải đè ngón trỏ trái. Cả hai cùng móc kết nhau rồi để ở đỉnh đầu.



Ngón trỏ trái (Phong) là **Tức Phong** (gió của hơi thở) sinh diệt của Phàm Phu. Ngón trỏ phải (Phong) là **Mệnh Phong** (Gió của sinh mệnh) Kim Cương Bất Hoại của cõi Phật. Cả hai cùng móc kết nhau tức biểu thị cho gió sinh mệnh bị chia chặt của chúng sinh hòa với Đệ Nhất Mệnh thường trụ của Như Lai, kết hợp tiến vào bờ mé **vốn chẳng sinh** tức là chúng sinh chư phật là Kim Cương Thọ Mệnh của Nhất Như để thành tựu Diên Mệnh (sống lâu)

[Chân Ngôn]

"Án (1) phộc nhật la dụ sái (2) hồng hồng (3) thi khí (4) toa ha (5)"



OṂ_ VAJRĀYUṢE HŪṂ HŪṂ ŚIKHI SVĀHĀ

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM PHẨM NHẬP BẤT TƯ NGHỊ GIẢI THOÁT CẢNH GIỚI PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN

(Trích trong **chư Kinh nhật tụng tập yếu**)

Hán dịch: Đời Đường_ **Nước Kế Tân** (Karpiśaya)_ Tam Tạng BÁT NHÃ (Prajñā) phụng chiếu dịch
Việt dịch: HUYỀN THANH

Bấy giờ **Phổ Hiền Bồ Tát Ma Ha Tát** (Samanta-bhadra-bodhisatva-mahāsatva) khen ngợi **Công Đức** (Guṇa) thù thắng của **Như Lai** (Tathāgata) xong, liền bảo các **Bồ Tát** (Bodhisatva) với **Thiện Tài** (Sudhana-śreṣṭhi-dāraka: Thiện Tài Đồng Tử) rằng: "Này **Thiện Nam Tử** (Kula-putra)! Công Đức của Như Lai. Giả sử khắp mười phương: tất cả các Kinh Phật nhiều đến nỗi chẳng thể nói, cõi Phật nhiều như kiếp số hạt bụi cực nhỏ chẳng thể nói … liên tục diễn nói thì cũng chẳng thể cùng tận.

Nếu muốn thành tựu **Công Đức Môn** (Guṇa-mukha) này thì nên tu tập mười loại **Hạnh Nguyện** rộng lớn. Nhóm nào là mười?

1_ Lễ kính các Đức Phật
2_ Khen ngợi các Như Lai
3_ Rộng tu các Cúng Dường
4_ Sám hối các Nghiệp Chướng
5_ Tùy vui các Công Đức
6_ Thỉnh chuyển **bánh xe Pháp** (Dharma-cakra: Pháp Luân)
7_ Thỉnh Phật trụ ở đời
8_ Thường tùy học theo **Phật**
9_ Luôn thuận với chúng sinh
10_ **Hồi Hướng** đều khắp cả"

_ Thiện Tài bạch rằng: "Đại Thánh! Làm sao **lễ kính** cho đến **hồi hướng**?"

Phổ Hiền Bồ Tát bảo Thiện Tài rằng: "Này Thiện Tham Tử! Nói **lễ kính các Đức Phật**. Hết thảy tận cõi **Hư Không** (Ākāśa-dhātu) trong **Pháp Giới** (Dharma-dhātu), chư **Phật Thế Tôn** (Buddha-lokanātha) nhiều như số hạt bụi cực nhỏ trong tất cả cõi của chư Phật ba đời khắp mười phương, dùng sức **Hạnh Nguyện Phổ Hiền** của Ta nên Tâm sâu xa (thâm tâm) tin hiểu như đối trước mắt, đều dùng Nghiệp **thân, miệng, ý** trong sạch thường tu **lễ kính**. Mỗi một chỗ của Phật điều hiện ra số **thân** như số hạt bụi cực nhỏ trong cõi Phật nhiều đến nỗi chẳng thể nói chẳng thể nói. Mỗi một Thân lễ khắp số Phật như số bụi cực nhỏ trong cõi Phật nhiều đến nỗi chẳng thể nói chẳng thể nói. Khi cõi Hư Không dứt hết thì **Lễ** của Ta mới hết. Do cõi Hư Không chẳng thể dứt hết cho nên **Lễ Kính** này của Ta không có cùng tận. Như vậy cho đến cõi chúng sinh dứt hết, Nghiệp của chúng sinh dứt hết, phiền não của chúng sinh dứt hết thì **Lễ** của Ta mới hết. Nhưng cõi chúng sinh cho đến phiền não không có dứt hết cho nên **Lễ Kính** của Ta không có cùng tận. ***Niệm niệm*** nối tiếp nhau không có gián đoạn, nghiệp **thân, miệng, ý** không có mệt chán.

_ Lại nữa Thiện Nam Tử! Nói **khen ngợi các Như Lai**. Hết thảy tận cõi Hư Không trong Pháp Giới, bên trong mỗi một hại bụi cực nhỏ của tất cả cõi nước ba đời khắp mười phương đều có số Phật như số hạt bụi cực nhỏ của tất cả Thế Gian, mỗi một cõi Phật đều có Hải Hội của Bồ Tát vây quanh, Ta sẽ đều dùng Thắng Giải thâm sâu, Tri Kiến hiện trước mặt, đều dùng **cái lưỡi** (Jihvendriya: Thiệt căn) vi diệu hơn hẳn **Biện Tài Thiên Nữ** (Sarasvatī-devī) phát ra biển âm thanh vô tận, mỗi một âm thanh phát ra tất cả ngôn từ xưng dương khen ngợi biển các Công Đức của tất cả Như Lai, cùng tận bờ mé vị lai, nối tiếp nhau không có gián đoạn, cùng tận nơi Pháp Giới không có chỗ nào chẳng vòng khắp. Như vậy cõi Hư Không dứt hết, cõi chúng sinh dứt hết, Nghiệp của chúng sinh dứt hết, Phiền Não của chúng sinh dứt hết thì sự khen ngợi của Ta mới hết. Nhưng cõi Hư Không cho đến Phiền Não không có dứt hết cho nên sự khen ngợi của Ta không có cùng tận. Niệm niệm nối tiếp nhau không có gián đoạn, Nghiệp **thân, miệng, ý** không có mệt chán.

_ Lại nữa Thiện Nam Tử! Nói **rộng tu các Cúng Dường**. Hết thảy tận cõi Hư Không trong Pháp Giới, bên trong hạt bụi cực nhỏ của tất cả cõi Phật ba đời khắp mười phương, mỗi mỗi đều có số Phật như số hạt bụi cực nhỏ của tất cả Thế Giới, mỗi một cõi Phật có mọi loại Hải Hội của Bồ Tát vây quanh. Do Ta dùng sức Hạnh Nguyện của Phổ Hiền cho nên dấy lên sự tin hiểu sâu xa, Tri Kiến hiện trước mặt, đều đem các vật cúng dường thượng diệu để làm Cúng Dường là: mây hoa, mây vòng hoa, mây âm nhạc của cõi Trời, mây dù lọng của cõi Trời, mây quần áo của cõi Tời, mọi loại hương, hương xoa bôi, hương bột… của cõi Trời…..mây của nhóm như vậy, mỗi mỗi lớn như **Tu Di Sơn Vương**. Tắp mọi loại đèn, đèn bơ, đèn dầu, các đèn dầu thơm…mỗi một ngọn đèn lớn như **núi Tu Di** (Sumeru), mỗi một lượng dầu của đèn nhiều như nước của biển lớn. Đem các vật cúng dường như vậy thường làm Cúng Dường.

Thiện Nam Tử! Trong các Cúng Dường thì **Pháp Cúng Dường** là tối thượng. Ấy là cúng dường *như Pháp tu hành*, cúng dường *lợi ích cho chúng sinh*, cúng dường *nhiếp nhận chúng sinh*, cúng dường *thay cho chúng sinh chịu khổ*, cúng dường *siêng tu căn lành*, cúng dường *chẳng buông bỏ Nghiệp Bồ Tát*, cúng dường *chẳng lìa Tâm Bồ Đề*.

Thiện Nam Tử! Như **Cúng Dường** lúc trước. Đem vô lượng Công Đức so sánh với Công Đức một niệm của **Pháp Cúng Dường** thì trăm phần chẳng theo kịp một phần, ngàn phần chẳng theo kịp một phần. Trăm ngàn câu chi na do tha phần, ca la phần, toán phần, số phần, dụ phần, ưu ba ni sa đà phần…cũng chẳng theo kịp một phần. Tại sao thế? Vì các Như Lai tôn trọng Pháp, cho nên đã **như Thuyết tu hành** sinh ra chư Phật. Nếu các vị Bồ Tát tu hành **Pháp Cúng Dường** ắt được thành tựu cúng dường Như Lai. Tu Hành như vậy là cúng dường chân thật, đây là sự cúng dường tối thắng rộng lớn. Cõi Hư Không dứt hết, cõi chúng sinh dứt hết, Nghiệp của chúng sinh dứt hết, Phiền Não của chúng sinh dứt hết thì sự cúng dường của Ta mới hết. Nhưng cõi Hư Không cho đến Phiền Não không có dứt hết cho nên sự cúng dường của Ta không có cùng tận. Niệm niệm nối tiếp nhau không có gián đoạn, Nghiệp **thân, miệng, ý** không có mệt chán.

_ Lại nữa Thiện Nam Tử! Nói **Sám trừ các nghiệp chướng**. Bồ Tát tự nhớ "Ta ở trong vô thủy kiếp quá khứ, do Tham Sân Si, phát thân miệng ý, làm các nghiệp ác vô lượng vô biên. Nếu nghiệp ác này có Thể Tướng thì tận cõi Hư Không cũng chẳng thể dung chứa nổi. Nay Ta đều dùng ba nghiệp trong sạch ở khắp trước mặt tất cả chư Phật, chúng Bồ Tát trong các cõi như hạt bụi cực nhỏ trong Pháp Giới, thành Tâm **sám**

hối, sau đó chẳng dám làm nữa, luôn trụ tất cả Công Đức của **Tịnh Giới**. Như vậy cõi Hư Không dứt hết, cõi chúng sinh dứt hết, Nghiệp của chúng sinh dứt hết, Phiền Não của chúng sinh dứt hết thì sự Sám Hối của Ta mới hết. Nhưng cõi Hư Không cho đến Phiền Não của chúng sinh không có dứt hết cho nên sự Sám Hối của Ta không có cùng tận. Niệm niệm nối tiếp nhau không có gián đoạn, Nghiệp **thân, miệng, ý** không có mệt chán.

_ Lại nữa Thiện Nam Tử! Nói **tùy vui các Công Đức**. Hết thảy tận cõi Hư Không trong Pháp Giới, chư Phật Như Lai như số hạt bụi cực nhỏ của tất cả cõi Phật ba đời khắp mười phương, từ lúc mới phát Tâm, vì **Nhất Thiết Trí** (Sarva-jñā), siêng tu nhóm Phước, chẳng tiếc thân mệnh, trải qua số Kiếp như số hạt bụi cực nhỏ của cõi Phật nhiều đến nỗi chẳng thể nói chẳng thể nói. Trong mỗi một Kiếp, buông bỏ số ***đầu, mắt, tay, chân*** như số hạt bụi cực nhỏ của cõi Phật nhiều đến nỗi chẳng thể nói chẳng thể nói. Như vậy, tất cả **Khổ Hạnh** (Duḥkha-caryā) khó hành, viên mãn mọi loại **Ba La Mật Môn** (Prajña-pāramita-mukha), chứng nhập mọi loại **Trí Địa** (Jñāna-bhūmi) của Bồ Tát, thành tựu **Vô Thượng Bồ Đề** (Anuttarā-samyaksaṃbuddhi) với **Bát Niết Bàn** (Parinirvāṇa), chia bày **Xá Lợi** (Śarīra) của chư Phật….hết thảy căn lành, Ta đều tùy vui. Với hết thảy Công Đức của tất cả chủng loại sinh theo bốn cách thuộc sáu nẻo trong tất cả Thế Giới khắp mười phương, cho đến (Công Đức) nhỏ như một hạt bụi thì Ta đều tùy vui. Hết thảy Công Đức của tất cả **Thanh Văn** (Śrāvaka) với **Bích Chi Phật** (Pratyeka-buddha), bậc **Hữu Học** (Śaikṣa), bậc **Vô Học** (Aśaikṣa) trong ba đời ở khắp mười phương, thì Ta Đều tùy vui. Công đức rộng lớn của tất cả Bồ Tát đã tu vô lượng Khổ Hạnh khó hành, chí cầu Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề, thì ta đều tùy vui. Như vậy cõi Hư Không dứt hết, cõi này của Ta dứt hết, Nghiệp của chúng sinh dứt hết, Phiền Não của chúng sinh dứt hết, nhưng sự **tùy vui** này của Ta không có cùng tận. Niệm niệm nối tiếp nhau không có gián đoạn, Nghiệp **thân miệng ý** không có mệt chán.

_ Lại nữa Thiện Nam Tử! Nói **thỉnh chuyển bánh xe Pháp**. Hết thảy tận cõi Hư Không trong Pháp Giới, bên trong hạt bụi cực nhỏ của tất cả cõi Phật ba đời khắp mười phương, mỗi mỗi đều có số cõi Phật rộng lớn như số hạt bụi cực nhỏ của cõi Phật nhiều đến nỗi chẳng thể nói chẳng thể nói. Trong mỗi một cõi, niệm niệm có tất cả chư Phật thành Đẳng Chính Giác như số hạt bụi cực nhỏ của cõi Phật nhiều đến nỗi chẳng thể nói chẳng thể nói, đều có tất cả Hải Hội của Bồ Tát vây quanh. Rồi Ta đều dùng mọi loại phương tiện của Nghiệp **thân miệng ý** ân cần khuyến thỉnh chuyển bánh xe Pháp màu nhiệm. Như vậy cõi Hư Không dứt hết, cõi chúng sinh dứt hết, Nghiệp của chúng sinh dứt hết, Phiền Não của chúng sinh dứt hết, nhưng sự **thường khuyến thỉnh tất cả chư Phật chuyển bánh xe Chính Pháp** của Ta không có cùng tận. Niệm niệm nối tiếp nhau không có gián đoạn, Nghiệp **thân miệng ý** không có mệt chán.

_ Lại nữa Thiện Nam Tử! Nói **thỉnh Phật trụ ở đời**. Hết thảy tận cõi Hư Không trong Pháp Giới, các Phật Như Lai như số hạt bụi cực nhỏ của tất cả cõi Phật ba đời khắp mười phương, sắp muốn hiện bày **Bát Niết Bàn** (Parinirvāṇa: Nhập vào Niết Bàn) với các vị Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên, bậc Hữu Học, bậc Vô Học cho đến tất cả các **Thiện Tri Thức** (Kalyāṇa-mitra)….Ta đều khuyến thỉnh đừng vào Niết Bàn, trải qua số Kiếp như số hạt bụi cực nhỏ của tất cả cõi Phật, vì muốn lợi lạc cho tất cả chúng sinh. Như vậy cõi Hư Không dứt hết, cõi chúng sinh, Nghiệp của chúng sinh dứt hết, Phiền Não của chúng sinh dứt hết, nhưng sự **Khuyến Thỉnh** này của Ta không có cùng

tận. Niệm niệm nối tiếp nhau không có gián đoạn, Nghiệp **thân miệng ý** không có mệt chán.

_ Lại nữa Thiện Nam Tử! Nói **thường tùy học theo Phật**. Như **Thế Giới Sa Bà** (Sahā-loka-dhātu) này, Đức **Tỳ Lô Giá Na Như Lai** (Vairocana-tathāgata) từ lúc mới phát Tâm, tinh tiến chẳng lùi, dùng số thân mệnh nhiều đến nỗi chẳng thể nói chẳng thể nói, để làm **Bố Thí** (Dāna), lột da làm giấy, bẻ xương làm bút, trích máu làm mực…viết chép Kinh, Điển Tích như núi Tu Di. Vì tôn trọng Pháp cho nên chẳng tiếc thân mệnh… huống chi là địa vị vua chúa, thành ấp, thôn xóm, cung điện, vườn rừng, tất cả thứ có được…với mọi loại Khổ Hạnh khó hành, cho đến ở dưới gốc cây thành Đại Bồ Đề hiện bày mọi loại Thần Thông, dấy lên mọi loại biến hóa, hiện mọi loại thân Phật ở trong mọi loại Chúng Hội. Hoặc ở Đạo Trường Chúng Hội của tất cả các Đại Bồ Tát. Hoặc ở Đạo Trường Chúng Hội của Thanh Văn với Bích Chi Phật. Hoặc ở Đạo Trường Chúng Hội của Chuyển Luân Thánh Vương, Tiểu Vương Quyến Thuộc. Hoặc ở Đạo Trường Chúng Hội của Sát Lợi với Bà La Môn, Trưởng Giả, Cư Sĩ. Hoặc ở Đạo Trường Chúng Hội của tám Bộ Trời Rồng, Người, Phi Nhân. Ở trong mọi loại Chúng Hội như vậy, dùng âm viên mãn như tiếng sấm lớn, tùy theo sự ưa thích ham muốn của họ, thành thục chúng sinh…cho đến hiện bày nhập vào Niết Bàn. Như vậy tất cả, Ta đều **tùy học** như Đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na ngày nay. Như vậy cõi Hư Không dứt hết, cõi chúng sinh, Nghiệp của chúng sinh dứt hết, Phiền Não của chúng sinh dứt hết, nhưng sự **tùy học** này của Ta không có cùng tận. Niệm niệm nối tiếp nhau không có gián đoạn, Nghiệp **thân miệng ý** không có mệt chán.

_ Lại nữa Thiện Nam Tử! Nói **luôn thuận theo chúng sinh** là: Tận cõi Hư Không trong Pháp Giới, mọi loài sai biệt của hết thảy chúng sinh trên bờ dưới nước ở mười phương là loài sinh từ trứng (Aṇḍaja-yoni: noãn sinh), loài sinh từ bào thai (jarāyujā-yoni: thai sinh), loài sinh từ hơi ẩm thấp của đất ẩm ướt (Saṃsvedajā-yoni: thấp sinh), loài sinh từ sự biến hóa (Upapādukā-yoni: hóa sinh). Hoặc có loài nương dựa vào **đất nước lửa gió** mà sinh ra. Hoặc có loài nương dựa vào **hư không** với **các cây cỏ** mà sinh ra. Mọi thứ **sinh loại** (tất cả vật có sinh mệnh, hay vạn vật), mọi thứ sắc thân, mọi thứ hình trạng, mọi thứ tướng mạo, mọi thứ **thọ lượng** (sự dài ngắn của tuổi thọ), mọi thứ **tộc loại** (loài giống), mọi thứ danh hiệu, mọi thứ Tâm Tính, mọi thứ Tri Kiến, mọi thứ **Dục Lạc** (ham muốn ưa thích), mọi thứ **Ý Hành** (tư tưởng hành vi), mọi thứ uy nghi, mọi thứ quần áo, mọi thứ thức ăn uống… ở trong mọi loại thôn xóm, dinh cơ, làng mạc, thành ấp, cung điện…cho đến tất cả tám Bộ Trời Rồng, hàng người, Phi Nhân…loài không có chân, loài có hai chân, loài có bốn chân, loài có nhiều chân, loài có hình sắc, loài không có hình sắc, loài có tri giác (tưởng), loài không có tri giác (vô tưởng), loài chẳng phải không có tri giác (phi hữu tưởng)…..loài của nhóm như vậy thì Ta đều đối với loài ấy tùy thuận mà chuyển. Dùng mọi thứ phụng sự, mọi thứ cúng dường như kính yêu cha mẹ, như cung phụng Sư Trưởng với **A La Hán** (Arhat) cho đến Như Lai…đều ngang bằng không có khác. Đối với các loài bị bệnh khổ thì Ta vì họ làm vị thầy thuốc giỏi (lương y), đối với kẻ lạc đường thì chỉ bày cho họ con đường chính đúng, ở trong đêm tối thì vì họ mà làm ánh sáng, đối với người nghèo túng thì khiến cho họ được **Trượng Tạng** (chỗ nương dựa)

Bồ Tát dùng sự bình đẳng như vậy làm lợi ích cho tất cả chúng sinh. Tại sao thế? Nếu Bồ Tát hay tùy thuận chúng sinh, tức là tùy thuận cúng dường chư Phật. Nếu đối với chúng sinh mà tôn trọng phụng sự, tức là tôn trọng phụng sự Như Lai. Nếu khiến cho chúng sinh nảy sinh sự vui vẻ, ắt khiến cho tất cả Như Lai vui vẻ. Tại sao thế? Vì

chư Phật Như Lai dùng **Tâm Đại Bi** (Mahā-kāruṇa-citta) làm Thể, cho nên nhân vào chúng sinh mà dấy lên **Đại Bi** (Mahā-kāruṇa), nhân vào Đại Bi mà sinh ra **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta), nhân vào Tâm Bồ Đề mà thành **Đẳng Chính Giác** (Samyaksaṃ-buddhi). Ví như trong chốn sa mạc hoang vắng có cây vua to lớn (đại thụ vương), nếu gốc rễ được thấm nước thì cành lá hoa quả thảy đều xum xuê tươi tốt. Cây vua Bồ Đề (Bồ Đề thụ vương) ở chốn **hoang mạc sinh tử** cũng lại như vậy, tất cả chúng sinh là gốc rễ của cây, chư Phật Bồ Tát là hoa quả. Dùng nước Đại Bi làm lợi ích cho chúng sinh, ắt hay thành tựu hoa quả Trí Tuệ của chư Phật Bồ Tát. Tại sao thế? Nếu các Bồ Tát dùng nước Đại Bi làm lợi ích cho tất cả chúng sinh, ắt hay thành tựu **A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề** (Anuttarā-samyaksaṃbuddhi: Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác). Chính vì thế cho nên **Bồ Đề** (Bodhi) bám dính vào chúng sinh, nếu không có chúng sinh thì tất cả Bồ Tát cuối cùng chẳng thể thành **Vô Thượng Chính Giác** (Anuttarā-samyaksaṃbuddha: Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác)

Này Thiện Nam Tử! Ông đối với Nghĩa này, nên hiểu như vậy. Do đối với chúng sinh, dùng Tâm bình đẳng, ắt hay thành tựu viên mãn Đại Bi. Dùng Tâm Đại Bi tùy theo chúng sinh, ắt hay thành tựu cúng dường Như Lai. Bồ Tát tùy thuận chúng sinh như vậy. Nếu cõi Hư Không dứt hết, cõi chúng sinh, Nghiệp của chúng sinh dứt hết, Phiền Não của chúng sinh dứt hết, nhưng sự **tùy thuận** này của Ta không có cùng tận. Niệm niệm nối tiếp nhau không có gián đoạn, Nghiệp **thân miệng ý** không có mệt chán.

_ Lại nữa Thiện Nam Tử! Nói **Hồi hướng đều khắp cả**. Từ lúc bắt đầu **lễ bái** cho đến **tùy thuận…** hết thảy Công Đức thảy đều hồi hướng cho tất cả chúng sinh trong tận cõi Hư Không của Pháp Giới. Nguyện khiến cho tất cả chúng sinh thường được an vui, không có các bệnh khổ, muốn thực hành Pháp ác thảy đều chẳng thành, Nghiệp lành đã tu đều mau thành tựu, đóng chặt tất cả cánh cửa của nẻo ác, mở bày con đường chính đúng của Người, Trời, Niết Bàn. Nếu các chúng sinh do gom chứa các nghiệp ác, cho nên chiêu cảm tất cả quả khổ rất nặng thì Ta đều nhận thay cho họ, khiến cho chúng sinh ấy đều được giải thoát, cuối cùng thành tựu **Vô Thượng Bồ Đề** (Anuttara-bodhi: Cảnh giới giác ngộ tối cao). Bồ Tát đã tu Hồi Hướng như vậy. Nếu cõi Hư Không dứt hết, cõi chúng sinh, Nghiệp của chúng sinh dứt hết, Phiền Não của chúng sinh dứt hết, nhưng sự **hồi hướng** này của Ta không có cùng tận. Niệm niệm nối tiếp nhau không có gián đoạn, Nghiệp **thân miệng ý** không có mệt chán.

Này Thiện Nam Tử! Đấy là mười loại Đại Nguyện đầy đủ viên mãn của Bồ Tát Ma Ha Tát. Nếu các vị Bồ Tát đối với Đại Nguyện này, tùy thuận, hướng vào ắt hay thành tựu tất cả chúng sinh, ắt hay tùy thuận **A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề** (Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác), ắt hay thành đủ các biển Hạnh Nguyện của Phổ Hiền Bồ Tát. Chính vì thế cho nên Thiện Nam Tử ! Ông đối với Nghĩa này, nên biết như vậy.

Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện đem bảy báu thượng diệu trong tất cả Thế Giới nhiều như số hạt bụi cực nhỏ trong vô lượng vô số cõi Phật chẳng thể nói chẳng thể nói, tràn đầy khắp mười phương với các thứ an vui tối thắng của Người, Trời… bố thí cho hết thảy chúng sinh của ngần ấy Thế Giới, cúng dường tất cả chư Phật Bồ Tát của ngần ấy Thế Giới, trải qua số kiếp như số hạt bụi nhỏ của ngần ấy cõi Phật, nối tiếp nhau chẳng gián đoạn thì Công Đức đã được, nếu đem so sánh với Công Đức có được của người nghe **Nguyện Vương** này một lần qua lỗ tai thời Công Đức lúc trước, trăm phần chẳng theo kịp một phần, ngàn phần chẳng theo kịp một phần, cho đến Ưu Ba Ni Sa Đà phần cũng chẳng theo kịp một phần.

Hoặc lại có người dùng Tâm tin sâu, đối với Đại Nguyện này, thọ trì đọc tụng cho đến viết chép một bài Kệ bốn câu, ắt hay mau trừ diệt năm tội Vô Gián. Hết thảy nhóm bệnh Thân Tâm của Thế Gian, mọi loại khổ não, cho đến tất cả nghiệp ác nhiều như số hạt bụi cực nhỏ của cõi Phật đều được tiêu trừ. Tất cả quân Ma, **Dạ Xoa** (Yakṣa), **La Sát** (Rākṣasa), hoặc **Cưu Bàn Trà** (Kuṃbhaṇḍa), hoặc **Tỳ Xá Xà** (Piśāca), hoặc hàng **Bộ Đa** (Bhūta), các Quỷ Thần ác uống máu ăn thịt thảy đều xa lìa, hoặc có cơ hội sẽ phát Tâm gần gũi bảo vệ. Thế nên nếu người tụng **Nguyện** này thì đi trong Thế Gian không có chướng ngại, như mặt trăng ở trong hư không ló ra khỏi đám mây mù, là điều mà chư Phật Bồ Tát đã khen ngợi, tất cả Người Trời đều nên lễ kính, tất cả chúng sinh đều nên cúng dường. Kẻ trai lành này khéo được thân người viên mãn, hết thảy Công Đức của Phổ Hiền, chẳng bao lâu sẽ như Phổ Hiền Bồ Tát, mau được thành tựu sắc thân vi diệu, đầy đủ 32 tướng của Đại Trượng Phu. Nếu sinh vào cõi Người, cõi Trời thì ngay tại nơi sinh ra thường ở trong dòng tộc thù thắng, đầy hay phá hoại tất cả nẻo ác, đều hay xa lìa tất cả bạn ác, đều hay chế phục tất cả Ngoại Đạo, đều hay giải thoát tất cả phiền não như vua Sư Tử tồi phục muông thú, xứng đáng nhận sự cúng dường của tất cả chúng sinh.

Lại nữa, khi người ấy lâm bệnh sắp chết thời **Sát Na** (Kṣana) cuối cùng, tất cả các **Căn** (Indriya) thảy đều tan hoại, tất cả Thân Thuộc thảy đều xa lìa, tất cả Uy Thế thảy đều lui mất. Phụ Tướng, Đại Thần, cung thành, bên trong bên ngoài, voi, ngựa, xe cộ, châu báu, kho tàng… như vậy tất cả, không có thứ gì có thể đem theo. Chỉ có **Nguyện Vương** này chẳng hề xa lìa, ở tất cả Thời dẫn lối trước mặt người ấy, trong một Sát Na liền được sinh về Thế Giới **Cực Lạc** (Sukha-vatī). Đến xong, liền thấy Đức Phật **A Di Đà** (Amitābha), Bồ Tát **Văn Thù Sư Lợi** (Maṃjuśrī), Bồ Tát **Phổ Hiền** (Samanta-bhadra), Bồ Tát **Quán Tự Tại** (Avalokiteśvara), Bồ Tát **Di Lặc** (Maitreya)…Các vị Bồ Tát này có sắc tướng đoan nghiêm, đầy đủ Công Đức cùng nhau vây quanh, người ấy tự thấy mình sinh trong hoa sen, được Đức Phật **Thọ Ký** (Vyākaraṇa). Được Thọ Ký xong, trải qua vô số trăm ngàn vạn ức na do tha Kiếp, ở các Thế Giới nhiều đến nỗi chẳng thể nói chẳng thể nói tại khắp mười phương, dùng sức Trí Tuệ tùy theo Tâm của chúng sinh mà làm lợi ích, chẳng bao lâu sẽ ngồi ở **Bồ Đề Đạo Trường** (Bodhi-maṇḍa) giáng phục quân **Ma** (Māra), thành **Đẳng Chính Giác**, chuyển bánh xe Pháp màu nhiệm, hay khiến cho chúng sinh trong Thế Giới nhiều như số hại bụi cực nhỏ của cõi Phật, phát Tâm Bồ Đề, tùy theo căn tính của họ mà giáo hóa thành thục, cho đến tận biển Kiếp vị lai, rộng hay làm lợi ích cho tất cả chúng sinh.

Này Thiện Nam Tử! Các chúng sinh ấy, hoặc nghe hoặc tin **Đại Nguyện Vương** này, rồi thọ trì đọc tụng, rộng vì người khác nói thì hết thảy Công Đức trừ Phật Thế Tôn ra, còn lại không có ai biết được. Chính vì thế cho nên các ngươi nghe **Nguyện Vương** này, đừng sinh niệm nghi ngờ, cần phải thọ nhận kỹ lưỡng. Nhận xong thì hay **đọc**, đọc xong thì hay **tụng**, tụng xong thì hay **trì** cho đến **viết chép**, rộng vì người khác nói. Các nhóm người đấy ở trong một Niệm đều được thành tựu hết thảy Hạnh Nguyện. Nhóm Phước đã được, nhiều vô lượng vô biên. Hay đối với Phiền Não ở trong biển khổ to lớn, cứu giúp chúng sinh khiến cho kẻ ấy được lìa khỏi, đều được sinh về Thế Giới **Cực Lạc** (Sukha-vatī) của Đức Phật **A Di Đà** (Amitābha-buddha: Vô Lượng Quang Phật)".

Bấy giờ Phổ Hiền Bồ Tát Ma Ha Tát muốn tuyên bố Nghĩa này một lần nữa nên quán khắp mười phương, rồi nói Kệ rằng:

_ "Trong hết thảy mười phương Thế Giới
Tất cả **Nhân Sư Tử** (Nṛsiṃha) ba đời

Tôi dùng **thân miệng ý** trong sạch
Tất cả lễ khắp, không dư sót

_ Sức uy thần **Hạnh Nguyện Phổ Hiền**
Hiện khắp trước mặt các Như Lai
Một Thân lại hiện vô số Thân
Mỗi mỗi lễ khắp vô số Phật
_ Trong một hạt bụi, vô số Phật
Đều ở trong Hội **chúng Bồ Tát**
Bụi Pháp Giới không tận, cũng thế
Tin sâu chư Phật đều tràn đầy
Đều dùng tất cả biển âm thanh
Phát ra **Diệu Ngôn Từ** không tận
Tận hết các Kiếp đời vị lai
Đọc biển Công Đức sâu của Phật
Đem các vòng hoa đẹp tối thắng
Kỹ nhạc, hương xoa bôi, dù lọng
Vật rất trang nghiêm của Như Lai
Tôi đem cúng dường các Như Lai
_Quần áo tối thắng, hương tối thắng
Hương bột, hương đốt với đèn đuốc
Mỗi mỗi đều như núi **Diệu Cao** (Sumeru: núi Tu Di)
Tôi đều cúng dường các Như Lai

_ Tôi dùng Tâm **thắng giải** rộng lớn
Tin sâu tất cả Phật ba đời
Đều dùng sức Hạnh Nguyện Phổ Hiền
Cúng dường khắp cả các Như Lai.

_ Xưa, Tôi đã gây bao Nghiệp ác
Đều do Vô Thủy **tham sân si**
Từ **thân miệng ý** phát sinh ra
Tất cả, nay Tôi đều **Sám Hối**

_ Mười phương: tất cả các chúng sinh
Nhị Thừa, **Hữu Học** (Śaikṣa) với **Vô Học** (Aśaikṣa)
Tất cả **Như Lai** (Tathāgata) với **Bồ Tát** (Bodhisatva)
Hết thảy Công Đức, đều tùy vui

_ Mười phương: hết thảy **Thế Gian Đăng** (Loka-dīpa)
Bậc mới vừa thành tựu **Bồ Đề** (Bodhi)
Nay tôi, tất cả đều **Khuyến Thỉnh**
Chuyển bánh xe Pháp **diệu vô thượng**

_ Chư Phật nếu muốn bày **Niết Bàn** (Nirvāna)
Tôi đều chí thành xin khuyến thỉnh
Nguyện xin trụ lâu vô số Kiếp
Lợi lạc tất cả các chúng sinh

_ Hết thảy Phước: lễ tán, cúng dường
Thỉnh Phật trụ đời chuyển Pháp Luân
Tùy vui, Sám Hối các căn lành
Hồi Hướng chúng sinh với **Phật Đạo** (Buddha-mārga)
Tôi tùy học theo các Như Lai
Tu tập **Phổ Hiền**: Hạnh viên mãn
Cúng dường các Như Lai quá khứ
Cùng với mười phương Phật hiện tại
Tất cả **Thiên Nhân Sư** (Śāstā-deva-manuṣyāṇāṃ) vị lai
Tất cả **Ý Lạc** đều viên mãn
Tôi nguyện theo học khắp ba đời
Mau được thành tựu **Đại Bồ Đề** (Mahā-bodhi)

_ Hết thảy các cõi nước mười phương
Rộng lớn trong sạch trang nghiêm đẹp
Chúng Hội vây quanh các Như Lai
Đều ở dưới **cây vua Bồ Đề** (Bồ Đề thụ vương)
Hết thảy các chúng sinh mười phương
Nguyện lìa lo khổ, thường an vui
Đắc được Pháp vi diệu thâm sâu
Diệt hết Phiền Não, không dư sót

_ Tôi vì Bồ Đề, khi tu hành
Trong tất cả nẻo, thành **Túc Mệnh**
Thường được xuất gia, tu hành **Giới** (Śīla)
Không dơ, không phá, không xuyên rỉ

_ **Trời** (Deva), **Rồng** (Nāga), **Dạ Xoa** (Yakṣa), **Cưu Bàn Trà** (Kuṃbhaṇḍa)
Cho đến loài **Người** (Manuṣya) với **Phi Nhân** (Amanuṣya)
Hết thảy ngôn ngữ của chúng sinh
Đều dùng các Âm mà nói **Pháp** (Dharma)
_ Siêng tu **Ba La Mật** (Pāramitā) trong sạch
Luôn chẳng quên mất **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta)
Diệt trờ Chướng dơ, không dư sót
Tất cả **Diệu Hạnh** đều thành tựu
_ Nơi các **Hoặc Nghiệp** (nghiệp mê lầm) với **cảnh Ma** (Māra-viṣaya)
Trong nẻo Thế Gian, được giải thoát
Giống như hoa sen chẳng dính nước
Cũng như Nhật (mặt trời) Nguyệt (mặt trăng) chuyển trên không
Đều trừ các khổ trong đường ác
Ban cho tất cả chúng sinh vui
Như vậy trải qua vô số Kiếp
Mười phương lợi ích, luôn không tận.
_ Tôi thường tùy thuận các chúng sinh
Tận tất cả Kiếp đời vị lai
Luôn tu Hạnh Phổ Hiền rộng lớn
Viên mãn Đại Bồ Đề vô thượng
_ Hết thảy người cùng Tôi đồng Hạnh

Ở tất cả chốn, đồng tập hội
Nghiệp thân miệng ý đều ngang bằng
Tất cả Hạnh Nguyện, đồng tu học
_ Các **Thiện Tri Thức** giúp cho tôi
Vì Tôi hiển bày Hạnh Phổ Hiền
Thường nguyện cùng tôi đồng Tập Hội
Thường sinh Tâm vui vẻ với Tôi
_ Nguyện thường diện kiến các Như Lai
Với Chúng Phật Tử vây chung quanh
Nơi ấy bày Cúng Dường rộng lớn
Tận Kiếp vị lai không mệt chán.
_ Nguyện trì Pháp vi diệu của Phật
Hiển sáng tất cả Hạnh Bồ Đề
Đạo Phổ Hiền trong sạch rốt ráo
Tận Kiếp vị lai thường tu tập
_ Tôi ở trong tất cả các cõi
Đã tu **Phước, Trí** không cùng tận
Định, Tuệ, Phương Tiện với Giải Thoát
Được **Tạng Công Đức** không cùng tận
_Trong hạt bụi có vô số cõi
Mỗi cõi có Phật khó nghĩ bàn
Mỗi một Phật ở trong Chúng Hội
Tôi thấy luôn diễn **Hạnh Bồ Đề** (bodhi-caryā)
_ Tận khắp các biển cõi mười phương
Mỗi đầu lông có biển ba đời
Biển Phật cùng với biển quốc thổ
Tôi tu hành khắp qua biển Kiếp
_ Các Như Lai nói lời trong sạch
Một lời đủ mọi biển âm thanh
Tùy âm ưa thích của chúng sinh
Mỗi mỗi chảy vào biển Biện Tài
_ Tất cả các Như Lai ba đời
Nơi biển ngôn ngữ không tận kia
Luôn chuyển Lý Thú, Diệu Pháp Luân
Nhờ sức Trí sâu, Tôi vào khắp
_ Tôi hay thâm nhập đời vị lai
Tận tất cả Kiếp làm một niệm
Hết thảy tất cả Kiếp ba đời
Làm bờ một niệm, Tôi đều vào
_ Tôi ở một niệm thấy ba đời
Hết thảy tất cả **Nhân Sư Tử**
Cũng thường vào trong cảnh giới Phật
Sức uy thần **như huyễn giải thoát**
_ Ở trong một đầu lông cực nhỏ
Hiện ra cõi Trang Nghiêm ba đời
Mười phương vô số các đầu lông
Tôi đều thâm nhập để trang nghiêm
_ Hết thảy **Chiếu Thế Đăng** vị lai
Thành Đạo chuyển Pháp, độ muôn loài (quần hữu: chúng sinh hay vạn vật)

Việc Phật rốt ráo, bày Niết Bàn
Tôi đều đi đến để gần gũi

_ Sức Thần Thông mau chóng vòng khắp
Sức Phổ Môn vào khắp Đại Thừa
Sức Trí Hạnh tu khắp Công Đức
Sức Đại Từ, Uy Thần che khắp
Sức **Tịnh** khắp, trang nghiêm Thắng Phước
Sức Trí Tuệ không dính không dựa
Sức Định, Tuệ, Phương Tiện, Uy Thần
Sức hay gom chứa khắp Bồ Đề
Sức thanh tịnh tất cả căn lành
Sức tồi diệt tất cả phiền não
Sức giáng phục tất cả các Ma
Sức viên mãn các Hạnh Phổ Hiền
Khắp hay nghiêm tịnh biển các cõi
Giải thoát tất cả biển chúng sinh
Khắp hay phân biệt biển các Pháp
Hay vào sâu trong biển Trí Tuệ
_ Khắp hay thanh tịnh biển các Hạnh
Viên mãn tất cả biển các Nguyện
Gần gũi cúng dường biển chư Phật
Tu hành không mệt qua biển Kiếp
_ Tất cả các Như Lai ba đời
Bồ Đề tối thắng, các Hạnh Nguyện
Tôi đều cúng dường, tu viên mãn
Dùng Hạnh Phổ Hiền ngộ Bồ Đề
_ Tất cả Như Lai có con trưởng
Danh hiệu ấy là **Phổ Hiền Tôn** (Samanta-bhadra-nātha)
Nay Tôi hồi hướng các căn lành
Nguyện các Trí Hạnh giống vị ấy
_ Nguyện thân miệng ý luôn trong sạch
Các Hạnh, cõi nước cũng như thế
Trí Tuệ như vậy, hiệu **Phổ Hiền**
Nguyện Tôi ngang bằng với vị ấy
_ Tôi vì **Tịnh** khắp Hạnh Phổ Hiền
Đại Nguyện của Văn Thù Sư Sợi
Đủ sự nghiệp ấy, không dư sót
Đến Kiếp vị lai không mỏi mệt
_ Điều Tôi tu hành không có lượng
Đắc được vô lượng các Công Đức
An trụ trong vô lượng các Hạnh
Thấu đạt tất cả sức Thần Thông
_ Trí dũng mãnh của ngài Văn Thù
Tuệ Hạnh của Phổ Hiền cũng thế
Nay Tôi hồi hướng các căn lành
Tùy theo các Ngài, thường tu học
_ Chư Phật ba đời đã khen ngợi
Các Đại Nguyện tối thắng như vậy

Nay Tôi hồi hướng các căn lành
Được Hạnh thù thắng của Phổ Hiền

_ Nguyện khi Tôi sắp sửa lâm chung
Trừ hết tất cả các chướng ngại
Nhìn thấy Đức Phật A Di Đà
Liền được sinh về cõi **An Lạc** (Sukha-vatī)
Nay Tôi sinh về nước ấy xong
Hiện tiền thành tựu Đại Nguyện này
Tất cả tròn đầy, không dư sót
Lợi lạc tất cả cõi chúng sinh
Chúng Hội Phật ấy đều thanh tịnh
Tôi thời sinh ở sen thù thắng
Nhìn thấy Như Lai **Vô Lượng Quang** (Amitābha)
Hiện tiền trao Tôi **Bồ Đề Ký**
Được Như Lai ấy thọ ký xong
Hóa Thân vô số trăm câu chi
Sức Trí rộng lớn khắp mười phương
Lợi khắp tất cả cõi chúng sinh
Cho đến Hư Không, Thế Giới hết
Chúng sinh với Nghiệp, Phiền Não hết
Như vậy tất cả không dứt hết
Nguyện của Tôi luôn không cùng tận

_ Mười phương hết thảy vô biên cõi
Trang nghiêm mọi báu cúng Như Lai
Tối thắng, an vui cho Người Trời
Trải qua vô số Kiếp cúng thí
Nếu người đối với **Thắng Nguyện Vương**
Một lần qua tai, sinh tin tưởng
Cầu **Thắng Bồ Đề**, Tâm khao khát
Được **Thắng Công Đức** hơn việc trước (việc cúng thí)
Liền thường xa lìa Tri Thức ác
Lìa hẳn tất cả các đường ác
Mau thấy Như Lai **Vô Lượng Quang**
Đủ Hạnh tối thắng của Phổ Hiền
Người này khéo được sống dài lâu (thắng thọ mệnh)
Người này khéo sinh trong cõi người
Người này chẳng lâu sẽ thành tựu
Như Hạnh của Phổ Hiền Bồ Tát
Xưa kia không có sức Trí Tuệ
Làm điều cực ác, năm Vô Gián
Tụng **Phổ Hiền Đại Nguyện Vương** này
Một niệm mau chóng đều tiêu diệt
Tộc Tính, chủng loại với **dung sắc** (dung mạo thần sắc)
Tướng tốt, Trí Tuệ đều viên mãn
Các Ma, Ngoại Đạo chẳng thể phá
Làm nơi cúng dường của ba cõi
Mau đến **Bồ Đề Đại Thụ Vương**

Ngồi xong, giáng phục các chúng Ma
Thành **Đẳng Chính Giác** chuyển **Pháp Luân** (Dharma-cakra)
Lợi khắp tất cả các **Hàm Thức** (Satva: chúng sinh)

_ Nếu người đối với Nguyện Phổ Hiền
Đọc tụng, thọ trì với diễn nói
Quả Báo chỉ Phật hay chứng biết
Quyết định được Đạo **Thắng Bồ Đề**
_ Nếu người tụng Nguyện Phổ Hiền này
Tôi nói chút ít phần căn lành
Một niệm, tất cả đều tròn đủ
Thành tựu Nguyện **chúng sinh trong sạch**
_ Phổ Hiền Thù Thắng Hạnh của Tôi
Vô biên Thắng Phước đều hồi hướng
Nguyện khắp chúng sinh đang chìm đắm
Mau về cõi Phật **Vô Lượng Quang**"

Khi ấy Phổ Hiền Bồ Tát Ma Ha Tát ở trước mặt Đức Như Lai nói **Phổ Hiền Quảng Đại Nguyện Vương Thanh Tịnh Kệ** này xong, thời Thiện Tài Đồng Tử mừng rỡ vô lượng, tất cả Bồ Tát đều rất vui vẻ, Đức Như Lai khen rằng: "Lành thay! Lành thay!"

Bấy giờ Đức Thế Tôn cùng với các bậc Thánh, Bồ Tát Ma Ha Tát diễn nói **Bất Khả Tư Nghị Giải Thoát Cảnh Giới Thắng Pháp Môn** như vậy, thời **Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát** (Maṃjuśrī-bodhisatva) là bậc **Thượng Thủ** (Paramukha) của các vị Đại Bồ Tát với sáu ngàn vị Tỳ Khưu đã thành thục. **Di Lặc Bồ Tát** (Maitrya-bodhisatva) là bậc Thượng Thủ của tất cả các vị Đại Bồ Tát trong đời **Hiền Kiếp** (Bhadra-kalpa). **Vô Cấu Phổ Hiền Bồ Tát** (Amala-samanta-bhadra-bodhisatva) là bậc Thượng Thủ của các vị Đại Bồ Tát **Nhất Sinh Bổ Xứ Trụ Quán Đỉnh Vị** với khắp cả mọi loại Thế Giới ở mười phương khác đi đến tập hội, các chúng Bồ Tát Ma Ha Tát nhiều như số hạt bụi cực nhỏ trong biển *tất cả cõi*. Đại Trí **Xá Lợi Phất** (Śāri-putra), **Ma Ha Mục Kiền Liên** (Mahā-maudgalyāyana) là bậc Thượng Thủ của các vị **Đại Thanh Văn** (Mahā-śravaka) kèm với các Người, Trời, tất cả **Thế Chủ** (Lokādhipati). Hàng **Trời** (Deva), **Rồng** (Nāga), **Dạ Xoa** (Yakṣa), **Càn Thát Bà** (Ghandharva), **A Tu La** (Asura), **Ca Lâu La** (Garuḍa), **Khẩn Na La** (Kiṃnara), **Ma Hầu La Già** (Mahoraga), **Người** (Manuṣya), **Phi Nhân** (Amanuṣya), tất cả Đại Chúng…nghe điều Đức Phật đã nói đều rất vui vẻ, tin nhận phụng hành.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM
PHẨM NHẬP BẤT TƯ NGHỊ GIẢI THOÁT CẢNH GIỚI
PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN
Hết

"Nẵng mô hát la đát na đa la dạ gia. Khư la khư la, câu trụ câu trụ, ma la ma la, hổ la hồng, hạ hạ, tô đát noa, hồng phát, mạn noa, sa bà ha"

***) Namo ratna-trayāya_ Khara khara, kuṭṭa kuṭṭa, bala bala, hrūṃ hūṃ ha ha, sutanu hūṃ phaṭ, maṇḍa svāhā**

03/07/2012

Đại Tạng Kinh_ Tập 19_ No.262

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA
QUYỂN THỨ BẢY

Hán dịch: Đời Hậu Tần_ Nước Quy Tư_ Tam Tạng Pháp Sư CƯU MA LA THẬP phụng chiếu dịch
Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA
PHỔ HIỀN BỒ TÁT KHUYẾN PHÁT
PHẨM THỨ HAI MƯƠI TÁM

Bấy giờ Bồ Tát **Phổ Hiền** (Samanta-bhadra) dùng sức Thần Thông tự tại, Uy Đức, danh tiếng cùng với vô lượng vô biên chẳng thể xưng đếm Đại Bồ Tát từ phương Đông đi đến, các nước đã đi qua đều chấn động khắp cả, tuôn mưa hoa sen báu, tấu vô lượng trăm ngàn vạn ức mọi loại kỹ nhạc.

Lại có vô số các hàng **Trời** (Deva), **Rồng** (Nāga), **Dạ Xoa** (Yakṣa), **Càn Thát Bà** (Gandharva), **A Tu La** (Asura), **Ca Lâu La** (Garuḍa), **Khẩn Na La** (Kiṃnara), **Ma Hầu La Già** (Mahoraga), **Người** (Manuṣya), **Phi Nhân** (Amanuṣya), Đại Chúng vây quanh, đều hiện sức Thần Thông uy đức, đi đến trong núi **Kỳ Xà Quật** (Gṛdhra-kuṭa) của Thế Giới **Sa Bà** (Sahā-loka-dhātu), cúi đầu mặt lễ Đức Phật **Thích Ca Mâu Ni** (Śākya-muṇi), nhiễu quanh theo bên phải bảy vòng, rồi bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Con ở nước của Đức Phật **Bảo Uy Đức Thượng Vương**, từ xa được nghe Thế Giới Sa Bà này nói Kinh **Pháp Hoa** (Saddharma-puṇḍarika-sūtra) cùng với vô lượng vô biên trăm ngàn vạn ức các chúng Bồ Tát cùng nhau đi đến nghe nhận. Nguyện xin Đức Thế Tôn sẽ vì chúng con nói. Nếu kẻ trai lành, người nữ thiện sau khi Đức Như Lai nhập diệt thì làm thế nào để có thể được Kinh Pháp Hoa đó?"

Đức Phật bảo Bồ Tát Phổ Hiền: "Nếu kẻ trai lành, người nữ thiện thành tựu bốn Pháp thì sau khi Như Lai nhập diệt, sẽ được Kinh Pháp Hoa đó.

1_ Được chư Phật hộ niệm
2_ Gieo trồng mọi gốc Đức
3_ Nhập vào nhóm Chính Định
4_ Phát Tâm cứu tất cả chúng sinh

Kẻ trai lành, người nữ thiện như vậy thành tựu bốn Pháp thì sau khi Như Lai nhập diệt, ắt được Kinh đó"

Khi ấy Bồ Tát Phổ Hiền bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Năm trăm năm sau, ở trong đời Ác Trược, nếu có người thọ trì Kinh Điển đó thì con sẽ thủ hộ, trừ suy hoạn của người ấy khiến cho được an ổn, khiến cho không có kẻ rình tìm có được dịp thuận tiện để gây hại. Hoặc **Ma** (Māra), hoặc **con của Ma** (Māra-putra), hoặc Ma nữ, hoặc Ma dân, hoặc kẻ bị Ma nhiếp dính, hoặc **Da Xoa** (Yakṣa), hoặc **Cưu Bàn Trà** (Kuṃbhaṇḍa), hoặc **Tỳ Xá Xà** (Piśāca), hoặc **Cát Già** (Cchaya), hoặc **Phú Đan Na** (Pūtana), hoặc **Vi Đà La** (Vetala), các loài gây phiền não cho con người… đều chẳng được dịp thuận tiện gây hại

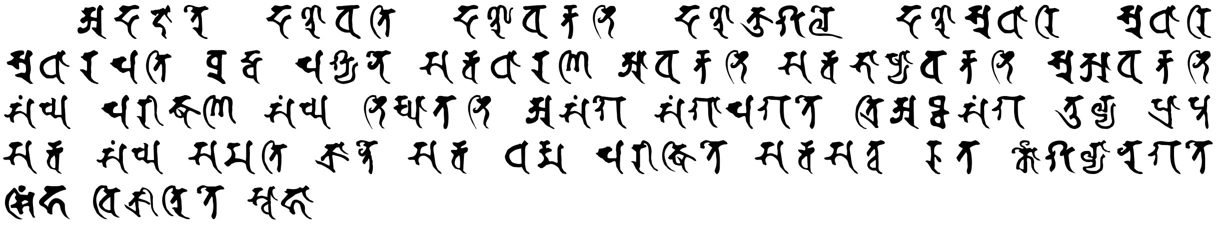
Người đó, hoặc đi hoặc đứng mà đọc tụng Kinh này. Lúc đó Con cỡi Bạch Tượng Vương sáu ngà, cùng với chúng Đại Bồ Tát đều đi đến chỗ của người ấy, rồi tự hiện thân cúng dường thủ hộ, an ủi Tâm của người ấy, cũng làm cúng dường Kinh Pháp Hoa.

Người đó, nếu ngồi suy nghĩ Kinh này. Khi ấy con lại cỡi Bạch Tượng Vương, hiện trước mặt người ấy. Nếu người ấy đối với Kinh Pháp Hoa có quên mất một câu, một bài Kệ thì con sẽ dạy bảo cho, cùng nhau đọc tụng khiến cho thông lợi trở lại. Lúc đó người thọ trì đọc tụng Kinh Pháp Hoa được thấy Thân của con, rất ư vui vẻ, chuyển phục tinh tiến. Do nhìn thấy con cho nên liền được **Tam Muội** (Samādhi) với **Đà La Ni** (Dhāraṇī) trên là **Tuyền Đà La Ni**, **Bách Thiên vạn ức Tuyền Đà La Ni**, **Pháp Âm Phương Tiện Đà La Ni**. Được nhóm Đà La Ni như vậy

Thế Tôn! Nếu đời sau này, sau năm trăm năm, trong đời ác trược. Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, người tìm cầu, người thọ trì, người đọc tụng, người viết chép…muốn tu tập Kinh Pháp Hoa đó. Ở trong 21 ngày nên một lòng tinh tiến, đủ 21 ngày xong thì con sẽ cỡi con voi trắng sáu ngà cùng với vô lượng Bồ Tát, tự vây quanh. Dùng Thân mà tất cả chúng sinh đã vui thấy, hiện trước mặt người ấy vì họ nói Pháp, dạy bày lợi hỷ, cũng ban cho Đà La Ni Chú ấy. Do được Đà La Ni đó cho nên không có loài Phi Nhân nào có thể phá hoại được, cũng chẳng bị người nữ gây loạn hoặc, Thân của con cũng tự thường hộ giúp người đó. Nguyện xin Đức Thế Tôn lắng nghe con nói Đà La Ni Chú này"

Liền ở trước mặt Đức Phật, rồi nói Chú là:

"**A đàn địa (1) đàn đà bà địa (2) đàn đà bà đế (3) đàn đà cưu xá lệ (4) đàn đà tu đà lệ (5) tu đà lệ (6) tu đà la bà để (7) phật đà ba thiên nỉ (8) tát bà đà la ni, a bà đa ni (9) tát bà bà sa, a bà đa ni (10) tu a bà đa ni (11) tăng già bà lý xoa ni (12) tăng già niết già đà ni (13) a tăng kì (14) tăng già ba già địa (15) đế lệ a nọa tăng già đâu lược, a la đế bà la đế (16) tát bà tăng già tam ma địa già lan địa (17) tát bà đạt ma tu ba lợi sát đế (18) tát bà tát đỏa, a nậu lâu đà kiều xá lược, a** (Nậu) **già địa (19) tân a tỳ cát lợi địa đế (20)**"



Adaṇḍe daṇḍavati daṇḍāvartani daṇḍakuśale daṇḍa-sudhāri, sudhāri sudhārapati buddha paśyane, sarva dhāraṇi āvartani, sarva bhāṣyāvartani, su-āvartani, saṃgha parīkṣaṇi, saṃgha nirghātani asaṃge, saṃgāpagate, tri-adhva-saṃga tulya prāpta, sarva saṃgha samati krānte, sarva dharma suparīkṣite, sarva satva ruta kauśalya, anugate siṃha vikrīḍite, svāhā

Thế Tôn! Nếu có Bồ Tát được nghe Đà La Ni đó, thời nên biết là sức Thần Thông của Phổ Hiền. Nếu Kinh Pháp Hoa lưu hành trong cõi **Diêm Phù Đề** (Jambu-dvīpa), có người thọ trì thì nên tác niệm này: "*Đều là sức Uy Thần của Phổ Hiền*"

Nếu có người thọ trì, đọc tụng, nghĩ nhớ chính đúng, hiểu nghĩa thú ấy, như Thuyết tu hành thì nên biết người đó thực hành **Hạnh Phổ Hiền** (Samanta-bhadra-caryā), ở trong chỗ của vô lượng vô biên chư Phật gieo trồng căn lành thâm sâu, được các Như Lai dùng bàn tay xoa đỉnh đầu.

Hoặc chỉ cần viết chép thì người đó khi mệnh chung sẽ sinh lên cõi Trời **Đao Lợi**, khi ấy tám vạn bốn ngàn vị **Thiên Nữ** (Apsara) tấu mọi kỹ nhạc đi đến nghênh đón, người ấy liền đội cái mão bảy báu, ở trong nhóm Cung Nữ vui đùa khoái lạc, huống

chi là người thọ trì, đọc tụng, nghĩ nhớ chính đúng, hiểu nghĩa thú ấy, như Thuyết tu hành.

Nếu có người thọ trì, đọc tụng, hiểu nghĩa thú ấy. Khi người đó mệnh chung thời được chư Phật trao vào bàn tay, khiến cho chẳng sợ hãi, chẳng bị rơi vào nẻo ác, liền đi đến chỗ của Bồ Tát **Di Lặc** (Maitreya) trên cõi Trời **Đâu Suất** (Tuṣita). Bồ Tát Di Lặc với chúng Đại Bồ Tát có 32 tướng cùng nhau vây quanh, có trăm ngàn vạn ức vị Thiên Nữ làm quyến thuộc, rồi sinh trong cõi ấy.

Có Công Đức lợi ích của nhóm như vậy, thế nên người có Trí cần phải một lòng tự viết, hoặc sai người viết, thọ trì, đọc tụng, nghĩ nhớ chính đúng, như Thuyết tu hành.

Thế Tôn! Nay con dùng sức Thần Thông ủng hộ Kinh đó, sau khi Đức Như Lai nhập diệt, bên trong cõi Diêm Phù Đề sẽ rộng khiến cho lưu bố, khiến chẳng bị đoạn tuyệt"

_ Bấy giờ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni khen rằng: "Lành thay! Lành thay Phổ Hiền! Ông hay trợ giúp Kinh đó, khiến cho chúng sinh ở nhiều nơi được an vui lợi ích. Ông đã thành tựu Công Đức chẳng thể nghĩ bàn, Đại Từ Bi thâm sâu, từ lâu xa đến nay đã phát Ý **A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề** (Anuttarā-samyaksaṃbuddhi:Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác) mà hay tác Nguyện của Thần Thông đó, thủ hộ Kinh đấy. Ta sẽ dùng sức Thần Thông thủ hộ người thọ trì tên gọi của Bồ Tát Phổ Hiền.

Này Phổ Hiền! Nếu có người thọ trì, đọc tụng, nghĩ nhớ chính đúng, viết chép Kinh Pháp Hoa đó. Nên biết người ấy liền nhìn thấy Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, như từ miệng của Đức Phật được nghe Kinh Điển này. Nên biết người đó cúng dường Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Nên biết người đó được Đức Phật khen ngợi **"Lành thay**". Nên biết người đó được Đức Phật Thích Ca Mâu Ni dùng bàn tay xoa đỉnh đầu. Nên biết người đó được Đức Phật Thích Ca Mâu Ni dùng cái áo che trùm lên. Người như vậy chẳng còn tham dính vào sự vui thích của đời. Chẳng ưa thích Kinh Thư, thủ bút của Ngoại Đạo. Lại chẳng ưa gần gũi người ấy với các kẻ ác như đồ tể; người chăn nuôi heo, dê, gà, chó. Hoặc thợ săn, hoặc người mua bán Nữ Sắc.

Người đó có Tâm Ý chất phác ngay thẳng, có sự nghĩ nhớ chính đúng, có sức Phước Đức. Người đó chẳng bị ba Độc (tham, sân, si) gây phiền não, cũng chẳng bị sự ganh ghét, Ngã Mạn, Tà Mạn, Tăng Thượng Mạn gây phiền não. Người đó ít ham muốn, biết đủ, hay tu Hạnh của Phổ Hiền.

Này Phổ Hiền! Nếu sau khi Như Lai nhập diệt, năm trăm năm sau. Nếu có người nhìn thấy, thọ trì, đọc tụng Kinh Pháp Hoa thì nên tác niệm này: "Người này chẳng lâu sẽ đến Đạo Trường, phá các chúng Ma, được A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề (Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác), chuyển bánh xe Pháp, đánh cái trống Pháp, thổi cái loa Pháp, tuôn cơn mưa Pháp, sẽ ngồi trên Pháp Tòa Sư Tử trong Đại Chúng Trời Người.

Này Phổ Hiền! Nếu ở đời sau có người thọ trì, đọc tụng Kinh Điển đấy thì người đó chẳng bị tham dính vào quần áo, giường sàn (ngọa cụ: śayanāsana), thức ăn uống, vật dụng sinh sống. Điều đã nguyện ước chẳng có hư dối, cũng ở đời này được Phước Báo ấy. Nếu có người khinh miệt nói rằng: *"Ngươi điên cuồng như thế, chỉ làm việc hão, cuối cùng không có chỗ thu hoạch được",* quả báo của tội như vậy là đời đời không có con mắt. Nếu có người cúng dường khen ngợi, thì ở đời này được hiện quả báo. Nếu lại thấy người thọ trì Kinh đó mà phát ra sự sai lầm, hoặc thật hoặc chẳng thật thì người này hiện đời bị bệnh **Bạch Lại**

Nếu có người cười che thì đời đời, răng nanh và răng bị gãy thiếu, môi xấu xí, mũi bằng phẳng, tay chân cong quẹo, mắt lé, thân thể hôi hám, bị nhọt ác, máu mủ, bụng trướng nước, hơi thở ngắn, các bệnh nặng ác.

Chính vì thế cho nên Phổ Hiền! Nếu thấy người thọ trì Kinh Điển đó thì nên nghênh đón từ xa, nên tôn kính như Đức Phật"

Khi nói Phẩm **Phổ Hiền Khuyến Phát** thời hằng hà sa đẳng vô lượng vô biên Bồ Tát được trăm ngàn vạn ức **Tuyền Đà La Ni.** Các vị Bồ Tát nhiều như số hạt bụi nhỏ trong ba ngàn Đại Thiên Thế Giới được đầy đủ **Phổ Hiền Đạo** (Samanta-bhadra-mārga)

Đức Phật nói Kinh này thời các vị Bồ Tát của nhóm Phổ Hiền, các vị Thanh Văn của nhóm **Xá Lợi Phất** (Śāriputra)với các hàng Trời, Rồng, Người, Phi Nhân, tất cả Đại Hội đều rất vui vẻ, thọ trì lời Phật dạy, làm lễ rồi lui ra.

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA
PHỔ HIỀN BỒ TÁT KHUYẾN PHÁT
PHẨM THỨ HAI MƯƠI TÁM (Hết)

Ghi chú:

Pháp Hoa Phổ Hiền Đà La Ni:

Adaṇḍe daṇḍavati daṇḍāvartani daṇḍakuśale daṇḍa-sudhāri, sudhāri sudhārapati buddha paśyane, sarva dhāraṇi āvartani, sarva bhāṣyāvartani, su-āvartane, saṃgha parīkṣaṇi, saṃgha nirghātani, asaṃge, saṃgāpagate, tri-adhva-saṃga, tulya prāpta sarva saṃgha samati krānte, sarva dharma suparīkṣite, sarva satva ruta kauśalya anugate siṃha vikrīḍite, svāhā

Adaṇḍe: Bên trong cây Quyền Trượng **chẳng sinh chẳng diệt**
daṇḍavati: Đầy đủ quyền trị phạt
daṇḍāvartani: Sự sinh hoạt của cây quyền trượng
daṇḍakuśale: Sự tốt lành của cây quyền trượng
daṇḍasudhāri: Khéo cầm giữ cây quyền trượng
sudhāri: Khéo gìn giữ
sudhārapati: Thiện Trì Chủ
buddha paśyane: Đức Phật xem xét thấy
sarva dhāraṇi āvartani: Tất cả Tổng Trì hồi chuyển
sarva bhāṣyāvartani: Hồi chuyển tất cả ngữ ngôn
su-āvartane: Khéo hồi chuyển
saṃgha parīkṣaṇi: Sự thực nghiệm của **Hợp Chúng** (tăng già)
saṃgha nirghātani asaṃge saṃgāpagate tri-adhva-saṃga: **Hợp Chúng** (tăng già) không có đấu tranh, xa lìa sự đấu tranh, sự đấu tranh của ba đời
tulya prāpta sarva saṃgha samati krānte: Giống như đắc được bước đi trong Tính bình đẳng của tất cả **Hợp Chúng** (tăng già)
sarva dharma suparīkṣite: Khéo đã thành nghiệm tất cả Pháp
sarva satva ruta kauśalya anugate siṃha vikrīḍite: Khéo léo dùng ngôn ngữ của tất cả Hữu Tình, thuận theo **Sư Tử Thần Biến**
svāhā: Quyết định thành tựu

21/07/2012

PHẬT NÓI KINH:
PHÁP **QUÁN HẠNH CỦA PHỔ HIỀN BỒ TÁT**

Hán dịch: Đời Tống_ Năm **Nguyên Gia _** ĐÀM VÔ MẬT ĐA dịch ở Dương Châu

Việt dịch: HUYỀN THANH

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức Phật ngự tại giảng đường **Trọng Các** (Kūṭāgāra-śālā) trong tinh xá **Đại Lâm** (Mahā-vana) ở nước **Tỳ Xá Ly** (Vaiśāli) bảo các Tỳ Khưu (Bhikṣu): "Ba tháng sau, Ta sẽ **Bát Niết Bàn** (Parinirvāṇa)"

Tôn Giả **A Nan** (Ānanda) liền từ chỗ ngồi đứng dậy, chỉnh sửa quần áo, cài chéo bàn tay chắp lại, nhiễu quanh Đức Phật ba vòng, cúi đầu lễ Phật rồi quỳ gối, chắp tay, quán sát kỹ Đức Như Lai (Tathāgata) chẳng hề tạm ngưng. Trưởng Lão **Ma Ha Ca Diếp** (Mahākāśyapa), **Di Lặc** Bồ Tát Ma Ha Tát (Maitreya-bodhisatva-mahā-satva)) cũng từ chỗ ngồi đứng dậy, chắp tay làm lễ, chiêm ngưỡng Tôn Nhan

Thời ba vị Đại Sĩ khác miệng cùng lời, bạch Phật rằng: "Thế Tôn ! Sau khi Đức Như Lai nhập diệt. Làm sao chúng sinh khởi **Tâm Bồ Tát** (Bodhisatva-citta) tu hành Kinh Điển **Đại Thừa Phương Quảng** (Mahāyāna Vaipulya), chính niệm suy tư Cảnh Giới **Nhất Thật** ? Làm sao chẳng mất **Tâm Vô Thượng Bồ Đề** (Anuttara-bodhi-citta)? Làm sao lại sẽ chẳng chặt đứt **phiền não** (Kleśa), chẳng lìa **năm Dục** (pañca kāmāḥ)…được tịnh các **Căn** (Indriya), diệt trừ các Tội, cha mẹ sinh ra con mắt bình thường trong sạch, chẳng chặt đứt năm Dục mà hay được thấy các **chướng** (āvaraṇa) với việc bên ngoài ?"

Đức Phật bảo A Nan: "Hãy lắng nghe! Hãy nghe cho kỹ! Hãy khéo nghĩ nhớ ! Xưa kia Như Lai ở tại núi **Kỳ Xà Quật** (Gṛdhrakūṭa) với nơi cư trú khác, đã rộng phân biệt đường lối **Nhất Thật**. Nay ở chốn này, vì các hàng chúng sinh đời vị lai, người muốn hành **Pháp Vô Thượng** (Anuttara-dharma) của **Đại Thừa** (Mahāyāna), người muốn học **Phổ Hiền** (Samanta-bhadra) hành **Hạnh của Phổ Hiền** (Samanta-bhadra-caryā). Nay Ta sẽ nói Pháp ghi nhớ ấy, nếu người nhìn thấy Phổ Hiền với chẳng nhìn thấy đều trừ khử số Tội. Nay vì các ông sẽ rộng phân biệt.

Này A Nan! **Phổ Hiền Bồ Tát** sinh tại cõi nước **Tịnh Diệu** ở phương Đông. Trong **Kinh Pháp Hoa** (Saddharma-puṇdarīka-sutra) đã rộng phân biệt tướng của cõi nước này. Nay Ta ở đây chỉ giải nói sơ lược.

A Nan ! Nếu **Tỳ Khưu** (Bhikṣu), **Tỳ Khưu Ni** (Bhikṣuṇi), **Ưu Bà Tắc** (Upāsaka), **Ưu Bà Di** (Upāsikā), tám Bộ **Trời** (Deva) **Rồng** (Nāga)…, tất cả chúng sinh, người tụng Kinh Đại Thừa, người tu Đại Thừa, người phát ý Đại Thừa, người thích nhìn thấy **sắc thân của Phổ Hiền** (Samanta-bhadra-rūpa-kāya), người thích nhìn thấy **Tháp** (Stūpa) của Đức Phật **Đa Bảo** (Prabhūtaratna), người thích nhìn thấy Đức Phật **Thích Ca Mâu Ni** (Śākya-muṇi) với phân thân chư Phật, người thích được **sáu Căn** (Ṣaḍ indriyāṇi) thanh tịnh…thì nên học Quán này.

Quán này có **Công Đức** (Guṇa) trừ các chướng ngại, thấy hình sắc thượng diệu, chẳng nhập vào **Tam Muội** (Samādhi) chỉ tụng trì, chuyên tâm tu tập, tâm tâm nối tiếp nhau, chẳng lìa Đại Thừa…một ngày đến 21 ngày sẽ được thấy Phổ Hiền.

Người có chướng nặng thì dứt 49 ngày sau đó được nhìn thấy. Lại có người nặng nề, một đời được nhìn thấy. Lại có người nặng nề, hai đời được nhìn thấy. Lại có người

nặng nề, ba đời được nhìn thấy. Như vậy mọi loại Nghiệp Báo chẳng giống nhau, chính vì thế cho nên nói khác nhau.

Phổ Hiền Bồ Tát có thân lượng vô biên, âm thanh vô biên, sắc tượng vô biên…muốn đến nước này, nhập vào Thần Thông tự tại, rút thân nhỏ lại. Người của cõi **Diêm Phù Đề** (Jambu-dvīpa) có ba Chướng nặng cho nên dùng sức Trí Tuệ hoá ra voi trắng để cỡi.

Con voi ấy có sáu ngà, bảy chi trụ mặt đất, bên dưới bảy chi ấy sinh ra bảy hoa sen. Voi ấy có màu trắng tinh, hơn hết trong các màu trắng…**Pha Lê** (Sphaṭika:Thuỷ Tinh, Thuỷ Ngọc, Bạch Châu), **núi Tuyết** (Himālaya, Himavat, Himavān) chẳng thể sánh được. Thân dài 450 Do Tuần, cao 400 Do Tuần. Ở đầu của sáu ngà có sáu ao tắm, trong mỗi một ao tắm sinh 14 hoa sen giúp cho ao ngay ngắn. Hoa ấy nở rộ như cây **Thiên Thọ Vương** (Pārijātaka), trên mỗi một hoa có một Ngọc Nữ nhan sắc hồng hào vượt hơn **Thiên Nữ** (Devakanyā), trong bàn tay tự nhiên hoá ra năm cây đàn **Không Hầu** (Vīṇā), mỗi một đàn Không Hầu có 500 nhạc khí làm quyến thuộc. Có 500 loài chim bay, vịt trời, chim Nhạn, Uyên Ương đều có màu sắc của mọi loại báu…sinh ra ở khoảng giữa hoa với lá. Mũi của voi có hoa với cọng hoa ấy ví như màu Chân Châu đỏ, hoa ấy có màu vàng ròng chưa hé nở.

Thấy việc đó xong, lại liền **Sám** (kṣama) **Hối** (āpatti-pratideśana), chí Tâm quán kỹ lưỡng, suy nghĩ **Đại Thừa** (Mahā-yāna), Tâm chẳng ngưng bỏ.

Thấy hoa liền mở bày màu vàng ròng, ánh sáng vàng ròng. Đài của hoa sen ấy là báu **Chân Thúc Ca** (Kiṃśuka:vật báu màu đỏ), **Diệu Phạm Ma Ni** dùng làm **vòng hoa** (Kusuma-mālā), ngọc báu Kim Cương dùng làm tua hoa. Thấy có vị **Hoá Phật** (Nirmāṇa-buddha) ngồi trên đài hoa sen, rất nhiều Bồ Tát ngồi trên tua hoa sen.

Vị Hoá Phật ở Tam Tinh cũng phóng ra ánh sáng vàng ròng nhập vào trong mũi voi. Từ mũi voi xuất ra, nhập vào trong mắt voi. Từ mắt voi xuất ra, nhập vào trong tai voi. Từ tai voi xuất ra, chiếu trên đỉnh đầu của voi, hoá làm cái đài vàng ròng.

Trên đầu voi ấy có ba **Hoá Nhân** (Nirmitaka: người được hoá hiện do sức Thần Thông). Một người nắm giữ bánh xe vàng (Kim Luân), một người cầm viên ngọc Ma Ni, một người cầm cái chày Kim Cương. Nâng chày lên nghĩ đến voi thì voi liền hay bước đi, chẳng dẫm đạp mặt đất, bước trên hư không mà đi, cách mặt đất bảy Xích (7 thước Tàu), mặt đất có Ấn Văn (dấu vết in lại). Ở trong Ấn Văn có một ngàn căm xe, trục xe, vành xe thảy đều đầy đủ. Mỗi một khoảng giữa của vành xe sinh ra một hoa sen lớn, trên hoa sen này sinh ra một **Hoá Tượng** (voi được hoá hiện) cũng có bảy chi, tuỳ theo voi lớn bước đi, nhấc chân hạ chân…sinh ra một ngàn con voi dùng làm quyến thuộc theo hầu con voi lớn.

Mũi voi có màu hoa sen hồng, bên trên có vị Hoá Phật phóng ánh sáng từ Tam Tinh, ánh sáng ấy màu vàng ròng, như lúc trước nhập vào trong mũi voi. Ở trong mũi voi xuất ra, nhập vào trong mắt voi. Từ mắt voi xuất ra, quay lại nhập vào tai voi. Từ tai voi xuất ra, đi đến trên cổ voi, dần dần lên cao đến lưng voi, hoá thành cái yên vàng ròng với đầy đủ cùm chân bằng bảy báu

Ở bốn mặt của cái yên có bảy cây trụ báu, mọi thứ báu xen kẽ trang điểm thành cái đài báu. Trong đài có bảy hoa sen báu, tua của hoa sen ấy do trăm loại báu tạo thành. Đài của hoa sen ấy là **Đại Ma Ni** (Mahā-maṇi), có một vị Bồ Tát ngồi Kiết Già tên là **Phổ Hiền** (Samanta-bhadra), thân màu ngọc trắng, 50 loại ánh sáng, màu của 50 loại ánh sáng dùng làm hào quang ở sau cổ. Các lỗ chân lông trên thân tuôn ra ánh sáng vàng ròng, đầu của ánh sáng vàng ròng ấy có vô lượng vị **Hoá Phật** (Nirmāṇa-buddha), các vị **Hoá Bồ Tát** (Nirmāṇa-bodhisatva) dùng làm **quyến thuộc** (Parivāra).

(Con voi ấy) an lành bước chậm rãi, tuôn mưa hoa báu lớn, đến trước mặt Hành Giả thì con voi ấy mở miệng. Ở trên ngà voi: các ao, Ngọc Nữ, trống, nhạc, đàn, ca…Âm thanh ấy rất vi diệu, khen ngợi Đạo **Nhất Thật** của Đại Thừa.

Hành Giả nhìn thấy xong, vui vẻ kính lễ. Lại liền tụng đọc Kinh Điển thâm sâu, lễ khắp vô lượng chư Phật ở mười phương, lễ tháp **Đa Bảo** với **Thích Ca Mâu Ni** kèm lễ Phổ Hiền, các Đại Bồ Tát, rồi phát lời thề này: "*Nếu Phước đời trước của con đáng được nhìn thấy Phổ Hiền. Nguyện khắp điều tốt lành của Ngài, là sắc thân của con*"

Tác Nguyện đó xong, ngày đêm sáu Thời, lễ mười phương Phật, hành Pháp Sám Hối, tụng Kinh Đại Thừa, đọc Kinh Đại Thừa, suy nghĩ nghĩa của Đại Thừa, nhớ việc của Đại Thừa, cung kính cúng dường người trì Đại Thừa. Nhìn thấy tất cả mọi người, tưởng giống như Đức Phật. Đối với các chúng sinh, tưởng như cha mẹ.

Tác niệm đó xong, liền ở tam tinh của Phổ Hiền Bồ Tát phóng ra ánh sáng **Bạch Hào** của tướng Đại Nhân. Khi ánh sáng này hiện ra thời thân tướng đoan nghiêm của Phổ Hiền Bồ Tát như ngọn núi vàng tía, đoan chính vi diệu thảy đều đầy đủ 32 Tướng. Các lỗ chân lông trên thân phóng ra ánh sáng lớn chiếu soi con voi lớn ấy khiến thành màu vàng ròng, tất cả **Hoá Tượng** (con voi do sự biến hoá) cũng thành màu vàng ròng, các vị **Hoá Bồ Tát** cũng thành màu vàng ròng. Ánh sáng màu càng ròng ấy chiếu soi vô lượng Thế Giới ở phương Đông. Phương Nam, Tây, Bắc, bốn góc (4 phương bàng), phương trên, phương dưới cũng lại như vậy.

Khi ấy mỗi một phương ở mười phương có một vị Bồ Tát cỡi Bạch Tượng Vương (con voi trắng) sáu ngà, cũng như hàng Phổ Hiền không có khác. Như vậy **Hoá Tượng** tràn đầy trong vô lượng vô biên khắp mười phương. Do sức thần thông của Phổ Hiền Bồ Tát khiến cho người trì Kinh thảy đều được nhìn thấy.

Khi Hành Giả nhìn thấy các Bồ Tát thời thân tâm vui vẻ, vì các vị ấy làm lễ rồi bạch rằng: "*Xin đấng Đại Từ Đại Bi thương nhớ con, hãy vì con nói Pháp*"

Lúc nói lời đó thời các Bồ Tát khác miệng cùng lời đều nói Kinh Pháp Đại Thừa thanh tịnh, làm các Kệ Tụng khen ngợi Hành Giả.

Đây gọi là **Thuỷ Quán Phổ Hiền Bồ Tát Tối Sơ Cảnh Giới** (Cảnh Giới đầu tiên khi mới quán Phổ Hiền)

Khi Hành Giả nhìn thấy việc đó xong thì Tâm nhớ Đại Thừa, ngày đêm chẳng buông bỏ, ở trong giấc ngủ, mộng thấy Phổ Hiền vì mình nói Pháp, như lúc tỉnh không có khác, an ủi Tâm của người ấy, rồi nói lời này: "*Ngươi đã tụng trì, quên mất câu này, quên mất Kệ này…*"

Lúc ấy Hành Giả nghe điều mà Phổ Hiền Bồ Tát đã nói, hiểu sâu nghĩa thú, nhớ giữ chẳng quên. Ngày ngày như vậy, Tâm của kẻ ấy dần dần lanh lợi.

Phổ Hiền Bồ Tát dạy người ấy nghĩ nhớ chư Phật ở mười phương, tuỳ theo sự dạy bảo của Phổ Hiền mà Chính Tâm, Chính Ý. Dần dần dùng tâm mắt nhìn thấy Đức Phật ở phương Đông với thân màu vàng rực, đoan nghiêm vi diệu. Nhìn thấy một Đức Phật xong, lại thấy một Đức Phật, như vậy dần dần nhìn thấy khắp tất cả chư Phật ở phương Đông. Do Tâm Tướng lanh lợi cho nên nhìn thấy khắp tất cả chư Phật ở mười phương.

Nhìn thấy chư Phật xong thì Tâm sinh vui vẻ, rồi nói lời này: "*Nhân vào Đại Thừa cho nên được thấy Đại Sĩ. Nhân vào sức của Đại Sĩ cho nên được nhìn thấy chư Phật. Tuy nhìn thấy chư Phật, do chưa thấu hết nên nhắm mắt liền thấy, mở mắt liền mất*"

Nói lời đó xong, cúi năm vóc sát đất, lễ khắp mười phương Phật.

Lễ chư Phật xong, quỳ gối chắp tay rồi nói lời này: *"Chư Phật Thế Tôn có **mười sức*** (Daśa-bala), ***không sợ hãi*** (Vaiśāradya , hay Abhaya), ***mười tám Bất Cộng, Đại Từ*** (Mahā-maitre), **Đại Bi** (Mahā-kāruṇa), *ba **Niệm Xứ*** (Smṛty-upasthāna)*…thường ở tại hình sắc cao nhất trong hình sắc của **Thế Gian*** (Laukika). *Con có tội gì mà chẳng được nhìn thấy ?"*

Nói lời đó xong, liền lại **Sám Hối.**

Sám Hối trong sạch xong, Phổ Hiền Bồ Tát lại hiện ra trước mặt, đi đứng ngồi nằm chẳng lìa bên cạnh người ấy, cho đến trong mộng thường vì người ấy nói Pháp. Người ấy tỉnh giấc xong, được niềm vui hiền thiện của Pháp.

Như vậy ngày đêm trải qua 21 ngày, sau đó mới được **Tuyền Đà La Ni**. Do được **Đà La Ni** (Dhāraṇī) cho nên **Diệu Pháp** (Saddharma) mà chư Phật Bồ Tát đã nói, nhớ giữ chẳng mất, cũng thường mộng thấy bảy Đức Phật đời quá khứ. Chỉ có Đức Phật **Thích Ca Mâu Ni** vì người ấy nói Pháp. Các Thế Tôn đó, mỗi mỗi đều xưng tán Kinh Điển Đại Thừa.

Khi ấy Hành Giả lại liền Sám Hối, lễ khắp mười phương Phật.

Lễ mười phương Phật xong thì Phổ Hiền Bồ Tát trụ trước mặt người ấy, dạy nói tất cả Nghiệp Duyên của đời trước. Tỏ bày việc của tất cả tội **ác đen tối** (hắc ác), hướng về Đức Thế Tôn, miệng tự tỏ bày.

Đã tỏ bày xong, lúc tìm kiếm liền được Tam Muội **Chư Phật Hiện Tiền**

Được **Tam Muội** (Samādhi) đó xong, nhìn thấy Đức Phật **A Súc** (Akṣobhya) ở phương Đông với nước **Diệu Hỷ** (Abhirati) mỗi mỗi thật rõ ràng. Như vậy mười phương đều nhìn thấy cõi nước Thượng Diệu của chư Phật mỗi mỗi thật rõ ràng.

Đã nhìn thấy mười phương Phật xong. Nằm mộng thấy trên đầu con voi có một người Kim Cương, dùng **chày Kim Cương** (Vajra) nghĩ khắp đến **sáu Căn** (ṣaḍ indriyāṇi). Nghĩ đến sáu Căn xong thì Phổ Hiền Bồ Tát vì Hành Giả, nói Pháp Sám Hối thanh tịnh sáu căn. Như vậy Sám Hối từ một ngày đến bảy ngày.

Do sức của Tam Muội **Chư Phật Hiện Tiền**, Phổ Hiền Bồ Tát nói Pháp trang nghiêm cho nên lỗ tai dần dần nghe được mùi hương gây chướng ngại bên ngoài. Rộng nói như **Kinh Diệu Pháp Hoa** (Saddharma-puṇḍarīka sūtra)

Được sáu Căn đó trong sạch xong thì thân tâm vui vẻ, không có các tướng ác, Tâm thuần Pháp đó cùng với Pháp tương ứng. Lại liền được trăm ngàn vạn ức **Tuyền Đà La Ni**. Lại liền rộng thấy trăm ngàn vạn ức vô lượng chư Phật. Các Thế Tôn đó đều duỗi bàn tay phải xoa đầu Hành Giả rồi nói lời này: "*Lành thay ! Lành thay ! Người hành Đại Thừa, người phát Tâm đại trang nghiêm, người niệm Đại Thừa. Ngày xưa, lúc chúng ta phát **Tâm Bồ Đề*** (Bodhi-citta) *thời đều cũng như ngươi, ân cần chẳng mất. Đời trước, do chúng ta hành Đại Thừa cho nên ngày nay thành thân **Chính Biến Tri** trong sạch. Nay ngươi cũng nên siêng năng tu, chẳng được lười biếng. Điển Đại Thừa này là kho báu của chư Phật, con mắt của chư Phật ba đời ở mười phương, sinh ra mầm giống của các Như Lai ba đời. Người trì Kinh này tức trì thân Phật, tức hành việc Phật. Nên biết người đó tức là nơi sai khiến của chư Phật, nơi áo của chư Phật Như Lai đã che trùm, Pháp Tử chân thật của chư Phật Như Lai. Ngươi hành Đại Thừa chẳng chặt đứt mầm giống của Pháp. Nay ngươi hãy quán kỹ lưỡng chư Phật ở phương Đông"*

Khi nói lời đó thời Hành Giả liền nhìn thấy tất cả vô lượng Thế Giới ở phương Đông, mặt đất bằng phẳng như lòng bàn tay. Không có gò đống, đống đất nhỏ, đống

đất cao, đường đi gai góc hiểm trở, **Lưu Ly** (Vaiḍurya) làm mặt đất, vàng ròng chen bên cạnh. Mười phương Thế Giới cũng lại như vậy.

Thấy mặt đất đó xong, liền nhìn thấy cây báu, cây báu cao đẹp đến năm ngàn Do Tuần. Cây ấy thường hiện ra vàng ròng, bạc trắng, bảy báu trang nghiêm. Bên dưới cái cây, tự nhiên có toà Sư Tử báu. Toà Sư Tử ấy cao 20 Do Tuần, trên Toà cũng hiện ra ánh sáng của trăm loại báu. Như vậy các cây với toà báu còn lại, mỗi một toà báu đều tự nhiên có năm trăm con voi trắng, trên con voi đều có Phổ Hiền Bồ Tát.

Khi ấy Hành Giả lễ các vị Phổ Hiền rồi nói lời này: "*Con có tội gì chỉ nhìn thấy được mặt đất báu, toà báu cùng với cây báu mà chẳng nhìn thấy chư Phật ?*"

Nói lời đó xong thì trên mỗi một con voi, có một Đức Thế Tôn đoan nghiêm vi diệu, ngồi trên toà báu. Nhìn thấy chư Phật xong thì Tâm rất vui vẻ, lại liền tụng tập Kinh Điển Đại Thừa. Do sức của Đại Thừa cho nên trong hư không có tiếng nói khen ngợi rằng: "*Lành thay ! Lành thay **Thiện Nam Tử*** (Kula-putra) ! *Ngươi hành Đại Thừa nên có Công Đức, Nhân Duyên hay nhìn thấy chư Phật. Nay tuy được thấy chư Phật Thế Tôn, nhưng chẳng thể nhìn thấy Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, các **Phân Thân Phật*** (ātmabhāva-nirmita-buddha: Thân Phật được biến hoá ra do sức của phương tiện để hoá độ chúng sinh) *với tháp Phật Đa Bảo*"

Nghe tiếng nói trong hư không xong, lại siêng năng tụng tập Kinh Điển Đại Thừa. Đã tụng Kinh Đại Thừa Phương Đẳng cho nên liền ở trong mộng, nhìn thấy Đức Phật Thích Ca Mâu Ni cùng với Đại Chúng tại núi **Kỳ Xà Quật** (Gṛdhrakūṭa), nói Kinh **Pháp Hoa**, diễn nghĩa **Nhất Thật**. Dạy bảo xong, Sám Hối, khát ngưỡng muốn nhìn thấy, chắp tay quỳ gối hướng về núi Kỳ Xà Quyệt rồi nói lời này: *"Đức Như Lai là bậc **Thế Hùng** thường ở tại Thế Gian, do thương nhớ con cho nên hãy vì con mà hiện thân*"

Nói lời đó xong, liền thấy núi Kỳ Xà Quật với bảy báu trang nghiêm, vô số Tỳ Khưu, Thanh Văn, Đại Chúng, cây báu xếp thành hàng, mặt đất báu bằng phẳng, lại phô bày toà Sư Tử báu màu nhiệm. Từ tam tinh của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni phóng ánh sáng, ánh sáng ấy chiếu khắp mười phương Thế Giới, lại vượt qua vô lượng Thế Giới ở mười phương. Nơi ánh sáng này chiếu đến thì **Phân Thân Thích Ca Mâu Ni Phật** (ātmabhāva-nirmita-śākyamuṇi-buddha) ở mười phương cùng vân tập một lúc. Rộng nói như Kinh **Diệu Pháp Hoa**, mỗi một Phân Thân Phật có thân màu vàng tía, thân lớn vô biên, ngồi trên toà Sư Tử, trăm ức vô lượng các Đại Bồ Tát dùng làm quyến thuộc, mỗi một Bồ Tát có Hạnh đồng với Phổ Hiền. Như vậy mười phương vô lượng chư Phật, Bồ Tát, Quyến Thuộc cũng lại như vậy.

Đại Chúng tập hội xong thì thấy Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đứng dậy, lỗ chân lông trên thân phóng ra ánh sáng màu vàng ròng, trong mỗi một ánh sáng có trăm ức vị **Hoá Phật** (Nirmāṇa-buddha). Từ sợi lông uốn xoáy màu trắng (bạch hào:Ūrṇā) tại tam tinh của các **Phân Thân Phật** (ātmabhāva-nirmita-buddha) phóng ra ánh sáng của tướng Đại Nhân, ánh sáng này chảy vào đỉnh đầu của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Lúc thấy tướng này thời tất cả lỗ chân lông của các Phân Thân Phật tuôn ra ánh sáng màu vàng ròng, trong mỗi một ánh sáng lại có hằng hà sa vi trần số vị Hoá Phật.

Khi ấy Phổ Hiền Bồ Tát lại phóng ra ánh sáng của tướng Đại Nhân từ tam tinh, nhập vào trái tim của Hành Giả. Đã vào trái tim xong, Hành Giả tự nhớ vô số trăm ngàn Đức Phật trong đời quá khứ, Kinh Điển Đại Thừa đã được thọ trì đọc tụng, tự nhìn thấy thân xa xưa mỗi mỗi thật rõ ràng, như nhóm **Túc Mệnh Thông** (Purvanivasānusmṛiti-jñānaṃ) không có khác, đột nhiên Đại Ngộ, được **Tuyền Đà La Ni**, trăm ngàn vạn ức các **Đà La Ni Môn**. Từ **Tam Muội** (Samādhi) khởi, nhìn thấy tất cả các Phân Thân Phật ngồi tại giường Sư Tử dưới mọi cây báu. Lại nhìn thấy mặt đất Lưu Ly, như đám hoa sen từ phương bên dưới phun vọt lên trong hư không. Ở khoảng

giữa của mỗi một hoa, có Bồ Tát nhiều như số bụi nhỏ, ngồi Kiết Già, cũng nhìn thấy Phân Thân Bồ Tát của Phổ Hiền ở ngay trong Chúng ấy khen ngợi Đại Thừa.

Thời các Bồ Tát khác miệng cùng lời, dạy cho Hành Giả thanh tịnh sáu Căn. Hoặc có nói rằng "*Ngươi nên **niệm Phật*** (Buddhānu-smṛtiḥ)", hoặc có nói rằng "*Ngươi nên **niệm Pháp*** (Dharmānu-smṛtiḥ)", hoặc có nói rằng "*Ngươi nên **niệm Tăng*** (Saṅghānu-smṛtiḥ)", hoặc có nói rằng "*Ngươi nên **niệm Giới*** (śīlānu-smṛtiḥ)", hoặc có nói rằng "*Ngươi nên **niệm Thí*** (Tyāgānu-smṛtiḥ)", hoặc có nói rằng "*Ngươi nên **niệm Thiên*** (Devānu-smṛtiḥ)". Như **sáu Pháp** (ṣaḍ anusmṛtayaḥ: sáu Niệm) này là **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta) sinh ra **Bồ Tát Pháp** (Bodhisatva-dharma)

Nay ngươi cần phải ở trước chư Phật tỏ bày tội lúc trước, chí thành Sám Hối. Ở vô lượng đời, **Nhãn Căn** (Cakṣur-indriya: con mắt) theo nhân duyên tham dính các **hình sắc** (Rūpa). Đã bám dính hình sắc cho nên tham ái các **Trần** (Artha, hay Viṣaya: cảnh giới). Đã yêu các **Trần** cho nên thọ nhận thân người nữ, đời đời nơi sinh ra, mê dính các hình sắc. Hình sắc hoại con mắt của ngươi, làm đày tớ cho sự ân ái. Hình sắc mỗi mỗi sai sử ngươi trải qua ba cõi, làm điều tệ hại này khiến cho mù tối, không có chỗ nhìn thấy. Nay tụng Kinh Điển **Đại Thừa Phương Đẳng,** trong Kinh này nói : "*Sắc Thân của chư Phật ở mười phương chẳng hề diệt*"

Nói lời đó xong, lễ khắp mười phương Phật, hướng về Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, Kinh Điển Đại Thừa. Lại nói lời này: "*Nay con đã hối lỗi* (Sám: Kṣamayati) *Nhãn Căn bị tội nặng ngăn che, uế trược, mù tối không có chỗ nhìn thấy. Nguyện xin Đức Phật **Đại Từ** thương xót che giúp. Phổ Hiền Bồ Tát nương cỡi con thuyền Đại Pháp cứu độ khắp tất cả. Vô lượng các Bồ Tát ở mười phương làm bạn. Nguyện xin xót thương nghe con hối lỗi, Pháp chướng ngại do nghiệp ác chẳng lành của Nhãn Căn*"

Như vậy nói ba lần, cúi năm vóc sát đất, chính niệm Đại Thừa, Tâm chẳng quên bỏ. Đây gọi là Pháp **Sám Hối tội của Nhãn Căn**.

Xưng tên của chư Phật, đốt hương, rải hoa, phát ý Đại Thừa, treo lụa màu phan lọng, nói lỗi lầm của Nhãn Căn, Sám hối tội. Người này hiện đời nhìn thấy Đức Phật Thích Ca Mâu Ni với nhìn thấy vô lượng các Phân Thân Phật, a tăng kỳ kiếp chẳng bị rơi vào nẻo ác. Do sức của Đại Thừa, Nguyện của Đại Thừa cho nên luôn cùng với tất cả Đà La Ni Bồ Tát cùng chung làm quyến thuộc.

Người tác Niệm đó là Chính Niệm, nếu có Niệm khác thì gọi là Tà Niệm. Đây gọi là **Tướng cảnh giới ban đầu của Nhãn Căn**.

Tịnh Nhãn Căn xong, lại nên tụng đọc Kinh Điển Đại Thừa, ngày đêm sáu Thời quỳ gối sám hối, rồi nói lời này: "*Nay con vì sao chỉ nhìn thấy Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, các Phân Thân Phật mà chẳng nhìn thấy Toàn Thân Xá Lợi trong Tháp của Đức Phật Đa Bảo ? Tháp Phật Đa Bảo luôn thường tại chẳng diệt, Con do mắt trược ác, vì thế chẳng nhìn thấy !*"

Nói lời đó xong, lại nên sám hối, qua bảy ngày xong thì Tháp Phật Đa Bảo từ dưới đất phun vọt lên. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni liền dùng bàn tay phải mở cánh cửa của Tháp ấy, nhìn thấy Đức Phật Đa Bảo nhập vào Tam Muội **Phổ Hiện Sắc Thân**, mỗi một lỗ chân lông tuôn ra hàng hà sa vi trần số ánh sáng, mỗi một ánh sáng có trăm ngàn vạn ức vị Hoá Phật.

Lúc tướng này hiện thời Hành Giả vui vẻ, tán Kệ, nhiễu quanh Tháp đủ bảy vòng xong thì Đức Đa Bảo Như Lai phát ra âm thanh lớn khen rằng: "*Này Pháp Tử ! Nay ngươi chân thật hay hành Đại Thừa, tuỳ thuận Phổ Hiền, sám hối Nhãn Căn. Do nhân duyên đó,Ta đến chỗ của ngươi để chứng minh cho ngươi*"

Nói lời đó xong thì khen rằng: "*Lành thay ! Lành thay Thích Ca Mâu Ni Phật hay nói Đại Pháp, tuôn mưa Đại Pháp, thành tựu các hàng chúng sinh trược ác"*

Khi ấy Hành Giả nhìn thấy Tháp Phật Đa Bảo xong, lại đến chỗ của Phổ Hiền Bồ Tát, chắp tay kính lễ bạch rằng: "*Xin Đại Sư dạy cho con hối lỗi"*

Phổ Hiền lại nói: "*Ngươi ở nhiều kiếp, do nhân duyên của* ***Nhĩ Căn*** (śrotrendriya:lỗ tai) *tuỳ đuổi theo tiếng bên ngoài, khi nghe âm màu nhiệm thời Tâm sinh mê dính, lúc nghe tiếng ác thời khởi 800 loại giặc phiền não gây hại. Như báo của lỗ tai ác (ác nhĩ báo) này được việc ác, luôn nghe tiếng ác, sinh các* ***Duyên bám dính*** (ālambana: Phan duyên). *Do điên đảo lắng nghe cho nên bị rơi vào nẻo ác, biên địa, Tà Kiến, chẳng nghe Pháp Xứ. Ngươi ở ngày nay tụng trì tạng biển Công Đức của Đại Thừa, do nhân duyên đó cho nên nhìn thấy mười phương Phật. Tháp Phật Đa Bảo hiện ra làm chứng cho ngươi, ngươi nên tự mình nói lỗi ác, Sám Hối các tội*"

Lúc ấy Hành Giả nghe lời đó xong, lại liền chắp tay, cúi năm vóc sát đất rồi nói lời này: *"Chính Biến Tri Thế Tôn hiện vì con, chứng Kinh Điển* ***Phương Đẳng*** (Vaipulya)*, làm* ***Từ Bi Chủ****. Nguyện xin xem xét con, nghe điều con đã nói. Con từ nhiều khiếp cho đến thân ngày nay, nhân duyên của Nhĩ Căn nghe tiếng mê dính, như keo dính cỏ. Lúc nghe các ác thời khởi độc phiền não, nơi nơi mê dính không có lúc tạm dừng. Nhân vì tiếng của hai lỗ tai mà lao nhọc Thần của con, rơi xuống ba đường ác (tam đồ). Ngày nay mới hiểu biết, hướng về các Thế Tôn, tỏ bày Sám Hối"*

Đã sám hối xong, nhìn thấy Đức Phật Đa Bảo phóng ánh sáng lớn. Ánh sáng ấy màu vàng ròng chiếu khắp phương Đông với mười phương Giới. Vô lượng chư Phật với thân màu vàng ròng trong hư không ở phương Đông xướng nói rằng: *"Đức Phật Thế Tôn này có Hiệu là* ***Thiện Đức****, cũng có vô số các Phân Thân Phật ngồi Kiết Già trên toà Sư Tử dưới cây báu. Các Thế Tôn đó đều nhập vào Tam Muội* ***Phổ Hiện Sắc Thân****, đều nói lời khen rằng "****Lành thay ! Lành thay Thiện Nam Tử ! Nay ngươi đọc tụng Kinh Điển Đại Thừa, điều ngươi đã tụng là cảnh giới của Phật****"*

Nói lời đó xong thời Phổ Hiền Bồ Tát lại liền vì Hành Giả nói Pháp **Sám Hối**: *"Ngươi ở đời trước, trong vô lượng kiếp do tham mùi hương cho nên phân biệt các THức, nơi nơi tham dính, đoạ lạc sinh tử. Nay ngươi cần phải quán* **Nhân** (Hetu) *của Đại Thừa. Nhân của Đại Thừa là Thật Tướng của các Pháp"*

Khi nghe lời nói đó xong, cúi năm vóc sát đất, lại liền sám hối.

Đã sám hối xong, nên nói lời này:
Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật
Nam mô Đa Bảo Phật Tháp
Nam mô các Phân Thân Phật của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ở mười phương.

Nói lời đó xong, lễ khắp mười phương Phật, quy mệnh Đức Phật **Thiện Đức** với các Phân Thân Phật ở phương Đông. Như con mắt đã thấy, mỗi mỗi Tâm lễ, hương hoa cúng dường. Cúng dường xong rồi, quỳ gối chắp tay dùng mọi loại Kệ khen ngợi chư Phật. Đã khen ngợi xong, nói mười nghiệp ác, sám hối các tội.

Sám hối xong thì nói lời này: *"Lúc con ở vô lượng kiếp trong đời trước. Vì tham mùi hương, vị nếm, cảm xúc ...gây tạo mọi ác. Do nhân duyên đó mà vô lượng đời sau luôn nhận chịu các thân Bất Thiện trong Địa Ngục, Quỷ đói, Súc Sinh, Biên Địa, Tà Kiến. Như nghiệp ác này, ngày nay tỏ bày quy hướng theo chư Phật, vua của Chính Pháp…nói Tội, sám hối"*

Đã sám hối xong, Thân Tâm chẳng lười biếng, lại nên tụng đọc Kinh Điển Đại Thừa. Do sức của Đại Thừa cho nên trong hư không có tiếng báo rằng: "*Này Pháp Tử ! Nay ngươi cần phải hướng về mười phương Phật, khen nói Đại Thừa, ở trước chư Phật tự nói lỗi của mình. Các Phật Như Lai là đấng cha lành của ngươi, ngươi nên tự nói nghiệp ác chẳng lành mà **Thiệt Căn** (*Jihvendriya: cái lưỡi*) đã làm. Thiệt Căn này lay động tướng của nghiệp ác, nói dối, nói thêu dệt, nói ác, nói hai lưỡi, chê bai nói càn, khen ngợi Tà Kiến, nói lời không có ích. Như vậy rất nhiều các nghiệp ác tạp, châm chọc tranh đấu, hoại loạn Pháp, nói Phi Pháp…Mọi tội như vậy, nay đều sám hối trước mặt các đấng **Thế Hùng**"*

Nói lời đó xong, cúi năm vóc sát đất, lễ khắp mười phương Phật, chắp tay quỳ thẳng lưng, nên nói lời này: *"Tội lỗi của cái lưỡi này nhiều vô lượng vô biên, các nghiệp ác theo nhau xuất ra từ Thiệt Căn. Từ cái lưỡi này khởi sự chặt đứt bánh xe Chính Pháp. Như cái lưỡi này đặt đứt mầm giống Công Đức. Ở trong Phi Nghĩa, gắng gượng nói nhiều đầu mối, khen ngợi Tà Kiến như lửa giúp củi, giống như lửa mạnh gây hại cho chúng sinh, như người uống chất độc không có bướu nhọt mà bị chết. Như tội báo này, tà ác chẳng lành sẹ bị đoạ vào nẻo ác trăm kiếp ngàn kiếp. Do nói dối cho nên rơi vào Địa Ngục lớn. Nay con quy hướng chư Phật ở phương Nam, xin tỏ bày tội ác đen tối"*

Khi tác niệm này thời trong hư không có tiếng nói: *"Phương Nam có Đức Phật tên là **Chiên Đàn Đức**. Đức Phật ấy cũng có vô lượng Phân Thân, tất cả chư Phật đều nói Đại Thừa trừ diệt tội ác. Như mọi tội này, nay hướng về vô lượng chư Phật Đại Bi Thế Tôn ở mười phương, tỏ bày tội ác đen tối, thành tâm sám hối"*

Nói lời đó xong, cúi năm vóc sát đất, lại lễ chư Phật. Khi ấy chư Phật lại phóng ánh sáng chiếu lên thân của Hành Giả, khiến cho thân tâm của người ấy tự nhiên vui vẻ, phát Đại Từ Bi nhớ khắp tất cả. Bấy giờ chư Phật rộng vì Hành Giả nói Đại Từ Bi với Pháp Hỷ Xả, cũng dạy bảo Ái Ngữ, tu sáu Hoà Kính.

Khi đó Hành Giả nghe lời răn dạy này thì Tâm rất vui vẻ. Lại nên tụng tập, cuối cùng chẳng lười nghỉ. Trong hư không lại có âm thanh vi diệu, phát ra lời nói như vầy: *"Nay ngươi cần phải sám hối thân tâm. **Thân*** (Kāya) *có giết chóc, trộm cắp, dâm dục. **Tâm*** (Citta) *nhớ các điều chẳng lành, gây tạo mười nghiệp ác với năm tội Vô Gián…giống như khỉ vượn, cũng như nhựa keo, nơi nơi tham dính đến khắp tất cả trong sáu **Tình Căn**. Nghiệp của sáu Căn này có cành, nhánh, hoa, lá đều tràn đầy ba cõi, 25 Hữu, tất cả nơi sinh sống. Cũng hay tăng trưởng 12 việc khổ của **Vô Minh, Già, Chết**…tám Tà, tám Nạn…không có gì chẳng có trong Kinh. Nay ngươi cần phải sám hối nghiệp ác chẳng lành như vậy"*

Lúc đó Hành Giả nghe lời này xong, liền cất tiếng hỏi trong hư không rằng: *"Nay con ở đâu để hành Pháp **Sám Hối**?"*

Thời tiếng trong hư không liền nói lời này: *"Thích Ca Mâu Ni tên là **Tỳ Lô Giá Na Biến Nhất Thiết Xứ**. Trú xứ của Đức Phật ấy tên là **Thường Tịch Quang** là nơi do **Thường Ba La Mật** đã nhiếp thành, nơi do **Ngã Ba La Mật** đã an lập, nơi do **Tịnh Ba La Mật** diệt tướng có* (hữu tướng)*, nơi do **Lạc Ba La Mật** chẳng trụ tướng thân tâm, nơi chẳng thấy tướng các Pháp có* (hữu) *không* (vô)*, như giải thoát vắng lặng* (tịch Giải Thoát) *cho đến **Bát Nhã Ba La Mật** là **Sắc Thường Trụ Pháp**. Như vậy cần phải quán mười phương Phật"*

Thời mười phương Phật đều duỗi bàn tay phải xoa đầu Hành Giả rồi nói như vầy: *"Lành thay ! Lành thay Thiện Nam Tử !Vì ngươi tụng đọc Kinh Điển Đại Thừa cho nên chư Phật ở mười phương nói Pháp **Sám Hối**, chỗ hành của Bồ Tát, chẳng chặt đứt **Kiết Sử*** (các phiền não ràng buộc chúng sinh)*, chẳng trụ **biển Sử*** (Sử Hải ? biển

Kiết Sử). *Quán Tâm không có Tâm (vô Tâm) từ tưởng **điên đảo** (Viparīta, hay Viparyāsa) khởi. Như Tâm Tưởng này từ **vọng tưởng** (Vikalpa) khởi, như gió trong hư không không có nơi nương dựa. **Pháp Tướng** như vậy chẳng sinh chẳng diệt. Điều gì là tội ? Điều gì là Phước ? Tâm của Ta tự **trống rỗng** (Śūnya:Không), tội phước không có chủ. Tất cả Pháp **như thị** (Evaṃ : tức là Pháp xứng hợp với Đạo Lý), không có trụ không có hoại. Như vậy sám hối. Quán Tâm không có Tâm, Pháp chẳng trụ trong Pháp, các Pháp giải thoát, **Diệt Đế*** (Nirodha-satya) *vắng lặng.*

*Người tưởng như vậy gọi là **Đại Sám Hối**, gọi là **Trang Nghiêm Sám Hối**, gọi là **Vô Tội Tướng Sám Hối**, gọi là **Phá Hoại Tâm Thức**. Người hành Sám Hối này, thân tâm trong sạch, chẳng trụ trong Pháp, giống như nước chảy, ở trong Niệm Niệm, được nhìn thấy Phổ Hiền Bồ Tát với mười phương Phật"*

Thời các Thế Tôn dùng ánh sáng Đại Bi vì Hành Giả nói Pháp **Vô Tướng** (Animitta). Hành Giả nghe nói **Đệ Nhất Nghĩa Không** (Paramārtha-śūnyatā). Hành Giả nghe xong, tâm chẳng kinh sợ, ngay lúc đó liền nhập vào địa vị chính của Bồ Tát.

Đức Phật bảp A Nan: "Hành như vậy gọi là Sám Hối. Sám hối này là Pháp mà chư Phật, các Đại Bồ Tát ở mười phương đã sám hối"

Đức Phật bảo A Nan: "Sau khi Phật diệt độ, các Đệ Tử của Phật nếu có sám hối nghiệp ác chẳng lành, chỉ nên tụng đọc Kinh Điển Đại Thừa. **Kinh Phương Đẳng** (Vaipulya-sūtra) này là con mắt của chư Phật, chư Phật nhân vào đấy mà được đủ năm loại mắt. Ba loại Thân của Đức Phật sinh ra từ **Phương Đẳng** (Vaipulya), là **Đại Pháp Ấn** (Mahā-dharma-mudra) ấn biển Niết Bàn. Như trong biển này, hay sinh ra ba loại thân thanh tịnh của Đức Phật. Ba loại thân này là **ruộng phước** (Puṇya-Kṣetra) của Trời Người, hơn hết trong **Ứng Cúng** (Arhat, hay Arhant: A La Hán, bậc xứng đáng nhận sự cúng dường của Trời Người). Kẻ kia có tụng đọc Điển của **Đại Phương Đẳng** (Mahā-Vaipulya), nên biết người này có đủ Công Đức của Phật, diệt hẳn các ác, sinh ra từ **Phật Tuệ** (Tathāgata-jñāna-darśana).

Bấy giờ Đức Thế Tôn nói lời Kệ rằng:

_Nếu có **Nhãn Căn** (Cakṣur-indriya) ác
Mắt nghiệp chướng chẳng sạch
Chỉ nên tụng Đại Thừa
Nghĩ nhớ **Đệ Nhất Nghĩa**
Đây là Sám Hối mắt
Dứt các nghiệp chẳng lành.

_ **Nhĩ Căn** (śrotrendriya) nghe tiếng loạn
Hoại loạn nghĩa hoà hợp
Do đó khởi cuồng loạn
Giống như vượn, khỉ ngu
Chỉ nên tụng Đại Thừa
Quán Pháp **Không** ('Sūnya), **Vô Thường** (Anitya, hoặc Anityatā)
Dứt hẳn tất cả ác
Thiên Nhĩ (Divya-śrotra) nghe mười phương.

_ **Tỵ Căn** (Ghrā-ṇendriya) dính các hương
Tuỳ nhiễm khởi các Xúc
Như mũi Cuồng Hoặc này
Tuỳ nhiễm sinh các Trần (Artha, hay Viṣaya)

Nếu tụng Kinh Đại Thừa
Quán Pháp **như Thật Tế**
Lìa hẳn các nghiệp ác
Đời sau chẳng sinh lại.

_ **Thiệt Căn** (Jihvendriya) khởi năm loại
Miệng ác, nghiệp chẳng lành
Nếu muốn tự điều thuận
Nên siêng tu **Tâm Từ** (Maitre-citta)
Nghĩ Pháp, nghĩa **Chân Tịch**
Không các tướng phân biệt

_ **Tâm Căn** (Mana-indriya: Ý Căn) như khỉ vượn
Không có lúc tạm dừng
Nếu người muốn chiết phục
Nên siêng tụng Đại Thừa
Niệm Phật, thân Đại Giác
Sức Vô Uý tạo thành

_ **Thân** (Kāyendriya: Thân Căn) là cơ quan chủ
Như bụi tuỳ gió chuyển
Sáu **giặc** đùa bên trong
Tự tại không ngăn ngại
Nếu muốn diệt ác này
Lìa hẳn các trần lao
Thường ở **thành Niết Bàn**
Tâm an vui, hết sợ
Nên tụng Kinh Đại Thừa
Niệm các Bồ Tát Mẫu
Vô lượng Thắng Phương Tiện
Nghĩ đến được **Thật Tướng** (Dharmatā, Bhūta-tathatā)

_ Như nhóm sáu Pháp này
Gọi là **sáu Tình Căn**
Tất cả biển Nghiệp Chướng
Đều từ Vọng Tưởng (Vikalpa) sinh
Nếu người muốn Sám Hối
Ngồi thẳng, niệm **Thật Tướng**
Mọi tội như sương, móc
Tuệ Nhật (Jñāna-divākara: mặt trời Trí Tuệ) hay tiêu trừ
Vì thế nên chí Tâm
Sám hối **sáu Tình Căn**

Nói Kệ đó xong. Đức Phật bảo A Nan: "Nay ông trì **sám hối sáu Căn** đó, quán Pháp của Phổ Hiền Bồ Tát. Vì khắp chư Thiên, Người đời rộng phân biệt nói. Sau khi Phật diệt độ, các Đệ Tử của Phật; nếu có thọ trì, đọc tụng, giải nói Kinh Điển **Phương Đẳng** thì nên ở chỗ thanh tịnh, hoặc tại gò mả, hoặc dưới cây trong rừng, chốn **A**

Luyện Nhã (Araṇya) tụng đọc **Phương Đẳng**, suy nghĩ nghĩa của Đại Thừa. Do sức niệm mạnh mẽ cho nên được nhìn thấy thân Ta (Thích Ca Mâu Ni Phật) với tháp Phật Đa Bảo, vô lượng các Phân Thân Phật ở mười phương, **Phổ Hiền** Bồ Tát (samanta-bhadra), **Văn Thù Sư Lợi** Bồ Tát (Maṃjuśrī), **Dược Vương** Bồ Tát (Bhaiṣaijya-rāja), **Dược Thượng** Bồ Tát (Bhaiṣaijya-samudgata)… cung kính Pháp cho nên cầm các vật khí đựng hương thơm (hương khí) đứng ngay trong hư không, khen ngợi cung kính người hành trì Pháp.

Chỉ tụng Kinh **Đại Thừa Phương Đẳng** cho nên chư Phật, Bồ Tát, ngày đêm cúng dường người trì Pháp đó".

Đức Phật bảo A Nan: "Ta cùng các Bồ Tát đời Hiền Kiếp với chư Phật ở mười phương…nhân vào nghĩa chân thật của Đại Thừa này cho nên trừ khử được a tăng kỳ số tội Sinh Tử trong trăm vạn ức ức kiếp. Nhân vào Pháp sám hối thắng diệu này cho nên ngày nay ở mười phương được làm Phật.

Nếu người muốn mau thành **A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề** (Anuttarā-samyaksaṃbuddha: Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác). Nếu muốn thân của đời này, nhìn thấy mười phương Phật với Phổ Hiền Bồ Tát thì nên tắm gội sạch sẽ, mặc áo tinh khiết, đốt mọi thứ hương tốt, ở tại chốn **Không Nhàn** (Araṇya) cần phải tụng đọc Kinh Điển Đại Thừa, suy nghĩ nghĩa của Đại Thừa".

Đức Phật bảo A Nan: "Nếu có chúng sinh muốn quán Phổ Hiền Bồ Tát thì nên tác Quán đó. Tác Quán đó gọi là **Chính Quán**, nếu quán khác đi thì gọi là **Tà Quán**.

Sau khi Phật diệt độ, các Đệ Tử của Phật tuỳ thuận theo lời Đức Phật nói (Phật ngữ) hành Sám Hối, nên biết người đó hành **Hạnh Phổ Hiền** (Samanta-bhadra-caryā). Người hành **Hạnh Phổ Hiền** chẳng nhìn thấy tướng ác với nghiệp báo ác. Nếu có chúng sinh ngày đêm sáu Thời lễ mười phương Phật, tụng Kinh Đại Thừa, suy nghĩ Pháp **trống rỗng** thâm sâu của Đệ Nhất Nghĩa thì chỉ khoảng một cái búng tay, trừ khử được a tăng kỳ số tội Sinh Tử trong trăm vạn ức ức kiếp. Người hành **Hạnh** (Caryā) này chân thật là **Phật Tử** (Buddha-putra), từ chư Phật sinh ra, mười phương chư Phật với các Bồ Tát là Hoà Thượng của người ấy. Đây gọi là bậc có đầy đủ Bồ Tát Giới, chẳng tu **Yết Ma** (Karma) tự nhiên thành tựu, xứng đáng nhận sự cúng dường của tất cả Người Trời".

Khi ấy Hành Giả nếu muốn đầy đủ Bồ Tát Giới thì cần phải chắp tay, ở tại chốn Không Nhàn, lễ khắp mười phương Phật, sám hối các tội, tự nói lỗi của mình. Sau đó ở nơi trong sạch bạch với mười phương Phật mà nói lời này: *"Chư Phật Thế Tôn thường trụ ở đời. Do nghiệp chướng của con cho nên tuy tin **Phương Đẳng**, nhưng nhìn thấy Phật chẳng thấu hết. Nay quy y Phật, nguyện xin **Thích Ca Mâu Ni** là Đức Thế Tôn Chính Biến Tri làm Hoà Thượng của con. **Văn Thù Sư Lợi** là bậc có đủ Đại Tuệ, nguyện đem Trí Tuệ trao truyền cho con các Pháp Bồ Tát thanh tịnh. **Di Lặc Bồ Tát** là mặt trời Đại Từ thù thắng, vì thương xót con, cũng nên nghe con thọ nhận Pháp Bồ Tát. Chư Phật ở mười phương hiện làm chứng cho con. Các Đại Bồ Tát đều xưng tên gọi của vị ấy, là **Thắng Đại Sĩ** che giúp chúng sinh, thợ giúp cho chúng con ngày nay thọ trì Kinh Điển **Phương Đẳng** cho đến khi mất mạng, giả sử bị đoạ vào Địa Ngục chịu vô lượng khổ thì rốt ráo chẳng huỷ báng Chính Pháp của Phật.*

*Do sức Công Đức của nhân duyên đó cho nên nay Đức Phật Thích Ca Mâu Ni làm Hoà Thượng của con, Văn Thù Sư Lợi làm **A Xà Lê** (Ācarye) của con, nguyện xin Đương Lai Di Lặc truyền Pháp cho con, nguyện xin chư Phật ở mười phương chứng biết cho con, nguyện xin các Bồ Tát, Đại Đức làm bạn của con.*

Nay con xin quy y nghĩa màu nhiệm thâm sâu của Kinh Đại Thừa, quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng”

Như vậy ba lần nói quy y Tam Bảo xong.

Tiếp theo nên tự thề thọ nhận **sáu Trọng Pháp**.Thọ nhận sáu Trọng Pháp xong, tiến theo nên siêng năng tu **Phạm Hạnh** (Brāhma-caryā) không có ngại, phát Tâm rộng tế độ, thọ nhận **tám Trọng Pháp**.

Lập lời thề này xong, ở chốn Không Nhàn, đốt mọi thứ hương tốt, rải hoa… cúng dường tất cả chư Phật với các Bồ Tát, Đại Thừa Phương Đẳng rồi nói lời này: *“Con ở ngày nay, phát Tâm Bồ Đề, đem Công Đức này độ khắp tất cả”*

Nói lời đó xong, lại nên lễ tất cả chư Phật với các Bồ Tát, suy nghĩ nghĩa của Phương Đẳng…một ngày cho đến 21 ngày.

Nếu Xuất Gia, Tại Gia chẳng cần Hoà Thượng, chẳng dùng các Thầy, chẳng bạch Yết Ma…do sức thọ trì đọc tụng Kinh Điển Đại Thừa, **Phổ Hiền Khuyến Phát Hạnh** cho nên là con mắt Chính Pháp của mười phương chư Phật. Nhân do Pháp đó, tự nhiên thành tựu **năm Phần Pháp Thân** là Giới, Định, Tuệ, Giải Thoát, Giải Thoát Tri Kiến. Các Phật Như Lai từ Pháp này sinh ra, ở Kinh Đại Thừa được thọ ký riêng.

Chính vì thế cho nên bậc Trí. Nếu Thanh Văn huỷ phá **Tam Quy** với năm Giới, tám Giới, Tỳ Khưu Giới, Tỳ Khưu Ni Giới, Sa Di Giới, Sa Di Ni Giới, Thức Xoa Ma Ni Giới với các uy nghi…Do Tâm ngu si, chẳng lành, tà ác cho nên phần lớn phạm các Giới với Pháp uy nghi.

Nếu muốn trừ diệt khiến cho không có lỗi lầm thì quay trở lại làm vị Tỳ Khưu đủ Pháp Sa Môn, nên siêng tu đọc Kinh Điển Phương Đẳng , suy nghĩ Pháp trống rỗng thâm sâu của Đệ Nhất Nghĩa, khiến cho **Không Tuệ** này cùng với Tâm tương ứng. Nên biết người này ở khoảng niệm niệm thì tất cả tội dơ bẩn được dứt hết không có dư sót. Đây gọi là đầy đủ Pháp Thức Sa Môn, đủ các uy nghi…xứng đáng nhận tất cả sự cúng dường của Người Trời.

Nếu **Ưu Bà Tắc** (cận sự nam) phạm các uy nghi, làm việc chẳng lành. Việc chẳng lành là nói Phật Pháp có lỗi ác, luận nói việc ác mà bốn Chúng đã phạm, trộm cắp, dâm dục, không có **Tàm Quý** (biết xấu hổ với lỗi lầm). Nếu người muốn sám hối diệt các tội thì cần phải đọc tụng Kinh Điển Phương Đẳng, suy nghĩ **Đệ Nhất Nghĩa** (Paramārtha: Chân Lý tối cao của Phật Giáo)

Nếu bậc vua chúa, đại thần, Bà La Môn, cư sĩ, trưởng giả, tể quan…Các nhóm người đó tham cầu không chán, tạo năm tội Nghịch, chê bai Kinh **Phương Đẳng** (Vaipulya), đủ mười Nghiệp ác thì **Ác Báo** to lớn ấy đáng bị rơi vào nẻo ác, hơn cả mưa hung bạo, quyết định rơi vào Địa Ngục **A Tỳ** (Avīci). Nếu người muốn trừ diệt Nghiệp Chướng này, nên sinh **Tàm** (Hrī) **Quý** (Apatrāpya)[tức biết xấu hổ với sự lỗi lầm] hối hận sửa chữa các tội.

Thế nào gọi là **Sát Lợi Cư Sĩ Sám Hối Pháp** ?

_ Pháp **Sám Hối** là chỉ nên Chính Tâm, chẳng chê Tam Bảo, chẳng gây chướng **Xuất Gia**, chẳng vì người Phạm Hạnh làm ác gây nạn, cần phải cột niệm tu sáu **Niệm Pháp**, cũng nên cung cấp cúng dường người trì Đại Thừa. Chẳng cần lễ bái, cần phải nghĩ nhớ **Đệ Nhất Nghĩa Không** của Kinh Pháp thâm sâu. Người nghĩ đến Pháp này thì gọi là **Sát Lợi Cư Sĩ tu Đệ Nhất Sám Hối.**

_ Sám Hối thứ hai là hiếu dưỡng cha mẹ, cung kính sư trưởng. Đây gọi là Pháp **tu Đệ Nhị Sám Hối**

_ Sám Hối thứ ba là dùng Chính Pháp cai trị nước, chẳng cong lệch làm hại người dân. Đây gọi là **tu Đệ Tam Sám Hối**

_ Sám Hối thứ tư là vào sáu ngày Trai, răn dậy các nơi chốn bên trong nước mà mình cai trị, khiến thực hiện **chẳng giết chóc**. Tu như Pháp này thì gọi là **tu Đệ Tứ Sám Hối**.

_ Sám Hối thứ năm là chỉ nên tin sâu Nhân Quả, tin Đạo **Nhất Thật**, biết Phật chẳng diệt. Đây gọi là **tu Đệ Ngũ Sám Hối** ”

Đức Phật bảo A Nan: “Ở đời vị lai, nếu có tu tập Pháp **Sám Hối** này, nên biết người này mặc quần áo **Tàm Quý** được chư Phật trợ giúp, chẳng lâu sẽ thành **A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề** (Anuttarà-samyaksaṃbuddhi: Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác)”

Khi nói lời đó xong thời mười ngàn vị **Thiên Tử** (Deva-putra) được **Pháp Nhãn** (Dharma-cakṣus) trong sạch, các Đại Bồ Tát của nhóm Di Lặc Bồ Tát cũng với A Nan nghe điều Phật đã nói đều vui vẻ, phụng hành.

PHẬT NÓI KINH: PHÁP **QUÁN HẠNH CỦA PHỔ HIỀN BỒ TÁT**

Hết

13/01/2011

Đại Tạng Kinh _ Tập 10- No.297

PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN TÁN

Hán dịch: Khai Phủ Nghi Đồng Tam Ty_ Đặc Tiến Thí Hồng Lô Khanh_ Túc Quốc Công, thực ấp gồm ba ngàn hộ_ Ban áo tía tặng Tư Không, tên thụy là Đại Giám, tên hiệu chính là Đại Quảng Trí_Chùa Đại Hưng Thiện_ Tam Tạng Sa Môn BẤT KHÔNG phụng chiếu dịch

Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Hết thảy trong mười phương Thế Giới
Tất cả **Nhân Sư Tử** (Đức Phật) ba đời
Nay con lễ hết không dư sót
Đều dùng thân khẩu ý trong sạch
Thân như số bụi nhỏ các cõi
Tất cả Như Lai, con đều lễ
Đều đem Tâm Ý đối chư Phật
Dùng sức Hạnh Nguyện Phổ Hiền này
Một đầu hạt bụi như cõi Phật
Chư Phật, Phật Tử ngồi trong đó
Pháp Giới như vậy không dư sót
Con tin chư Phật thảy tràn đầy
Nơi ấy, biển Công Đức không tận
Dùng biển Công Đức các âm thanh
Xiển dương Công Đức Như Lai thời
Con thường khen ngợi các **Thiện Thệ** (Sugata)

Vòng hoa thù thắng với hương xoa
Với dùng Kỹ Nhạc, dù lọng đẹp
Mọi vật nghiêm sức đều thù thắng
Con đều cúng dường các Như Lai
Dùng quần áo đẹp, các thứ hương
Hương bột, gom chứa như Tu Di
Đèn sáng thù thắng với hương đốt
Con đều cúng dường các Như Lai

Hết thảy Cúng rộng lớn vô thượng
Con đều thắng giải các Như Lai
Dùng sức thắng giải Hạnh Phổ Hiền
Con lễ cúng dường các Như Lai

Con từng gây tạo mọi Nghiệp Tội
Đều do tham dục, giận dữ, si
Do thân khẩu ý cũng như vậy
Con đều phơi bày nói tất cả

Hết thảy Phước chúng sinh mười phương
Hữu Học, Vô Học, Bích Chi Phật
Với các Phật Tử, các Như Lai

Con đều tùy vui với tất cả

Hết thảy **Thế Gian Đăng** (Bậc Giác Ngộ) mười phương
Đã chứng Bồ Đề được không nhiễm
Nay con khuyến thỉnh các Thế Tôn
Chuyển bánh xe Pháp Diệu Vô Thượng

Hết thảy Đấng muốn hiện Niết Bàn
Con đều chắp tay thỉnh cầu Ngài
Nguyện xin trụ lâu sát trần kiếp
Vì lợi an vui các Quần Sinh

Lễ bái, cúng dường với bày tội
Tùy Hỷ Công Đức với Khuyến Thỉnh
Con đã gom chứa các Công Đức
Thảy đều hồi hướng nơi Bồ Đề

Nơi các Như Lai, con tu học
Viên mãn Hạnh Nguyện Phổ Hiền thời
Nguyện con cúng dường Phật quá khứ
Hết thảy hiện trụ khắp mười phương
Hết thảy các quốc độ mười phương
Nguyện đều rộng lớn đều thanh tịnh
Chư Phật đều đến cây Bồ Đề (Giác Thọ Vương)
Các hàng Phật Tử đều đông đầy
Hết thảy các chúng sinh mười phương
Nguyện đều an vui không mọi nạn
Tất cả Quần Sinh được Pháp lợi
Nguyện được tùy thuận Tâm như ý

Lúc con tu hành Bồ Đề thời
Ở trong các nẻo nhớ Túc Mệnh
Nếu trong các đời bị sinh diệt
Con đều thường làm người xuất gia
Giới Hạnh không dơ luôn trong sạch
Thường hành không thiếu, không lỗ thủng

Lời nói của Trời, Rồng, Dạ Xoa
Cưu Bàn Trà nói với Người nói
Hết thảy lời nói của Quần Sinh
Đều dùng các âm mà nói Pháp
Diệu Ba La Mật thường hành thêm
Chẳng ở Tâm Bồ Đề, sinh mê
Hết thảy mọi tội với chướng ngại
Thảy đều diệt hết không dư sót
Nơi nghiệp phiền não với cảnh Ma
Trong đạo Thế Gian được giải thoát
Giống như hoa sen chẳng dính nước
Cũng như Nhật Nguyệt chẳng vướng Không (hư không)

Các khổ nẻo ác, nguyện vắng lặng
Tất cả Quần Sinh khiến an vui
Nơi các Quần Sinh làm lợi ích
Cho đến các cõi ở mười phương
Thường hành tùy thuận các chúng sinh
Bồ Đề Diệu Hạnh khiến viên mãn

Hạnh Nguyện Phổ Hiền, con tu tập
Con ở kiếp vị lai, tu hành
Hết thảy người cùng đi với con
Cùng nhau thường được chung tụ hội
Nơi nghiệp thân khẩu với nghiệp Ý
Đồng một Hạnh Nguyện mà tu tập
Hết thảy bạn lành lợi ích con
Vì con thị hiện hạnh Phổ Hiền
Cùng họ thường được chung tụ hội
Nơi đấy đều được tâm không chán
Thường được nhìn thấy các Như Lai
Cùng các Phật Tử đồng vây quanh
Nơi ấy đều hưng cúng dường lớn
Đều ở kiếp vị lai, không mệt
Thường trì Pháp vi diệu của Phật
Đều khiến hiển sáng Hạnh Bồ Đề
Đều cùng thanh tịnh Hạnh Phổ Hiền
Đều ở kiếp vị lai, tu hành
Lúc lưu chuyển ở trong các Hữu
Phước Đức, Trí Tuệ được không tận
Bát Nhã, Phương Tiện, Định giải thoát
Đắc được Tạng Công Đức không tận

Như đầu hạt bụi như quốc thổ
Cõi Phật trong đó khó nghĩ bàn
Phật với Phật Tử ngồi trong ấy
Thường thấy Bồ Đề Thắng Diệu Hạnh
Như vậy vô lượng tất cả phương
Nơi một đầu lông chứa ba đời
Biển Phật cùng với biển quốc độ
Con vào tu hành các biển kiếp
Nơi một âm thanh , biển Công Đức
Mọi tiếng thanh tịnh của Như Lai
Mọi âm mà ý Quần Sinh thích
Thường đều được vào Biện Tài Phật
Ở trong vô tận âm thanh đó
Tất cả các Như Lai ba đời
Lúc chuyển bánh xe **Lý Thú Diệu**
Dùng sức Tuệ, con hay vào khắp

Dùng một sát na, các vị lai

Con vào tất cả kiếp vị lai
Hết thảy vô lượng kiếp ba đời
Sát na hay vào câu chi kiếp
Hết thảy **Nhân Sư Tử** ba đời
Dùng một sát na, con đều thấy
Nơi cảnh giới ấy thường được vào
Uy lực Hạnh Giải Thoát Như Huyễn
Hết thảy nước Diệu Nghiêm ba cõi
Hay hiện sinh nơi đầu hạt bụi
Như vậy vô tận các phương sở
Hay vào cõi trang nghiêm của Phật

Hết thảy **Thế Đăng** (Đức Phật) đời vị lai
Thảy đều giác ngộ chuyển Pháp Luân
Thị hiện Niết Bàn Cứu Cánh Tịch
Con đều đến chỗ Thế Tôn ấy
Dùng sức Thần Túc mau chóng khắp
Nương cửa phổ biến của uy lực
Dùng Công Đức của **Uy Lực Hạnh**
Hạnh phổ biến của **Uy Lực Từ**
Dùng **Uy Lực Phước** đoan nghiêm khắp
Hạnh không dính của **Uy Lực Trí**
Sức **Bát Nhã Phương Tiện Đẳng Trì**
Uy lực Bồ Đề đều gom chứa
Đều ở Nghiệp Lực mà thanh tịnh

Nay con diệt nát sức phiền não
Thảy hay giáng phục sức **Ma La** (Māra:Ma Chướng)
Viên mãn tất cả sức Phổ Hiền
Khiến khắp biển quốc độ thanh tịnh
Hay giải thoát khắp các chúng sinh
Thảy hay quan sát các biển Pháp
Cùng với được nguồn nơi biển Trí
Khiến khắp biển Hạnh đều thanh tịnh
Lại khiến biển Nguyện đều viên mãn
Hải Hội chư Phật đều cúng dường
Kiếp Hạnh Phổ Hiền không mệt mỏi
Hết thảy các Như Lai ba đời
Hạnh Nguyện Bồ Đề, mọi sai biệt
Nguyện con viên mãn không dư sót
Dùng Hạnh Phổ Hiền ngộ Bồ Đề

Chư Phật Như Lai có con trưởng
Có danh hiệu là Phổ Hiền Tôn
Đều dùng Tuệ ấy đồng Diệu Hạnh
Hồi hướng tất cả các căn lành
Nghiệp thân khẩu ý, nguyện thanh tịnh
Các Hạnh trong sạch, quốc thổ sạch
Như Trí Tuệ ấy, tên Phổ Hiền

Nguyện con ngày nay đồng vị ấy
Hạnh Nguyện Phổ Hiền đoan nghiêm khắp
Con hành Hạnh Mạn Thù Thất Lợi
Nơi kiếp vị lai không mệt mỏi
Tất cả viên mãn, làm không dư
Đã tu Thắng Hạnh không thể tính
Hết thảy Công Đức chẳng thể lường
Vô lượng tu hành mà trụ xong
Biết hết tất cả Thần Thông ấy
Cho đến hư không được cứu cánh
Chúng sinh không dư, cứu cánh như
Với nghiệp phiền não cho đến hết
Cho đến nguyện con cũng đều hết

Nếu có vô biên cõi mười phương
Dùng báu trang nghiêm dâng chư Phật
Thiên Diệu, người dân, Thắng An Lạc
Như vi trần kiếp đều bố thí
Nếu người ở Thắng Nguyện Vương này
Nghe qua hay sinh Tâm Thắng Giải
Nơi Thắng Bồ Đề cầu khát ngưỡng
Đắc được nhóm Phước nhiều hơn trước
Kẻ ấy được lìa các nẻo ác
Thảy đều xa lìa các bạn ác
Mau chóng được thấy **Vô Lượng Thọ** (Amitāyuḥ)
Chỉ nhớ Thắng Hạnh Nguyện Phổ Hiền
Được lợi ích lớn, tăng thọ mệnh
Khéo đến vì sinh mệnh người này
Như ngài Phổ Hiền Đại Bồ Tát
Người đó chẳng lâu sẽ đắc được
Đã gây nghiệp tội năm Vô Gián
Do không Trí Tuệ mà gây tạo
Khi tụng Hạnh Nguyện Phổ Hiền thời
Mau chóng tiêu diệt không dư sót
Trí Tuệ, sắc đẹp với tướng tốt
Tộc Tính, Phẩm Loại được thành tựu
Nơi Ma, Ngoại Đạo được khó diệt
Thường ở ba cõi được cúng dường
Mau chóng đi đến cây Bồ Đề
Đến xong, ngồi xuống, lợi hữu tình
Giác ngộ Bồ Đề , chuyển Pháp Luân
Tồi phục **Ma La** (Màra) với thuộc hạ

Nếu có trì Nguyện Phổ Hiền này
Đọc tụng, thọ trì với diễn nói
Như Lai đều biết được quả báo
Được Thắng Bồ Đề, chớ sinh nghi
Như Trí dũng mãnh Diệu Cát Tường
Cũng như Phổ Hiền, Trí như vậy

Con đang tập học nơi ấy thời
Tất cả căn lành, hồi hướng hết
Tất cả các Như Lai ba đời
Dùng hồi hướng này, nguyện thù thắng
Con đem tất cả các căn lành
Thảy đều hồi hướng Hạnh Phổ Hiền
Vào lúc lâm chung, khi xả mệnh
Tất cả nghiệp chướng đều được chuyển
Gần gũi được thấy **Vô Lượng Quang** (Amitābha)
Mau đến Thế Giới Cực Lạc ấy
Được đến chốn ấy, Thắng Nguyện này
Thảy đều hiện tiền được đầy đủ
Con sẽ viên mãn đều không dư
Chúng sinh lợi ích ở Thế Gian
Ở Phật Hội ấy rất đoan nghiêm
Sinh ở trong hoa sen thù thắng
Nơi ấy đắc được thọ ký riêng
Gần gũi Vô Lượng Quang Như Lai
Ở đấy đắc được thọ ký xong
Biến hóa câu chi vô lượng loại
Rộng làm lợi lạc các hữu tình
Thế Giới mười phương, dùng sức Tuệ

Nếu người tụng trì Nguyện Phổ Hiền
Hết thảy căn lành đã gom chứa
Dùng một sát na được như Nguyện
Dùng Quần Sinh này được Thắng Nguyện
Con đắc được Hạnh Phổ Hiền này
Thù thắng, vô lượng Phước Đức tụ
Hết thảy Quần Sinh chìm trong ác
Đều đến cung Vô Lượng Quang Phật

Bát Đại Bồ Tát Tán

(Trích ở cuối Kinh **Bát Đại Bồ Tát Mạn Trà La**)

Cửa cung thành Viên Tịch
Hay diệt hết cánh cửa
Pháp thọ dụng của Phật
Cứu đời, con đỉnh lễ
Từ tay tuôn nước trong
Hay trừ quỷ đói khát
Cây Như Ý ba cõi
Đỉnh lễ **Liên Hoa Thủ** (Padma-pāṇi)
Nước Đại Từ làm tâm
Hay dứt lửa giận dữ
Đỉnh lễ **Từ Thị Tôn** (Maitreya)
Hay chặt dây cung Dục
Hư Không Tạng (Ākāśa-garbha), Diệu Tuệ

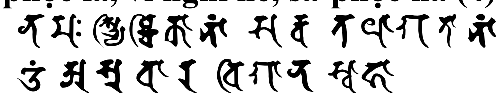
Hư Không Tịch Tĩnh Tôn
Giải thoát giòng sinh tử
Đỉnh lễ Phật Tâm Tử (con của tâm Phật)
Vô biên hữu tình Hoặc (sự mê hoặc)
Hay dứt tâm vô ích
Con đỉnh lễ **Phổ Hiền** (Samanta-bhadra)
Thiện Thệ Thượng Thủ Tử (người con là bậc thượng thủ của đấng Thiện Thệ)
Lao nhọc như tôi tớ
Vượt thắng quân Ma La (Māra:Ma Chướng)
Đỉnh lễ **Kim Cương Thủ** (Vajra-pāṇi)
Hay nói tất cả **Minh** (Vidya)
Đỉnh lễ **Diệu Cát Tường** (Maṃjuśrī)
Hình đồng Tử màu nhiệm
Duỗi khắp đèn Trí Tuệ
Đoạt ánh sáng ba cõi
Nhất Thiết Trừ Cái Chướng (Sarva-Nīrvaṇa_viṣkaṃbhin)
Vì thế con đỉnh lễ
Vô Tận Trí Tuệ Tôn
Hay sinh biện không cạn
Như Đất, các hữu tình
Nương dựa không hề đứt
Kiên Tuệ Bi Mẫn Tạng
Địa Tạng (Ksiti-garbha), con đỉnh lễ

Chân Thiện Thệ Tử này
Tán dương gặt được Phước
Dùng các hữu tình này
Như đấy thành Tán Khí (vật xưng tán)

PHỔ HIỀN BỒ TÁT HẠNH NGUYỆN TÁN (Hết)

Tốc Tật Mãn Phổ Hiền Hạnh Nguyện Đà La Ni là;

Nương ma tất-đế-lý dã, địa-vĩ ca nam (1) đát đà nghiệt đá nam (2) Án (3) a tuất phộc la, vĩ nghĩ nễ, sa-phộc ha (4)



NAMAḤ STRIYA-DHVIKĀNĀṂ _ TATHÀGATĀNĀṂ (Kính lễ chư Như Lai ba đời)

OṂ (Nhiếp triệu)_ ASU-VĀRA (sự thắng diệu của sinh mệnh) VIGĀNA (Chán ghét điều ác) SVĀHĀ (thành tựu sự tốt lành)

Mỗi ngày tụng Phổ Hiền Bồ Tát Hạnh Nguyện, sau đó liền tụng Chân Ngôn này. Vừa mới tụng một biến thì Hạnh Nguyện của Phổ Hiền thảy đều viên mãn Nhân của Tam Ma Địa, mau được Tam Muội hiện tiền, hai loại trang nghiêm: Phước Đức, Trí Tuệ được Pháp bền chắc, mau chóng thành tựu.

Hiệu chỉnh xong vào ngày 25/07/2012

ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHỔ HIỀN SỞ THUYẾT KINH
MỘT QUYỂN

Hán dịch: Đời Đường_ Vu Điền Tam Tạng THẬT XOA NAN ĐÀ (Śikṣānanda:Học Hỷ, hay Hỷ Học)
Việt dịch: HUYỀN THANH.

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức Phật ngự tại nơi đã được Thần Lực của Như Lai trì giữ, cùng với mười nhóm **Bồ Tát Ma Ha Tát** (Bodhisatva-mahā-satva) nhiều như số bụi nhỏ của chẳng thể nói chẳng thể nói trăm ngàn ức na do tha cõi Phật, trước sau vây quanh để mà nói **Pháp** (Dharma), đều thành tựu **Hạnh của Phổ Hiền** (Samanta-bhadra-caryā) với **Phổ Hiền Bồ Tát Ma Ha Tát** (Samanta-bhadra-bodhisatva-mahā-satva) là bậc **Thượng Thủ** (Pramukha)

Thời trong Chúng Hội có mười vị Bồ Tát Ma Ha Tát cùng với mười nhóm Bồ Tát nhiều như số bụi nhỏ của chẳng thể nói chẳng thể nói trăm ngàn ức na do tha cõi Phật, từ các cõi ở mười phương, đột nhiên hiện ra, đều ngồi trên **toà Vô Ngại Trang Nghiêm Sư Tử** (Apratihata-vyūha-siṃhāsana)

Các vị ấy tên là: **Phổ Quang Tạng** Bồ Tát, **Thậm Thâm Tạng** Bồ Tát, **Uy Đức Quang Minh Tạng** Bồ Tát, **Vân Âm Tạng** Bồ Tát, **Kim Cương Tạng** Bồ Tát, **Phổ Âm Bất Động Uy Quang Tạng** Bồ Tát, **Phổ Danh Xưng Uy Quang Tạng** Bồ Tát, **Sơn Vương Bất Động Uy Quang Tạng** Bồ Tát,**Phổ Hiện Chúng Tượng Uy Quang Tạng** Bồ Tát, **Thập Lực Thanh Tịnh Uy Quang Tạng** Bồ Tát.

Khi các Bồ Tát ấy hiện ra thời, ở trong Hội này, chỉ trừ Phổ Hiền; còn lại tất cả Bồ Tát Đại Chúng không có ai chẳng nghiêng động, hết thảy uy quang cũng lặn hết chẳng hiện.

Mỗi một vị Bồ Tát đều tuôn mưa mười đám mây hương chẳng thể nói chẳng thể nói trăm ngàn ức na do tha số là: mây hương xoa bôi, mây vòng hoa, mây quần áo, mây lọng phướng phan báu, mây Thế Giới trong sạch, mây mọi lầu gác báu, mây Đạo Trường của Chúng Hội Bồ Tát, mây lưới ánh sáng lớn chiếu khắp, mây trang nghiêm của **Bồ Đề Đạo Trường** (Bodhimaṇḍa), mây Cà Sa hình tượng của Như Lai…Đều hưng các **mây cúng dường** (Pūja-megha) chẳng thể nghĩ bàn như vậy, tràn đầy **Pháp Giới** (Dharma-dhātu) cúng dường **Như Lai** (Tathāgata).

Toà ngồi của các Bồ Tát này được trang nghiêm bằng mọi thứ báu, trong sạch vi diệu. Ở trong mỗi một việc trang nghiêm ấy, hiện khắp tất cả vô lượng Thế Giới, vô lượng chúng sinh, vô lượng chư Phật, vô lượng Bồ Tát. Lại hiện chẳng thể nói chẳng thể nói vô lượng Thế Giới trong thời quá khứ, vị lai với chư Phật ấy hiện ngồi tại Đạo Trường, vì hoá độ chúng sinh, chuyển **bánh xe Diệu Pháp** (Saddharma-cakra). Các chúng Bồ Tát cúng dường Như Lai, trong sạch tu tất cả **Hạnh Ba La Mật** (Pāramitā-caryā) thường không có đoạn tuyệt.

Bấy giờ Chúng Hội đều tác niệm này: "*Các vị Bồ Tát này từ chỗ của chư Phật tại Thế Giới nào đến?*". Liền cùng nhau thỉnh hỏi Phổ Hiền Bồ Tát.

Thời Phổ Hiền Bồ Tát bảo khắp tất cả chúng Bồ Tát rằng: "Này các Phật Tử! Các ông hãy tự mình tìm hiểu nơi mà các vị ấy đến"

Thời **Vô Ngại Nhãn** Bồ Tát liền nhập vào Tam Muội **Phổ Tấn Tật**, Tam Muội **Biến Chí**, Tam Muội **minh Chiếu Pháp Giới**, Tam Muội **Cụ Nhất Thiết Thần**

Thông, Tam Muội **Liễu Nhất Thiết Cảnh Giới**, Tam Muội **Hiện Nhất Thiết Chúng Sinh Thân Thần Thông**, Tam Muội **Tri Nhất Thiết Phật Sát**…Nhập vào mười a tăng kỳ trăm ngàn ức na do tha Tam Muội **Bồ Tát** của nhóm như vậy. Dùng sức của Tam Muội tự thấy thân của mình đều đến tất cả Thế Giới ở mười phương cho đến trong tất cả chốn nhiều như bụi nhỏ…mà chẳng thể nhìn thấy nơi mà các vị Bồ Tát ấy đã từ chỗ đó đi đến với nơi theo Đức Như Lai tu **Phạm Hạnh** (Brahma-caryā)!...

Tất cả Bồ Tát , Đại Chúng khác mỗi mỗi đều nhập riêng vào Tam Muội **Bồ Tát** đều chẳng thể nhìn thấy, cũng lại như vậy, đều từ Định khởi, bạch với Phổ Hiền Bồ Tát rằng: "Chúng tôi đều nhập vào mười a tăng kỳ trăm ngàn ức na do tha Tam Muội **Bồ Tát**, rốt ráo chẳng thể nhìn thấy nơi mà các vị Bồ Tát ấy đã từ chỗ đó đi đến"

Phổ Hiền Bồ Tát lại bảo rằng: "Các cõi nước Phật là nơi mà các vị ấy đã từ chỗ đó đi đến, rộng lớn thâm sâu, rất khó có thể nhìn thấy. Nay các ông có thể cùng nhau tìm cầu"

Thời các Bồ Tát, mỗi một vị lại nhập vào Tam Muội **Bồ Tát** nhiều như số bụi nhỏ của mười cõi Phật, tìm cầu cũng chẳng nhìn thấy, đều đem việc ấy bạch với Phổ Hiền một lần nữa.

Bấy giờ Phổ Hiền Bồ Tát bay lên hư không, nhiễu quanh Đức Thế Tôn theo bên phải vô số vòng xong, liền ở trong hư không, quán khắp Chúng Hội rồi nói như vầy:

"Này các **Phật Tử** (Buddha-putra) ! Ông quán **thân của Đức Phật** (Buddha-kāya) trang nghiêm không có ngăn ngại, ba đời bình đẳng, các cõi của **Pháp Giới** (Dharma-dhātu) không có nơi nào chẳng nhập vào. Hết thảy tất cả Thế Giới ở mười phương, tất cả Như Lai, tất cả Bồ Tát, tất cả chúng sinh, tất cả các nẻo…không có gì chẳng ảnh hiện trong **thân của Như Lai** (Tathāgata-kāya), tuỳ theo nơi tâm ưa thích của các chúng sinh thảy đều mở bày cho biết (khai ngộ).

Các ông nên trụ vào con mắt của khắp cảnh giới, con mắt Tuệ thanh tịnh tận cõi hư không, con mắt Trí rộng lớn hiểu thấu tất cả cảnh. Lại nên thỉnh khắp tất cả chư Phật mười phương **Hộ Niệm** (Parigraha). Đều nên một lòng lìa tất cả nơi chốn, tất cả Y Chỉ, tất cả chấp dính…ở một cảnh giới hiểu đạt tất cả vô tận cảnh giới, quán **thân của Như Lai** (Tathāgata-kāya)"

Thời các Bồ Tát kính thuận theo lời chỉ dạy ấy, đều hướng về Đức Như Lai, cúi đầu mặt làm lễ, một lòng chiêm ngưỡng. Đột nhiên nhìn thấy trong bánh xe tại hai bàn chân của Đức Thế Tôn **Tỳ Lô Giá Na** (Vairocana) có Thế Giới tên là **Pháp Giới Luân** (Dharma-dhātu-cakra), cõi ấy có Đức Phật tên là **Pháp Giới Trang Nghiêm Vương** (Dharma-dhātu-vyūha-rāja) trụ ở đời nói Pháp. Vị **Phổ Quang Tạng** Bồ Tát Ma Ha Tát ấy cùng với mười nhóm Bồ Tát Ma Ha Tát nhiều như số bụi nhỏ của chẳng thể nói chẳng thể nói trăm ngàn ức na do tha cõi Phật… đều từ cõi Phật ấy đi đến ngồi tại Hội này.

Ở trong hai khớp xương tiếp giáp ống chân với bàn chân có Thế Giới tên là **Vô Ngại Tạng** (Apratihata-garbha), cõi ấy có Đức Phật tên là **Vô Ngại Tịnh Quang** trụ ở đời nói Pháp. Vị **Thậm Thâm Tạng** Bồ Tát Ma Ha Tát ấy cùng với mười nhóm Bồ Tát Ma Ha Tát nhiều như số bụi nhỏ của chẳng thể nói chẳng thể nói trăm ngàn ức na do tha cõi Phật… đều từ cõi Phật ấy đi đến ngồi tại Hội này.

Ở trong hai đầu gối có Thế Giới tên là **Chân Kim Tạng**, cõi ấy có Đức Phật tên là **Kim Tạng Vương** trụ ở đời nói Pháp. Vị **Uy Đức Quang Minh Tạng** Bồ Tát Ma Ha Tát ấy cùng với mười nhóm Bồ Tát Ma Ha Tát nhiều như số bụi nhỏ của chẳng thể nói chẳng thể nói trăm ngàn ức na do tha cõi Phật… đều từ cõi Phật ấy đi đến ngồi tại Hội này.

Ở trong hai bắp đùi có Thế Giới tên là **Nhất Thiết Bảo Trang Nghiêm Tạng**, cõi ấy có Đức Phật tên là **Chúng Diệu Quang** trụ ở đời nói Pháp. Vị **Vân Âm Tạng** Bồ

Tát Ma Ha Tát ấy cùng với mười nhóm Bồ Tát Ma Ha Tát nhiều như số bụi nhỏ của chẳng thể nói chẳng thể nói trăm ngàn ức na do tha cõi Phật… đều từ cõi Phật ấy đi đến ngồi tại Hội này.

Ở trong rốn có Thế Giới tên là **Tỳ Lô Giá Na Tạng** (Vairocana-garbha), cõi ấy có Đức Phật tên là **Tỳ Lô Giá Na Uy Đức Trang Nghiêm Vương** trụ ở đời nói Pháp. Vị **Kim Cương Tạng** (Vajra-garbha) Bồ Tát Ma Ha Tát ấy cùng với mười nhóm Bồ Tát Ma Ha Tát nhiều như số bụi nhỏ của chẳng thể nói chẳng thể nói trăm ngàn ức na do tha cõi Phật… đều từ cõi Phật ấy đi đến ngồi tại Hội này.

Ở trong trái tim có Thế Giới tên là **Thắng Quang Tạng**, cõi ấy có Đức Phật tên là **Diệu Tướng Trang Nghiêm Tạng** trụ ở đời nói Pháp. Vị **Uy Quang Tạng** Bồ Tát Ma Ha Tát ấy cùng với mười nhóm Bồ Tát Ma Ha Tát nhiều như số bụi nhỏ của chẳng thể nói chẳng thể nói trăm ngàn ức na do tha cõi Phật… đều từ cõi Phật ấy đi đến ngồi tại Hội này.

Ở trong hai vai có Thế Giới tên là **Kim Sắc**, cõi ấy có Đức Phật tên là **Kim Sắc Vương** trụ ở đời nói Pháp. Vị **Phổ Danh Xưng Uy Quang Tạng** Bồ Tát Ma Ha Tát ấy cùng với mười nhóm Bồ Tát Ma Ha Tát nhiều như số bụi nhỏ của chẳng thể nói chẳng thể nói trăm ngàn ức na do tha cõi Phật… đều từ cõi Phật ấy đi đến ngồi tại Hội này.

Ở trong miệng có Thế Giới tên là **Diệu Bảo Trang Nghiêm**, cõi ấy có Đức Phật tên là **Vô Lượng Quang Nghiêm Vương** trụ ở đời nói Pháp. Vị **Sơn Vương Bất Động Uy Quang Tạng** Bồ Tát Ma Ha Tát ấy cùng với mười nhóm Bồ Tát Ma Ha Tát nhiều như số bụi nhỏ của chẳng thể nói chẳng thể nói trăm ngàn ức na do tha cõi Phật… đều từ cõi Phật ấy đi đến ngồi tại Hội này.

Ở trong Tam Tinh (my gian) có Thế Giới tên là **Vô Tận Tạng**, cõi ấy có Đức Phật tên là **Tam Thế Vô Tận Trí** trụ ở đời nói Pháp. Vị **Phổ Hiện Chúng Tượng Uy Quang Tạng** Bồ Tát Ma Ha Tát ấy cùng với mười nhóm Bồ Tát Ma Ha Tát nhiều như số bụi nhỏ của chẳng thể nói chẳng thể nói trăm ngàn ức na do tha cõi Phật… đều từ cõi Phật ấy đi đến ngồi tại Hội này.

Ở trong cái đầu có Thế Giới tên là **Phước Trì Bất Tán**, cõi ấy có Đức Phật tên là **Bảo Hoa Tích** trụ ở đời nói Pháp. Vị **Thập Lực Thanh Tịnh Uy Quang Tạng** Bồ Tát Ma Ha Tát ấy cùng với mười nhóm Bồ Tát Ma Ha Tát nhiều như số bụi nhỏ của chẳng thể nói chẳng thể nói trăm ngàn ức na do tha cõi Phật… đều từ cõi Phật ấy đi đến ngồi tại Hội này.

Thời các Bồ Tát đã nhìn thấy Như Lai Đạo Trường, Bồ Tát Chúng Hội, Thần Biến của Phật trong vô tận Thế Giới xong, mỗi một vị đều được Tam Muội **Pháp Giới Tạng.** Các **Đại Tam Muội**, tất cả **Pháp Địa Đà La Ni** nhiều như số bụi nhỏ của mười cõi Phật. Các **Đà La Ni Ly Cấu Tạng Bát Nhã Ba La Mật** nhiều như số bụi nhỏ của mười cõi Phật. Các **Ba La Mật Lực Điện Quang** nhiều như số bụi nhỏ của mười cõi Phật. Tất cả **Trí Điện Quang** nhiều như số bụi nhỏ của mười cõi Phật.

Thời Phổ Hiền Bồ Tát lại bảo Đại Chúng: "Này các Phật Tử! Pháp này chỉ là hành **Hạnh của Phổ Hiền** (Samanta-bhadra-caryā), là nơi nhiếp thọ của **Thiện Tri Thức** (Kalyāṇamitra) cho đến nghe, thấy. Chính vì thế cho nên các ông đối với Pháp Môn này, làm **Tâm Kim Cương** (Vajra-citta), Tăng Thượng Ý Lạc, nói giữ đọc tụng… đừng khiến cho quên mất"

Khi nói Pháp này thời các hàng Bồ Tát Ma Ha Tát ấy vui vẻ, tin nhận.

ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHỔ HIỀN SỞ THUYẾT KINH (Hết)

27/12/2010

KINH TAM MẠN ĐÀ BẠT ĐÀ LA BỒ TÁT
(Samanta-bhadra-bodhisatva-sūtra)

Hán dịch: Đời Tây Tấn_ Cư Sĩ NHIẾP ĐẠO CHÂN
Việt dịch: HUYỀN THANH

NĂM SỰ CHE LẤP (Ngũ cái: Pañca-āvaraṇāni)
PHẨM THỨ NHẤT

Nghe như vậy. Một thời Đức Phật ngự trên Toà **Tự Nhiên Kim Cương** tại xứ **Thanh Tịnh Pháp** trong nước **Ma Kiệt Đề** (Magadha), ánh hào quang rất sáng, không có chỗ nào chẳng chiếu khắp… với vô ương số Bồ Tát thuộc chúng Ma Ha Tát cùng chung ngồi họp, trong đó **Tam Mạn Đà Bạt Đà La Bồ Tát** (Samanta-bhadra-bodhisatva: Phổ Hiền Bồ Tát), **Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát** (Maṃjuśrī-bodhisatva:Diệu Cát Tường Bồ Tát) là ***tối đệ nhất*** (bậc thượng thủ)

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát hỏi Tam Mạn Đà Bạt Đà La Bồ Tát rằng: "Nếu có người cầu **Đạo Bồ Tát** (Bodhisatva-mārga). Kẻ trai lành, người nữ thiện muốn được sự thanh tịnh không bị che lấp thì nên thực hành Pháp của nhóm nào để tự mình đến được vậy?"

Tạm Mạn Đà Bạt Đà La bảo Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát: "Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện muốn cầu Đạo Bồ Tát thì nên chỉnh sửa quần áo, ngày đêm đều ba lần cúi đầu trước chư Phật ở mười phương, làm lễ, hối lỗi, ăn năn hối hận với các việc ác đã làm. Các điều ***đáng Nhẫn*** thì nên ***Nhẫn*** (Kṣānti), các ***nơi đáng lễ*** thì nên ***lễ***, các ***chỗ đáng Nguyện Lạc*** (mến mộ ưa thích) thì nên ***Nguyện Lạc***, các ***bậc đáng khuyến thỉnh*** thì nên ***khuyến thỉnh***. Như vậy tất cả các **Tội Cái**, các **Cấu Cái**, các **Pháp Cái** đều trừ bỏ được. Tất cả Công Đức đều được đầy đủ.

Kinh **Bát Nhã Ba La Mật** (Prajña-pāramita), **Đâu Sa Đà Tỉ La** (?Tathāgata-piṭaka: Như Lai Tạng Kinh), tất cả **Tam Muội** (Samādhi), tất cả các **Đà Lân Ni** (Dhāraṇī), tất cả **Ẩu Hoà Câu Xá La** (Upaya-kauśaiya:Phương Tiện Thắng Trí) …Đây là **Tôn** (Nātha) trong các Kinh. Đem việc như vậy làm xong được lễ tất cả chư Phật. Ý ấy chí Tâm vậy"

SÁM HỐI LỖI LẦM
PHẨM THỨ HAI

Tam Mạn Đà Bạt Đà La Bồ Tát nói: "Tất cả người mà thân đã thực hành, miệng đã phạm, Tâm đã nghĩ việc ác…Trong tất cả các cõi Phật đối với nhóm **Trần** (Viṣaya: cảnh) dấy lên ý nghĩ tất cả các việc ác…người đó (họ tên…) đều vì điều ấy mà sám hối tội lỗi

Con (họ tên…) theo việc đã làm, gây tạo các điều ác. Đối với **chư Phật** (Buddhānāṃ), các **Bồ Tát** (Bodhisatva), các **Ca La Mật** (?Karālamba:người cứu trợ), cha mẹ, **A La Hán** (Arhat), **Bích Chi Phật** (Pratyeka-buddha)… Trong sự bảo vệ của **Đát Sa Kiệt** (?Tarṣaka), chùa **Đát Sa Kiệt**, Pháp **Đát Sa Kiệt** của Thần…. đã phạm các lỗi ác**.**

Tu Ha Ma Đề (Sukha-vati: Cực Lạc) là cõi Phật **A Di Đà** (Amitābha: Vô Lượng Quang), tất cả chư Phật, tất cả các **cõi Phật** (Buddha-kṣetra), tất cả các **Pháp Phật**

(Buddha-dharma)….nếu có nghi ngờ, khởi ý chẳng tin thì con (họ tên…) vì việc ấy ăn năn sám hối tất cả tội lỗi.

Con đối với tất cả chư Phật, các vị Bồ Tát, các **Ca La Mật**, các bậc cha mẹ, các vị A La Hán, các vị Bích Chi Phật, tất cả mọi người…đã có thể phỉ báng. Hoặc phóng túng tùy theo ham muốn, phóng túng tùy theo ngu si, phóng túng tùy theo sự tự dùng. Hoặc có gàn bướng chẳng cùng người nói chuyện. Hoặc bị **Tham Dâm** dẫn dắt. Hoặc bị **keo kiệt, ganh tỵ** dẫn dắt. Hoặc bị l**òng tham** dẫn dắt. Hoặc bị **sự nịnh hót** dẫn dắt, do **các Dục** dẫn dắt…Khi Tâm ấy loạn thì chẳng thể tự chuyên, bị tất cả sự che lấp, bị tất cả sự sợ hãi…đã khởi Ý có lỗi lầm. Nay con (họ tên…) đều vì việc ấy, ăn năn tất cả tội lỗi.

Con (Họ tên…) từ A tăng kỳ Kiếp khởi Ý ác với Đức Phật, hoặc đấu loạn **Tỳ Kheo Tăng** (Bhikṣu-saṃgha: Chúng Tỳ Kheo), hoặc hại **A La Hán** (Arhat), hoặc hại cha mẹ, hoặc thấy **Chính Pháp** (Saddharma) thì nói là **Phi Pháp** (A-dharma), hoặc thấy **Phi Pháp** thì nói là **Pháp** (Dharma), hoặc cười chê sự nghĩ nhớ của người, thường cùng với việc **Phi Pháp**. Hoặc lỗi lầm của chỗ phạm khác, hoặc muốn phạm, hoặc đã phạm. Hoặc phạm vào Giới mà **Đa Sa Kiệt** ấy đã dạy bảo. Đời này hoặc đời trước chẳng biết đến Phật, Pháp, Tỳ Kheo Tăng thời các lỗi ác đã phạm phải, nay con đều xin sám hối tất cả tội lỗi.

Các Ý ganh tỵ, nghiêng lệch mà con đã gây tạo như có Phật thì lại phán đoán ngăn chặn người khiến cho họ chẳng được thấy nghe. Nếu có người hiểu rõ Kinh nói Pháp thì lại phán đoán ngăn chặn người khiến cho họ chẳng được thấy nghe. Nếu có **Ca La Mật** thì lại phán đoán ngăn chặn người khiến cho họ chẳng được trụ hội. Nếu có người đã làm các Công Đức: đem cho **Bát Chấn Việt** (Civara: quần áo), cơm, thức ăn, giường, vật dụng nằm nghỉ, thuốc men chữa bệnh gầy ốm thì lại la mắng ngăn chặn khiến họ chẳng được đem cho.

Làm vô ương số việc ấy chẳng ngưng dứt, triển chuyển giao nhau dấy lên mọi tội. Nay con (họ tên…) đều xin sám hối tất cả tội lỗi.

Các tội mà con đã gây tạo như: thấy người phạm tội thì lại ở bên cạnh khuyến trợ, do điều ấy cho nên bị tội ấy dẫn kéo sinh vào thời Mạt Thế, hoặc sinh vào nhà nghèo khó, hoặc lìa Ca La Mật, nếu có Phật thì chẳng thể được nhìn thấy. Nếu có Bồ Tát, Ca La Mật thì chẳng được cùng nhau hội họp, chẳng thể được nghe Kinh Pháp. Do các điều ác đã gây tạo cho nên chẳng thể được gặp gỡ, nhìn thấy Thân của Thánh Hiền ấy.

Nay con (họ tên…) đều xin sám hối tất cả tội lỗi.

Các tội mà con đã gây tạo như: chẳng thể kịp nghe Pháp được, hoặc nghe Pháp mà Tâm ấy chẳng thể thọ nhận Pháp, nếu đã thọ nhận nhưng lại quên mất chẳng thể bền chặt giữ Pháp, chẳng thể kỹ lưỡng trì Pháp mà lại hèn yếu nhu nhược chẳng nhìn xa, hình sắc ấy chẳng thể đến được sự đoan chính, nơi sinh ra thường thiếu tài bảo, chẳng thể được **Đà Lân Ni Hạnh**, chẳng thể được **Vô Niệm Tuệ Hạnh**, chẳng thể được **Bát Nhã Ba La Mật Hạnh,** chẳng thể được **Tam Muội Hạnh,** chẳng thể được Tuệ mà **Ẩu Hòa Câu Xá La** (Upaya-kauśaiya: Phương Tiện Thắng Trí) đã nhập vào, chẳng thể được Tuệ mà **Đâu Sa Đà Bỉ La** (Tathāgata-piṭaka) không có chỗ chướng ngại đã nhập vào. Tất cả các tội đã gây tạo ấy, chẳng thể theo kịp được điều đấy. Nay con đều xin sám hối tất cả tội lỗi.

Các tội mà con đã gây tạo như: chẳng thể được tất cả Công Đức của Tuệ mà **Pháp Hành** đã nhập vào, chẳng thể được tất cả Công Đức của Tuệ mà ý của người đã nhập vào, chẳng thể được tất cả Công Đức của Tuệ mà Người nhân vào năm Căn đã nhập vào, chẳng thể được tất cả Công Đức của nơi mà **Tuệ Luật** của người đã nhập vào, chẳng thể được tất cả Công Đức mà **Pháp Tuệ** đã nhập vào, chẳng thể được tất cả

Công Đức của Tuệ của người **Nê Hoàn** (người đã chứng Niết Bàn). Tất cả các tội đã gây tạo ấy, chẳng thể theo kịp được điều ấy. Nay con đều xin sám hối tất cả tội lỗi.

Các tội mà con đã gây tạo như: chẳng thể nhìn thấu suốt nghe thông tỏ, chẳng thể được **Thần Túc Phi Hành**, chẳng thể được tự biết **Túc Mệnh**, chẳng thể được biết việc của quá khứ, chẳng thể được âm thanh của Phạm Thiên, chẳng thể được Công Đức của thân miệng ý, chẳng thể được Hạnh cao thượng trong sạch, chẳng thể được đầy đủ nơi Công Đức. Tất cả các tội đã gây tạo ấy, chẳng thể theo kịp được điều ấy. Nay con đều xin sám hối tất cả tội lỗi.

Nếu người khác khởi Ý ác hướng đến con, hoặc có chúng binh lính. Hoặc con khởi Tâm Từ hướng đến người khác, hoặc có chúng binh lính, hoặc để cho tất cả các sự sợ hãi ngăn che…Con hợp hội ở trước mặt chư Phật, nơi mà **chư nhãn đế tuệ biến đế** đã nói, tức **Thọ Đế**. Con ở trước mặt **Đế** đấy, tự hổ thẹn hối lỗi (quy hối), lại tự phát nêu ra. Tự phát xong thì tự hối lỗi trách mình, chẳng dám che dấu, từ nay trở về sau chẳng dám tái phạm.

HÂM MỘ ƯA THÍCH (Nguyện Lạc)
PHẨM THỨ BA

Tam Mạn Đà Bạt Đà La Bồ Tát nói: "Kẻ trai lành, người nữ thiện cầu **Bồ Tát Đạo** (Bodhisatva-mārga) nên làm sự hâm mộ ưa thích (nguyện lạc) này: "Nay con tự quy **Hiểu Nhất Thiết** (?bậc hiểu biết tất cả). Đối với các **Phật Hiểu** (?đấng có Tuệ Giác siêu việt), Bồ Tát, Ca La Mật với cha mẹ, các A La Hán, Bích Chi Phật với tất cả người, chí Tâm cầu xin thương xót. Người chưa thể hiểu biết, nay đều hiểu biết như chư Phật đã biết. Đấng như vậy là nơi có thể tự quy, vì đáng Tự Quy vậy"

Lại nữa, nay con...lễ tất cả chư Phật. Tất cả chư Bồ Tát, chư Ca La Mật, cha mẹ với A La Hán, Bích Chi Phật đều xin làm lễ

Tối thượng trong cùng tột, **Minh** trong **Minh vô thượng**, không có hai cũng không thể so sánh… như chư Phật đã biết. Chỗ như vậy là nơi nên làm lễ, vì đáng làm lễ vậy.

Lại nữa, nay con nguyện lễ Công Đức của chư Phật, Công Đức của chư Bồ Tát chư Ca La Mật, Công Đức của chư A La Hán chư Bích Chi Phật với Công Đức mà tất cả người ở mười phương đã làm… như chư Phật đã biết. Chỗ như vậy là nơi nên lễ các Công Đức, vì đáng lễ vậy

Đấy tức là Tuệ của Bồ Tát. Nếu kẻ trai lành, người nữ thiện có Công Đức đó, nguyện vui thích trợ giúp vị ấy được vui vẻ. Nếu có bậc chờ Phật Tuệ là nơi cần mến mộ ưa thích thì con đều mến mộ ưa thích. Vị ấy chưa làm Công Đức mà nay làm Công Đức thì con…đều nguyện mến mộ ưa thích

KHUYẾN THỈNH
PHẨM THỨ TƯ

Tam Man Đà Bạt Đà La Bồ Tát nói: "Kẻ trai lành, người nữ thiện cầu Bồ Đát Đạo thì nên làm **khuyến Thỉnh** này:

"Con (họ tên…) chí Tâm khuyến thỉnh tất cả chư Phật. Nay **Phật A Nậu Đa La Tam Gia Tam Bồ** hiện tại cho đến **A Duy Tam Phật** (hiển hiện Chính Đẳng Tri Giác, tên gọi khác của Phật Trí), bậc đã thành **Tất Đẳng Tri** chưa chuyển bánh xe Pháp. Nay con khuyến thỉnh chư Phật chuyển bánh xe Pháp

Lại nữa, chư Phật ấy đã muốn vào Niết Bàn thời con khuyến thỉnh tạm đừng **Bát Nê Hoàn** (Parinirvāṇa: nhập diệt). Dùng tất cả người cho nên tạm tự trụ vô ương số

KIếp, dùng **Pháp Thân** (Dharma-kāya) trụ làm chỗ không có trụ, Kinh Pháp đã nói khiến cho tất cả người đều được chỗ ấy, đều khiến cho dũng mãnh, đầy đủ Pháp Hạnh của Tam Mạn Đà Bạt Đà La Bồ Tát, khiến cho tất cả người đều dùng điều này làm gốc, đều được an ổn, với các sự cần khổ trong nẻo **Trời** (Deva), **Rồng** (Nāga), **Quỷ Thần, Kiền Đà La** (Gandhāra), **A Tu Luân** (Asura), **Ca Lưu La** (Garuḍa), **Chân Đà La** (Kiṃnara), **Ma Hưu Lặc** (Mahoraga), **Người** (Manuṣya), **Phi Nhân** (Amanuṣya), **Nê Lê** (Niraya: Địa Ngục), **Bệ Lệ** (Preta: Quỷ đói), **cầm thú** (loài chim và muông thú)… sớm được giải thoát. Người không có chỗ hiểu biết thì khiến cho buông xả ý si mê, đầu được Ý chính đúng, đi vào **Phật Đạo**. Người làm điều tà bậy thì khiến cho đều buông xả điều tà bậy đi vào **Chính Đạo**, đều trụ ở **Bản Vô Pháp**"

_Tam Mạn Đà Bạt Đà La Bồ Tát nói: "Kẻ trai lành, người nữ thiện cầu Bồ Tát Đạo, nên làm **điều ban cho** (thí dữ).

Công Đức của chỗ mà con đã có thể sám hối. Các Công Đức của chỗ có thể nhẫn nại, chỗ có thể lễ, chỗ có thể nguyện ưa thích, chỗ có thể khuyến thỉnh...hoặc muốn làm, hoặc mới làm, hoặc đã làm. Các Công Đức đã làm đều hợp hội tất cả, thành tựu làm một vị của Phước như Pháp của chư Phật, như chỗ Đức Phật đã biết. Công Đức này liền có thể là nơi đã sinh ra Trí, tướng của chư Phật, hay được Pháp **Tự Tứ** (Pravāraṇa:mãn túc, hỷ duyệt, việc tùy theo ý…). Các chỗ đã ban cho, đã nhận sự ban cho mà có ban cho. Sự ban cho này là sự ban cho chính đúng, không có chỗ bị chặt đứt. Con trì Pháp này ban cho Công Đức, khiến cho tất cả người đều đạt được Pháp **ban cho**, đều khiến khởi Ý, như nhóm ban cho của **Tát Vân Nhược** (Sarva-jña: Nhất Thiết Trí)

Nay con **ban cho**, như chỗ mà Tam Mạn Đà Bạt Đà La Bồ Tát đã thực hành, trì Công Đức ấy khiến tất cả cho Con không bị rơi vào trong **Nê Lê** (địa ngục), **Bệ Lệ** (quỷ đói), **cầm thú**, sinh trong tám đường ác cần khổ, đều khiến sinh vào nơi có Phật, có Bồ Tát, đều khiến sinh vào **Tu Ha Ma Đề** (Sukha-vati: Thế Giới Cực Lạc), cõi của **Phật A Di Đà** (Amitābha-buddha: Vô Lượng Quang Phật)

Con trì Công Đức này nhân vào Tâm tốt của con, đầy đủ khắp, phát Tâm **A Nậu Đa La Tam Gia Tam Bồ** (Anuttara-samyaksaṃbuddhi-citta: Tâm Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác)

Con trì Công Đức **ban cho** của Pháp này, vì tất cả người làm căn nhà, làm chỗ giúp đỡ, nhận **Tự Quy** ấy làm chỗ hóa độ. Ở trong **chỗ u ám** làm **ánh sáng**, rất sáng trong ánh sáng. Ở trong **Trì** (gìn giữ) làm Trì, **Tôn Trì** trong Trì. Tất cả người chưa được độ thì con sẽ hóa độ, người chưa thoát thì con sẽ giúp cho thoát, người chưa **Bát Niết Bàn** thì con sẽ khiến cho Bát Niết Bàn. Tạo làm tất cả người đều khiến cho phát **Tâm A Nậu Đa La Tam Gia Tam Bồ** (Tâm Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác)

Con trì Công Đức **ban cho** của Pháp này, khiến cho tất cả người và thân của con, ở các nơi đã sinh ra đều có thể khởi ý thường cúng dường chư Phật, cúng dường các Bồ Tát. Đem sự cúng dường chư Phật Bồ Tát đã làm lúc trước, khiến cho tất cả người với thân của con chẳng lìa **Bồ Tát Pháp**; chẳng lìa **Ca La Mật**, Văn Thù Sư Lợi với **Duy Ma Kiệt** (Vimala-kirti) và Tam Mạn Đà Bạt Đà La Bồ Tát…Chỗ mà các Bầ Tát này đã thực hành đều đầy đủ **Đà Lân Ni** (Dhāraṇī), **Tam Muội** (Samādhi) thanh tịnh, một lòng chẳng dao động đều đã thành tựu chỗ mà **Bát Nhã Ba La Mật** đã hành, đều đã biết rõ **Ấu Hòa Câu Xá La** (Upaya-kauśaiya), đã vào tất cả, ở các Pháp sai khác, khiến cho tất cả người với con đắc được đầy đủ **Tuệ Hạnh** của các Bồ Tát này

Con trì Công Đức **ban cho** của Pháp này, đều khiến cho người bị câu thúc ràng buộc tại **Nê Lê** (địa ngục), **Bệ Lệ** (quỷ đói), **Cầm Thú**… được giải thoát. Người không có mắt thì được có mắt, người điếc được nghe thấy, người ở trong sự cần khổ ấy đều

được an ổn. Hoặc ở cõi Phật này với cõi Phật ở phương khác, bên dưới đến **A Tỳ Nê Lê** (Địa ngục A Tỳ: Avīci), bên trên đến vô cực. Ở khoảng giữa ấy, loài nhuyễn động có chân, không có chân. Hoặc vị lai, hoặc **Nhuyễn Sinh** hoặc **Hóa Sinh**; hoặc có hình sắc, hoặc không có hình sắc, hoặc có tư tưởng, hoặc không có tư tưởng với tất cả người, Phi Nhân… Khi chuyển tướng dựa dính xong thời hay giữ gìn con mắt Phật, thấy biết đều hiểu, khiến cho tất cả đều được hình người, đi vào Phật Đạo, nghe Pháp ắt hiểu rõ, thọ nhận đều được Tâm A Nậu Đa La Tam Gia Tam Bồ Đề

Con trì Công Đức **ban cho** của Pháp này, khiến cho tất cả người với con giữ gìn Công Đức này đều được nhóm Hạnh của chư Phật, nhóm Hạnh của các Bồ Tát, Hạnh của các **Ca La Mật**… khiến cho tất cả người đều đến cúng dường, khởi nguyện được các cõi Phật, hay khiến cho thanh tịnh. Đối với Pháp của ba đời, hiểu rõ hay biết hết, ví như Kim Cương không có chỗ xỏ xuyên qua, khiến cho tất cả người với con đều được Trí Tuệ của Phật, rồi đầy đủ các chỗ cảm động, hay biết hết. Đối với các Tuệ thâm sâu đều được. Đối với các Pháp mà không có nghi ngờ

Gìn giữ Công Đức này khiến cho con đầy đủ nguyện, như Pháp Hạnh của Tam Mạn Đà Bạt Đà La Bồ Tát, mười loại **lực Địa** thảy đều được.

Do đây làm chứng, gìn giữ Công Đức này, nguyện khiến cho tất cả người với con đều khiến được Phước.

THÍ DỤ VỀ PHƯỚC
PHẨM THỨ NĂM

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát hỏi Tam Mạn Đà Bạt Đà La Bồ Tát rằng: "Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện muốn cầu Bồ Tát Đạo, ngày đêm đều ba lần sám hối tội lỗi, khuyên ưa thích **Pháp Hành** như bên trên nói thì Phước ấy như thế nào?"

Tam Mạn Đà Bạt Đà La Bồ Tát bảo Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát rằng: "Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện phụng hành Bồ Tát Đạo, cầm bảy báu tràn đầy bên trong đất của **Diêm Phù Đề** (Jambu-dvīpa) cúng dường **Đát Sa Kiệt A La Ha Tam Ma Gia Phật** chẳng như kẻ trai lành, người nữ thiện đó ngày đêm đều ba lần khuyên ưa thích Pháp Hành, chỗ cần sám hối thì sám hối, chỗ cần nhẫn nại thì nhẫn nại, chỗ cần lễ thì lễ, chỗ cần nguyện ưa thích thì nguyện ưa thích, chỗ cần khuyến thỉnh thì khuyến thỉnh, chỗ cần ban cho thì ban cho… ngày đêm phụng hành như **Giáo** bên trên thì Phước ấy vượt hơn việc đem bảy báu tràn đầy Diên Phù Đề cúng dường **Đát Sa Kiệt** gấp trăm lần, ngàn lần, vạn lận, ức lần, cự ức vạn lần… chẳng thể so sánh, chẳng thể tính đếm, chẳng thể ví dụ"

Khi nói Pháp đấy thời vô ương số **chư Thiên** trụ ở trong hư không, cầm hương hoa với kỹ nhạc rải tán bên trên Đức Phật với các vị Bồ Tát.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Tam Mạn Đà Bạt Đà La Bồ Tát nói Kinh đó xong thời chư Thiên, Rồng, Quỷ Thần, A Tu Luân, Người, Phi Nhân nghe Kinh…rất vui vẻ, đến trước mặt Đức Phật làm lễ rồi lui ra.

KINH TAM MẠN ĐÀ BẠT ĐÀ LA BỒ TÁT

Hết

17/09/2013

Mật Tạng Bộ 3 _ No.1126 (Tr.539 _ Tr.541)

PHẬT NÓI KINH PHỔ HIỀN MẠN NOA LA

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng_ Triều Tán Đại Phu Thí Hồng Lô Thiếu Khanh_ Truyền Pháp Đại Sư THI HỘ phụng chiếu dịch

Sưu tập Thủ Ấn, phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức Phật ngự trong núi **Thứu Phong** (Gṛdhra-kuṭa) thuộc thành **Vương Xá** (Rāja-gṛha) cùng với chúng Đại Tỳ Khưu gồm năm trăm ngàn người đến dự.

Lại có các Đại Bồ Tát Ma Ha Tát đều là bậc đầy đủ tất cả các Pháp trắng, được vô lượng Trí, phương tiện khéo léo, hay có tiếng rống của Sư Tử. Tên các vị ấy là: **Phổ Hiền** Bồ Tát Ma Ha Tát, **Bảo Ấn Thủ** Bồ Tát Ma Ha Tát, **Hỷ Hý** Bồ Tát Ma Ha Tát, **Công Đức Trang Nghiêm** Bồ Tát Ma Ha Tát, **Phước Đức Âm Thanh** Bồ Tát Ma Ha Tát, **Đại Y** Bồ Tát Ma Ha Tát, **Đức Nghiêm** Bồ Tát Ma Ha Tát. Chúng Bồ Tát Ma Ha Tát của nhóm như vậy đều đến tập hội.

Bấy giờ Đức Thế Tôn dùng Đại Từ Đại Bi vì khắp các người tu hành ở đời hiện tại và đời vị lai muốn tu **Kim Cương Tát Đỏa Bí Mật Tương Ưng Pháp** mau chóng thành tựu, nên tuyên nói Pháp **Kim Cương Giới Đại Mạn Noa La.**

Đức Phật bảo: "Nếu có Thiện Nam Tử muốn vào **Kim Cương Giới Đại Mạn Noa La** (Vajra-dhātu-mahā-maṇḍala), tu tập **Phổ Hiền Kim Cương Tát Đỏa Tương Ưng Bí Mật Pháp**, mau chóng thành tựu. Trước tiên nên phát khởi Tâm thù thắng kiên cố dũng mãnh, cầu bậc Thắng Sư thanh tịnh của Thế Gian, thỉnh nhận **Quán Đỉnh** (Abhiṣeka) xong. Ở chỗ của Bậc Thầy ấy nhận Nghi Pháp An Khế tương ưng bí mật, mỗi mỗi chẳng sai lầm, chuyên chú ghi nhớ đừng để sai quên. Sau đó tùy muốn ở Thắng Xứ thanh tĩnh tu tập Pháp này để cầu **Tất Địa** (Siddhi).

Được Thắng Xứ xong. Trước tiên nên tắm gội sạch sẽ, nghiêm khiết thân tâm. Liền ở chốn ấy **kết Giới** (Sīmā-bandha) hộ thân. Sau đó y theo Pháp dùng bùn hương xoa tô **Mạn Noa La** (Maṇḍala: Đàn Trường) khiến y như Pháp.

Xoa tô xong. Ở trong Mạn Noa La này, đốt hương rải hoa, mọi loại cúng dường. Hướng về Mạn Noa La này tác Quán Tưởng. Tưởng trong Mạn Noa La ấy có **Bản Tôn Như Lai** .

Được hiện trước mắt xong, chẳng khởi nơi nào, liền lấy bột hương xoa tay, kết Ấn với niệm Chân Ngôn.

_ Tiếp kết **Tịnh Tam Nghiệp Ấn**: Hai tay kết Kim Cương Hợp Chưởng.



Tụng **Bản Mật Ngôn** ba lần:

Án, sa-phộc bà phộc, truật đà, tát lị-phộc đạt lị-ma bà-phộc bà-phộc, truật độ hám

𑖌𑖼 𑖭𑖿𑖪𑖥𑖯𑖪 𑖫𑖲𑖟𑖿𑖠 𑖭𑖨𑖿𑖪 𑖠𑖨𑖿𑖦 𑖭𑖿𑖪𑖥𑖯𑖪 𑖫𑖲𑖟𑖿𑖠𑖺𑖮𑖽

OṂ_ SVABHĀVA ŚUDDHA_ SARVA DHARMA SVABHĀVA ŚUDDHA-UHAṂ

_ Tụng Mật Ngôn này xong thì bung Ấn. Lại nói: "***Nay con từ vô thủy đến giờ, hết thảy tất cả nghiệp Thân Khẩu Ý thô trọng nay đã trong sạch. Được thanh tĩnh xong, nguyện tất cả sự nghiệp đã làm ngày nay đều là Nhân để vào Pháp Kim Cương ấy rồi mới tác ý quán nơi Bản Tôn Như Lai. Nguyện sự nghiệp mà con đã làm đều được thành tựu"***

Liền Quy Mệnh tán thán. Tức tụng Mật Ngôn là:

Án, tát lị-phộc đát tha nga đa ca dã, phộc chỉ tức đa, bát-la noa muội, phộc nhật-la, mãn na nam, ca lỗ nhĩ



OṂ_ SARVA TATHĀGATA KĀYA VĀK CITTA PRAṆANĀṂ VAJRA VANDANĀṂ KARA-UMI

_ Tụng Mật Ngôn này xong, liền dùng 4 loại **Lễ** lễ Bản Tôn Như Lai trong Mạn Noa La.

Lễ xong, quỳ thẳng lưng, tác Kim Cương Hợp Chưởng



Rồi nói rằng: "***Nay con phát Tâm Bồ Đề vô thượng. Nguyện xin Đấng Chính Đẳng Giác, bậc Thầy của ba đời phương tiện nhiếp thọ. Khiến cho con chính được ba loại Học Giới. Vì các chúng sinh, dùng sức bền chắc của Như Lai, trụ trì ba Báu lợi lạc chúng sinh. Nay con ở trong Như Lai Kim Cương Giới Kim Cương Tát Đỏa Chân Như Tương Ưng Bí Mật Pháp, theo A Xà Lê nhận Đại Kim Cương Tộc, ở 6 thời tu tập hành 4 Thí Pháp. Ở Đại Bảo Tộc nhận Pháp tương ưng bình đẳng. Ở Đại Liên Hoa Tộc nhận Pháp bí mật vi diệu của ba Thừa. Ở Đại Sự Nghiệp Tộc nhận đầy đủ tất cả sự nghiệp cúng dường. Từ Chân Như thanh tĩnh sinh Pháp Đại Bồ Đề. Con phát Tâm Bồ Đề vô thượng. Nhận Pháp này xong, y Pháp tu tập, vì tất cả chúng sinh mà làm nhiêu ích. Hết thảy tất cả chúng sinh không có bậc Chủ Tể thì làm bậc Chủ Tể , kẻ chưa giải thoát khiến được giải thoát , kẻ chưa an vui khiến được an vui, kẻ chưa đến bờ kia khiến đến bờ kia"***

Hành Giả phát nguyện xong, liền tụng **Kim Cương Thị** (Quán sát, xem kỹ) **Mật Ngôn:**

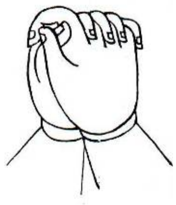
MA *(_MA)* ***TRA*** *(_Ṭ) ở hai mắt*
Nên quán làm Nhật Nguyệt
Hai tay Kim Cương Quyền
Đều an cạnh eo lưng
Mạn Noa và hương hoa
Với vật cúng dường khác
Nhân đây tuôn ra nhìn
Trừ dơ thành trong sạch

Kim Cương Thị (Quán sát) **Mật Ngôn** là:

Án, phộc nhật-la nại-lị sắt-trí, ma tra

OṂ_ VAJRA-DṚṢṬI MAṬ

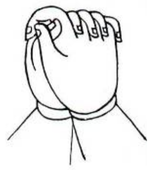
_ Hai tay Kim Cương Phộc hay giải các Kiết Sử, tĩnh tất cả hạt giống tạp nhiễm trong **Thức thứ tám** (Ālaya-vijñāna:A Lại Gia Thức).



Kim Cương Phộc Mật Ngôn là:
Án, phộc nhật-la, mãn đà (3 lần)

OṂ_ VAJRA BANDHA
Dùng Ấn này, tụng Mật Ngôn cho nên tự thân từ vô thủy trở đi sẽ được giải thoát tất cả sự trói buộc của Kiết Sử, sẽ khiến tu tập viên mãn tất cả công đức

_ Tiếp liền dùng Phộc Ấn kéo mở ở ngay trái tim.



Lại tụng Mật Ngôn là:
Án, phộc nhật-la mãn đà, đát-la tra

OṂ_ VAJRA BANDHA _ TRĀṬ
Dùng An này với tụng Mật Ngôn sẽ được mau hiển phát Trí Tuệ Kim Cương của Tự Tính.

_ Liền dùng chuông Kim Cương lắc ba lần xong. Tiếp quán trong thân của mình hiện phát **Ac Tự Luân** (𑖀𑖾_ AḤ) có uy đức lớn. Dùng việc này cho nên tất cả Ma Chướng chẳng thể gây não loạn, lại được **Tâm Kim Cương** (Vajra-citta) bền chắc chẳng thoái chuyển, được tất cả thành tựu.

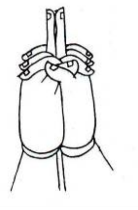
_ Tiếp tụng **Tâm Mật Ngôn** là:
Hạ hạ hạ hạ hộc

HA HA HA HA HOḤ
Tụng Tâm Mật Ngôn xong. Liền vào Trí bền chắc của **Kim Cương Tát Đỏa** (Vajrasatva). Quán tưởng tận cùng cõi hư không, tất cả Tính thảy đều bình đẳng, đồng với 16 âm thanh ấy.

_ Tiếp quán tưởng ở trái tim của mình thành vành trăng đầy. Ở trong vành trăng, tưởng chữ **Ca** (𑖎_KA). Được chữ hiện mỗi mỗi rõ ràng xong, lại tưởng bên ngoài vành trăng có một chữ **Ca** (𑖎) như ngôi sao chuyển quanh hiện rõ trước mặt. Lại

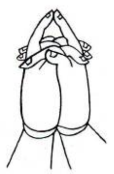
tưởng chữ **Ca** trong vành trăng tim sinh ra một hoa sen Kim Cương. Lại ở trong hoa sen sinh ra Liên Hoa An. Ở trên An này, quán một chữ **Hám** (_HŪṂ), được chữ hiện mỗi mỗi rõ ràng xong, lại quán thân của mình đồng với **Kim Cương Tát Đỏa** (Vajra-satva) không khác không sai, chẳng động chẳng lay. Liền ném chày Kim Cương rồi nói lời như vầy***: "Nay Ta chẳng dễ có thân này. Từ Pháp Kim Cương sinh làm Kim Cương Tát Đỏa"***

_ Tiếp lại tưởng thân mình thành **Đại Tam Ma Gia Tát Đỏa** (Mahā-samaya satva). Liền kết **Kim Cương Đại Tam Ma Gia Ấn**



Tụng Mật Ngôn là:
Án, tam ma dụ hàm, ma ha tam ma dụ hàm
OṂ_ SAMAYA-UHAṂ _ MAHĀ-SAMAYA-UHAṂ
Liền dùng Tam Ma Gia ấn lúc trước ấn trái tim, vầng trán, cổ họng, đỉnh đầu.

_ Tiếp kết **Thế Tôn Đại Ấn**



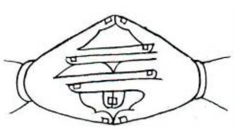
Tụng Mật Ngôn là:
Án, tam ma gia tát đát-phộc, a địa đế sắt-xá, sa-phộc hàm
OṂ_ SAMAYA-SATVA ADHITIṢṬA SVĀMAṂ

_ Lại tụng Mật Ngôn là:



Án_ Phộc nhật-la đạt lị-ma, tứ-lị
OṂ _ VAJRA-DHARMA HRĪḤ
Do kết Ấn Mật Ngôn này cho nên khiến thân khẩu ý của ta thành 3 nghiệp Kim Cương

_ Tiếp kết **Thành Tựu Đại Ấn**



Tụng Mật Ngôn là:
Án, tam ma gia, ác
𑖌𑖼 𑖭𑖦𑖧 𑖀𑖾
OṂ_ SAMAYA AḤ

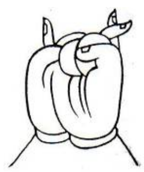
_ Tiếp tưởng trong vành trăng tim có **Kim Cương Ác Tự Luân** với hoa sen cho đến chữ **Hàm** (𑖮𑖳𑖽_HŪṂ) trong hoa sen, mỗi mỗi đều là nơi hiển phát trong Tự Tính Thân của **Kim Cương Pháp** (Vajra-dharma) của ta.

Tưởng như vậy xong, liền kết **Kim Cương Câu Ấn** : Hai tay tác Kim Cương Quyền, đem 2 ngón út cùng móc ngược nhau, co 2 ngón trỏ như móc câu.



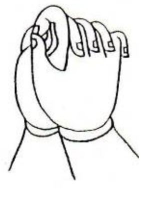
Tụng Mật Ngôn là:
Án, phộc nhật-la câu xá, nhược
𑖌𑖼 𑖪𑖕𑖿𑖨𑖯𑖽𑖎𑖲𑖫 𑖕𑖾
OṂ _ VAJRA-AṂKUŚA JAḤ

_ Tiếp kết **Kim Cương Sách Ấn**: Chẳng sửa Ấn trước, liền đem 2 ngón trỏ cùng móc ngược nhau.



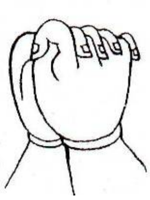
Đây là Sách Ấn, liền tụng Mật Ngôn là:
Án, phộc nhật-la bá xả, hồng
𑖌𑖼 𑖪𑖕𑖿𑖨𑖢𑖯𑖫 𑖮𑖳𑖽
OṂ_ VAJRA-PĀŚA HŪṂ

_ Tiếp kết **Kim Cương Tỏa Ấn**: Hai tay cùng cài chéo nhau bên trong.



Đây là Kim Cương Tỏa, tụng Mật Ngôn là:
Án, phộc nhật-la sa-phổ tra, noan
𑖌𑖼 𑖪𑖕𑖿𑖨𑖭𑖿𑖣𑖺𑖘 𑖪𑖽
OṂ_ VAJRA-SPHOṬA VAṂ

_ Tiếp kết **Kim Cương Linh Ấn**: Hai tay kết Kim Cương Phộc, chấn động 3 lần như lắc chuông.



Đây là Kim Cương Linh, liền tụng Mật Ngôn là:

Án, phộc nhật-la phệ xá, ác

OṂ_ VAJRA AVIŚA AḤ

_ Tiếp quán thân mình đồng với Trí Thân của Kim Cương Tát Đỏa. Được thấy trước mặt xong, liền tụng Mật Ngôn là:

Nhược hồng noan hộc

JAḤ HŪṂ VAṂ HOḤ

_ Tiếp kết **Tam Muội Gia Ấn,** liền tụng Mật Ngôn là:

Án, tam ma gia, sa-đát-noan

OṂ _ SAMAYA STVAṂ

Tụng Mật Ngôn này xong. Tức lại quán trái tim của mình thành vành trăng đầy, tưởng thân mình vào vành trăng này thành **Đại Kim Cương Tát Đỏa**. Liền tụng Mật Ngôn là:

Án, ma ha tam muội gia, sa-đát-noan

OṂ_ MAHĀ-SAMAYA STVAṂ

_ Tiếp tụng **Kim Cương Pháp Mật Ngôn** là:

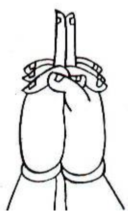
Án, phộc nhật-la đạt lị-ma, tứ-lị

OṂ_ VAJRA-DHARMA HRĪḤ

Tụng Mật Ngôn này xong lại quán vành trăng tim lúc trước biến thành màu đỏ, chính giữa có Bản Tôn Như Lai với tướng tốt đặc biệt lạ kỳ, mắt như cánh sen, dung mạo mỉm cười, từ bi vui vẻ, an tường mà ngồi.

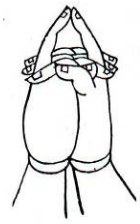
Quán như vậy xong, tiếp kết 4 Như Lai Tam Muội Gia Ấn, đều dùng Bản Chân Ngôn để gia trì thân.

.) Trước tiên kết **Kim Cương Tát Đỏa Ấn**: Hai tay tác Kim Cương Phộc, dựng thẳng 2 ngón giữa như cây kim, gọi là Kim Cương Tát Đỏa Ấn.



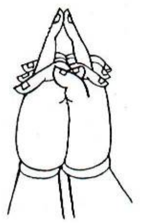
An **Ấn này** ở trái tim, liền tụng Mật Ngôn là:
Án, tát lị-phộc phộc nhật-lị, a địa để sắt-xá, sa-phộc hàm
OṂ _ SATVA-VAJRI ADHITIṢṬA SVĀMAṂ

.) Chẳng sửa tướng Ấn trước, co 2 ngón giữa như hình báu. Đây là **Kim Cương Bảo**.



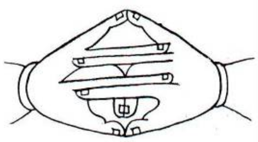
An **Ấn này** ở vầng trán , liền tụng Mật Ngôn là:
Án, la đát-nẵng phộc nhật-lị, a địa để sắt-xá, sa-phộc hàm
OṂ_ RATNA-VAJRI ADHITIṢṬA SVĀMAṂ

.) Chẳng sửa tướng Ấn lúc trước, 2 ngón giữa như hình cánh sen, gọi là **Kim Cương Liên Hoa Ấn** .



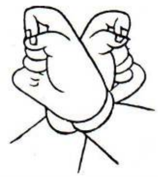
An **Ấn này** ở cổ họng, liền tụng Mật Ngôn là:
Án, đạt lị-ma phộc nhật-lị, a địa để sắt-xá, sa-phộc hàm
OṂ_ DHARMA-VAJRI ADHITIṢṬA SVĀMAṂ

.) Chẳng sửa tướng Ấn lúc trước, 2 ngón giữa cùng giao thẳng nhau, gọi là **Yết Ma Ấn**.



An **Ấn này** ở đỉnh đầu, liền tụng Mật Ngôn là:
Án, yết lị-ma phộc nhật-lị, a địa để sắt-xá, sa-phộc hàm
OṂ_ KARMA-VAJRI ADHITIṢṬA SVĀMAṂ

_ Tiếp quán tưởng Bản Tôn Như Lai trong vành trăng màu đỏ lúc trước. Liền kết **Đàn Chỉ Thỉnh Triệu Ấn** . Giao cánh tay tác Kim Cương Đàn Chỉ cho đến triệu thỉnh tất cả Phật bình đẳng cũng đồng.



Tay trái búng ngón tay (Đàn chỉ) được tất cả việc lành mau chóng thành tựu. Nếu tay phải búng ngón tay sẽ mau được Chúng tập hội. **Đàn Chỉ Mật Ngôn** là:

Án, phộc nhật-la tam ma nhạ, nhược

𑖌𑖼 𑖪𑖕𑖿𑖨𑖭𑖦𑖕 𑖕𑖾

OṂ_ VAJRA-SAMAJA JAḤ

_ Tiếp xưng **108 Danh Tụng** là:

.) Kim Cương Sinh Đại Sĩ
Kim Cương các Như Lai
Kim Cương Thừa Phổ Hiền
Kim Cương Thủ, đỉnh lễ
.) Kim Cương Vương, diệu giác
Kim Cương Câu, Như Lai
Kiên Cố Bất Không Vương
Kim Cương Trượng, đỉnh lễ
.) Kim Cương Ái, đại lạc
Kim Cương Tiễn, giáng phục
Kim Cương Đại Ma Dục
Kim Cương Cung, đỉnh lễ
.) Kim Cương Ý, diệu phong *(đỉnh nhọn màu nhiệm)*
Kim Cương Tịch, đại ái
Kim Cương Hoan Hỷ Vương
Kim Cương Hỷ, đỉnh lễ
.) Kim Cương Bảo, diệu lợi
Kim Cương Không, đại bảo
Kim Cương Hư Không Tạng
Kim Cương Tạng, đỉnh lễ
.) Kim Cương Quang, đại diễm
Kim Cương Quang, Phật nhật
Kim Cương Diễm, đại chiếu
Kim Cương Quang, đỉnh lễ
.) Kim Cương Tràng, diệu lợi
Kim Cương Kỳ, diệu hỷ
Kim Cương Đại Bảo Tràng
Kiên Cố Đôn, đỉnh lễ
.) Kim Cương Tiếu, đại hỷ
Kim Cương Tư, đại hy *(rất hiếm)*
Kim Cương Ai, hoan hỷ
Kim Cương Ai, đỉnh lễ
.) Kim Cương Pháp, diệu lợi
Kim Cương Liên, diệu tĩnh
Diệu Nhãn Quán Tự Tại
Kim Cương Nhãn, đỉnh lễ

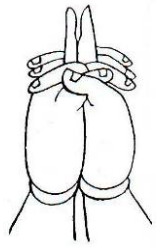
.) Kim Cương Lợi, Đại Thừa
Kim Cương Câu, đại giáp
Diệu Cát Tường thâm sâu
Kim Cương Trí, đỉnh lễ
.) Kim Cương Nhân, đại lợi
Kim Cương Luân, Đại Thừa
Kim Cương Diệu Tuệ chuyển
Kim Cương Sát, đỉnh lễ
.) Kim Cương Ngôn, diệu minh
Kim Cương Niệm, diệu thành
Kim Cương Thành, vô ngôn
Kim Cương Ngôn, đỉnh lễ
.) Kim Cương Nghiệp, diệu trí
Kim Cương Sự, tất cả
Kim Cương Không, đại lực
Kim Cương Nghiệp, đỉnh lễ
.) Kim Cương Hộ, đại tiến
Kim Cương Giáp, đại lao
Phẫn nộ diệu tinh tiến
Kiên Tinh Tiến, đỉnh lễ
.) Kiên Thực Đại Thiện Xảo
Kim Cương Nha, đại bố
Kim Cương Phong phá Ma
Kiên Uy Nộ, đỉnh lễ
.) Kim Cương Quyền, diệu ý
Kim Cương Phộc, giải thoát
Kim Cương Quyền, bình đẳng
Kiên Cố Quyền, đỉnh lễ

Do Xưng niệm **108 Danh Tối Thượng Cú** này cho nên được tất cả Tối Sơ Quán Đỉnh. Nếu có người đối với **Danh** này hay tôn trọng khen ngợi tức là thọ trì Đại Kim Cương. Nếu thường ca vịnh **Danh Cú** này thì được **Trì Kim Cương** (Vajradhāra) khen ngợi.

Chính vì thế cho nên Ta đã trước tiên nói ***Quán Tưởng Bản Tôn Như Lai.***

Được thấy trước mặt xong, kết **Kim Cương Câu Ấn**, **Sự Nghiệp Ấn** triệu thỉnh.

Được giáng lâm xong, liền kết **Tam Muội Gia Ấn**



Lại tụng Mật Ngôn là:

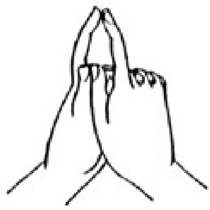
Án, phộc nhật-la đạt lị-ma, nhược, hồng, noan, hộc, tam muội gia, tát-đát-noan ma hàm



OṂ_ VAJRA-DHARMA JAḤ HŪṂ VAṂ HOḤ_ SAMAYA STVAṂ MĀṂ

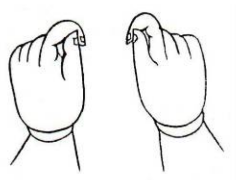
_ Lại tụng **Kim Cương Pháp Mật Ngôn** là:
Án, phộc nhật-la đạt lị-ma tứ-lị
𑖌𑖼 𑖪𑖕𑖿𑖨𑖠𑖨𑖿𑖦 𑖮𑖿𑖨𑖱𑖾
OṂ _ VAJRA-DHARMA HRĪḤ

_ Tiếp đem 2 ngón trỏ vịn nhau, co như hình cánh hoa sen, gọi là **Kim Cương Pháp Tam Muội Gia Ấn** .



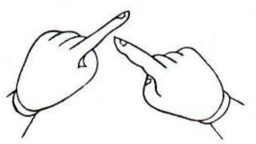
_ Tiếp **Đại Yết Ma Ấn**, **Thế Tôn Đại Ấn** , tiếp **Quán Đỉnh Ấn**
_ Tiếp **hiến 5 Cúng Dường** xong, liền trì niệm **Bản Sở Tu Tập Mật Ngôn**. Số đầy đủ xong, kết An tụng 8 **Cúng Dường Minh** cúng dường Phật Hiền Thánh.

.) Liền đem 2 tay tác Kim Cương Quyền, tương ứng đặt bên cạnh eo lưng, hướng về bên trái hơi cúi đầu.



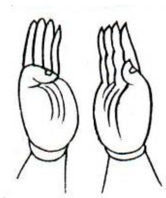
Đây gọi là **Hỷ Hý Ấn**, liền tụng Mật Ngôn là:
Án, phộc nhật-la la tế
𑖌𑖼 𑖪𑖕𑖿𑖨𑖩𑖯𑖭𑖿𑖧𑖸
OṂ_ VAJRA-LĀSYE

.) Tiếp 2 tay tác Kim Cương Quyền, đưa 2 ngón trỏ hướng lên trán với sau ót như thế cột vòng hoa.



Đây gọi là **Man Ấn**, liền tụng Mật Ngôn là:
Án, phộc nhật-la ma lệ
𑖌𑖼 𑖪𑖕𑖿𑖨𑖦𑖯𑖩𑖸
OṂ_ VAJRA-MĀLE

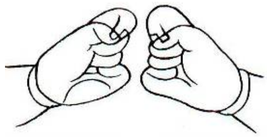
.) Tiếp 2 tay như Kim Cương Chưởng, ngược nhau mở bung 5 ngón tay như thế dâng hoa.



Đây gọi là **Ca Ấn**, liền tụng Mật Ngôn là:
Án, phộc nhật-la nghĩ đế

OṂ_ VAJRA-GĪTE

.) Tiếp 2 tay tác Kim Cương Quyền.



Trước hết chắp tay giữa trống rỗng, sau đó như thế múa.



Đây gọi là **Vũ Ấn**, liền tụng Mật Ngôn là:
Án, phộc nhật-la niết-lị đế-dã

OṂ_ VAJRA-NṚTYE

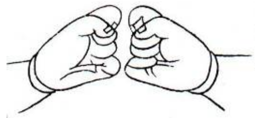
.) Tiếp 2 tay tác Kim Cương Phộc, sau đó bung xuống dưới.



Đây gọi là **Hiến Hương Ấn**, liền tụng Mật Ngôn là:
Án, phộc nhật-la độ bế

OṂ_ VAJRA-DHUPE

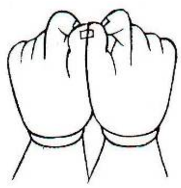
.) Tiếp đem 8 ngón tay tác Kim Cương Nội Phộc, ngay ở trước trái tim, mở như thế dâng hoa.



Đây gọi là **Hiến Hoa Ấn**, liền tụng Mật Ngôn là:

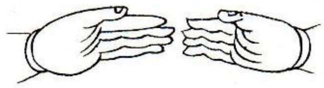
Án, phộc nhật-la bổ sắt-bế
𑖌𑖼 𑖪𑖕𑖿𑖨𑖢𑖲𑖬𑖿𑖢𑖸
OṂ_ VAJRA-PUṢPE

.) Tiếp 2 tay tác Kim Cương Phộc, dựng mở 2 ngón trỏ.



Đây gọi là **Hiến Đăng Ấn**, liền tụng Mật Ngôn là:
Án, phộc nhật-la lộ kế
𑖌𑖼 𑖪𑖕𑖿𑖨 𑖁𑖩𑖺𑖎𑖸
OṂ_ VAJRA-ĀLOKE

.) Tiếp 2 tay tác Kim Cương Phộc, để ngay trên trái tim mở xoa.



Đây là **Hiến Đồ Hương Ấn**, liền tụng Mật Ngôn là:
Án, phộc nhật-la nghiễn đệ
𑖌𑖼 𑖪𑖕𑖿𑖨𑖐𑖡𑖿𑖠𑖸
OṂ _ VAJRA-GANDHE
Như vậy các Mật Ngôn Ấn Khế có uy lực lớn, cần phải vận tâm lợi ích ta người.

_ Lại nữa, **Tự Tại Tam Muội Gia Tương Ưng**. Quán tưởng trong trái tim có hiện **Án Tự Luân** (𑖌𑖼_OṂ). Được chữ hiện xong, lại tưởng trong chữ **Án** (𑖌𑖼) tuôn ra lọng báu, phướng báu, phan báu, xuyến đeo cổ tay, vòng đeo tai, anh lạc, áo, mão… đủ báu trang nghiêm cho đến trăm vị thức ăn uống, mây bảy báu… mỗi mỗi vận tâm tràn khắp trước mặt Phật Bồ Tát cùng phụng hiến duỗi bày cúng dường. Liền tác Kim Cương Hợp Chưởng Ấn, tán mạn tưởng hiến tất cả chư Phật Bồ Tát ở mười phương.

Như vậy cúng dường xong. Liền đem sự Trì Tụng hoặc việc lành đã làm hồi hướng phát nguyện. Xong liền y theo Pháp **Phát Khiển** Phụng Tống Hiền Thánh .

Bấy giờ Đức Thế Tôn nói Pháp này xong. Các Đại Bồ Tát Ma Ha Tát với tất cả Chúng Đại Bật Sô trong Hội nghe lời Phật dạy đều vui vẻ tin nhận, lễ Phật rồi lui ra.

PHẬT THUYẾT PHỔ HIỀN MẠN NOA LA KINH
Hết

Hiệu chỉnh xong vào ngày 07/01/2011

Mật Tạng Bộ 3 _ No.1127 (Tr.541 _ Tr.542)

PHẬT NÓI KINH PHỔ HIỀN ĐÀ LA NI

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng_ Triều Tán Đại Phu Thí Hồng Lô Thiếu Khanh_ Truyền Pháp Đại Sư PHÁP THIÊN phụng chiếu dịch

Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

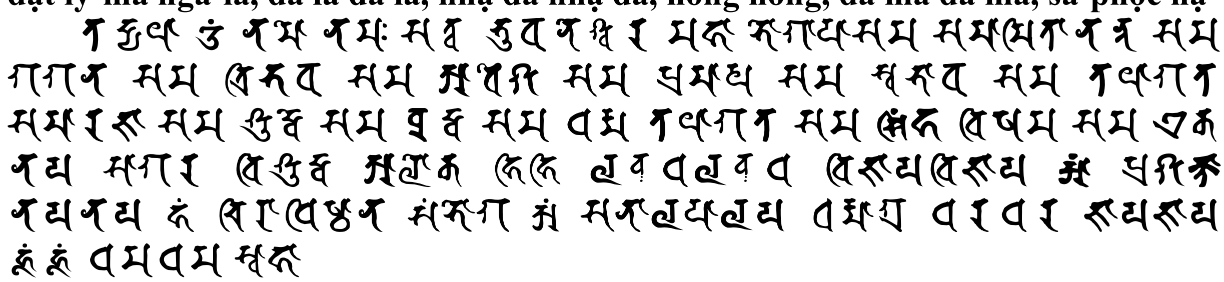
Quy y khắp cả Hư Không Giới
Ba cõi thanh tịnh, nhân bình đẳng
Tính đẳng Pháp Quang , đạo Chính Giác
Biến hóa người Trời, thân lợi lạc
Hiện ở Thập Địa Tự Tại Vị
Hành Thí Nguyện lớn độ chúng sinh
Công Đức tướng nghiêm, tên **Phổ Hiền** (Samanta-hadra)
Nay nói Chân Ngôn Bí Mật Giáo

Bấy giờ Phổ Hiền Bồ Tát Ma Ha Tát muốn hiện biến hóa rộng lớn nên nhập vào Tam Ma Địa tên là **Tam Giới Đại Tự Tại**. Vào Tam Ma Địa này xong, từ cõi Hư Không trong sạch hiện vô số thân giống như cát bụi tràn khắp tất cả Thế Giới của Đại Thiên.

Khi ấy hết thảy Như Lai ở tất cả cõi Phật đều duỗi bàn tay phải xoa đỉnh đầu Phổ Hiền Bồ Tát Ma Ha Tát và khen rằng: "Lành thay! Lành thay Phật Tử! Nay ông nên nói Pháp **Nhất Thiết Phật Mẫu Tối Thượng Đà La Ni"**

Lúc đó từ thân của Phổ Hiền Bồ Tát tỏa ra ngàn ánh sáng chiếu khắp mười phương, tất cả cõi Phật đều chấn động. Liền nói Đà La Ni:

Đát nễ-dã tha: Án, nẵng mô nẵng ma sa đát-phộc bộ phộc nễ thấp-phộc la, ma hạ bộ nga dã, a tam ma tam ma, a di đá sa ma, a nan đà sa ma, nga nga nẵng sa ma, đát-lý bà phộc sa ma, vĩ sa sa ma, ba la ma la-tha sa ma, sa-phộc bà phộc sa ma, đát tha nga đá sa ma, a la nhạ sa ma, thâu đệ sa ma, một đà sa ma, đạt lý-ma đát tha nga đá sa ma, tăng hạ vĩ sa ma sa ma, ế ca nẵng dã, sa nga la vĩ thâu đà, lộ ca, tứ tứ, la một-đà la một-đà, vĩ nhạ dã vĩ nhạ dã, ám bát-la thiết ngật-đá, nẵng dã nẵng dã, hám tức la địa sắt-tra nẵng, tam bộ nga, ám sa nẵng, la dã la dã, đạt lý-ma nga-la, đà la đà la, nhạ dã nhạ dã, hồng hồng, đà ma đà ma, sa-phộc hạ



TADYATHĀ: OṂ _ NAMO NAMAḤ SATVA BHUVANEŚVARA MAHĀ-BHOGĀYA, ASAMASAMA, AMITA-SAMA, ANANTA-SAMA, GAGANA-SAMA, TRIBHAVA-SAMA, ĀVEŚA-SAMA, PARAMĀRTHA-SAMA, SVABHĀVA-SAMA, TATHĀGATA-SAMA, ARAJA-SAMA, ŚUDDHE-SAMA, BUDDHA-SAMA, DHARMA-TATHĀGATA-SAMA, SIṂHA-VIṢAMA-SAMA, EKA-NĀYA SĀGARA VIŚUDDHA, ĀLOKA HI HI, LABDHA LABDHA, VIJAYA VIJAYA_ ĀṂ , PRAŚAKTA NAYA NAYA_ HAṂ, CIRA

ADHIṢṬHĀNA SAṂBHOGA_ AṂ, SANA ALAYA ALAYA DHARMĀGRA, DHARA DHARA, JAYA JAYA, HŪṂ HŪṂ , DHAMA DHAMA SVĀHĀ

[Bản khác ghi nhận bài **Phổ Hiền Đà La Ni** này là:

TADYATHĀ: OṂ _ NAMO NAMASTRI BHUVANEŚVARA MAHĀ BHOGĀYA, ASAMASAMA, AMITA-SAMA, ANANTA-SAMA, GAGANA-SAMA, TRIBHUVA-SAMA, AŚEṢA-SAMA, VEṢA-SAMA, PARAMĀRTHA-SAMA, SVABHĀVA-SAMA, TATHĀGATA-SAMA, ARAJAḤ-SAMA, ŚUDDHI-SAMA, BUDDHI-SAMA, DHARMA-TATHĀGATA-SAMA, ABHIṢAMA-SAMA, SAMA-SAMA, EKĀNĀYA SĀGARA VIŚUDDHE ĀLOKA, HI HI, LABDHA LABDHA, VIJAYA VIJAYA_ ĀṂ , PRASAGARA ANAYA ANAYA, HINIRA ADHIṢṬHĀNA SAṂBHOGA_ OṂ, ANATAYA LAYA_ DHARMĀGRA, DHARA DHARA, JAYA JAYA, HŪṂ HŪṂ , DHAMA DHAMA SVĀHĀ]

Khi Phổ Hiền Bồ Tát Ma Ha Tát nói Đà La Ni này xong thời Đức Phật liền quán thân của vị Bồ Tát ấy là Đức Phật của thời quá khứ vì thương xót tất cả chúng sinh nên hiện thân biến hóa tràn khắp các Thế Gian trong ba cõi.

Bấy giờ các Đại Bồ Tát với Trời, Người, A Tu La… từ tất cả **Kim Cương Phong** (ngọn Kim Cương) đứng dậy lià khỏi chỗ ngồi **Đại Phú Quý Trang Nghiêm Kim Bảo** của mình đi đến trước mặt vị Bồ Tát (Phổ Hiền) rồi xướng rằng: "***Nam mô Đại Từ Đại Bi Vô Biên Đại Công Đức Hải Tối Thượng Thành Tựu Đại Đà La Ni Pháp*** *hay khéo nhiêu ích vô số chúng sinh trong ba cõi ba đời khiến được an trụ ở địa vị của Đại Pháp*"

Đức Phật bảo: "Nếu có người nghe Pháp Đà La Ni này thì trải qua vô số kiếp gây tạo tội thảy đều trừ diệt hết, cũng hay làm khô cạn biển lớn Phiền Não, tồi hoại núi cao Ngã Kiến. Ví như có người gặp trăm ngàn Đức Phật , trải qua vô biên kiếp gây tạo căn lành cũng chẳng bằng công đức của Chân Ngôn này.

Đại Đà La Ni này là biển Đại Công Đức Viên Mãn của tất cả Như Lai Tâm để có thể sinh ra **Bồ Đề Trí Chủng** (hạt giống Trí Bồ Đề) thành tựu **Nhất Thiết Trí Địa** mà các Phật Pháp chẳng thể bằng. Tên Hiệu của Đà La Ni này, giả sử trăm ngàn na do tha câu chi kiếp cũng khó được nghe.

Nếu có người đối với Kinh Điển này, thọ trì đọc tụng, cung kính cúng dường thời chúng sinh của nhóm ấy khéo giải Tổng Trì, hay làm sống Tuệ Mệnh, trụ Như Lai Vị, thành tựu tất cả công đức.

Nếu có người đọc tụng Kinh này một biến, hai biến cho đến ba biến thì người ấy được công đức tối thượng. Hay diệt tất cả tội, hay chặt đứt tất cả phiền não, lại được gặp thẳng chư Phật, chẳng nhận tất cả lo buồn khổ não.

Nếu ở nơi vắng lặng, dưới gốc cây đơn độc, một lòng trì tụng thì người ấy được Pháp thành tựu tất cả, mọi người yêu kính.

Nếu có người ở rừng vắng rộng lớn, ngồi Kiết Già, tụng Kinh Điển này đủ 7 biến thì chẳng bao lâu người ấy được Đại Thiền Định, cắt đứt tất cả phiền não, lại được Phổ Hiền Bồ Tát ngồi Kiết Già hiện ra trước mặt.

Nếu có người tùy theo khả năng dùng hương hoa cúng dường, tụng Đà La Ni này cho đến lúc mệt mỏi nằm ngủ thì ở trong mộng thấy Phổ Hiền Bồ Tát duỗi bàn tay phải, tỏa ánh hào quang của Pháp rưới chiếu thân tâm và nói rằng***: "Lành thay! Lành thay Phật Tử! Như Lai Đại Mạn Noa La chuyển thân mà được Đại Bồ Tát Vị "*** thân tâm an lạc, đủ Đại Phước Đức Trí Tuệ, thường thấy Phổ Hiền Bồ Tát Ma Ha Tát

Nếu có người dùng Tâm Từ Bi vì tất cả chúng sinh, đọc tụng Kinh này thì người ấy được viên mãn mười Ba La Mật, diệt trừ tất cả tội dơ phiền não, lại được Trời

Người vệ hộ, Như Lai khen ngợi rằng**: “Phật Tử! Nếu ông y theo hành thời chẳng bao lâu sẽ vào địa vị của Phổ Hiền”**

PHẬT NÓI KINH PHỔ HIỀN ĐÀ LA NI
Hết

Ghi chú:

Nhất Thiết Phật Mẫu Tối Thượng Đà La Ni:

TADYATHĀ: OṂ _ NAMO NAMAḤ SATVA BHUVANEŚVARA MAHĀ-BHOGĀYA, ASAMASAMA, AMITA-SAMA, ANANTA-SAMA, GAGANA-SAMA, TRIBHAVA-SAMA, ĀVEŚA-SAMA, PARAMĀRTHA-SAMA, SVABHĀVA-SAMA, TATHĀGATA-SAMA, ARAJA-SAMA, ŚUDDHE-SAMA, BUDDHA-SAMA, DHARMA-TATHĀGATA-SAMA, SIṂHA-VIṢAMA-SAMA, EKA-NĀYA SĀGARA VIŚUDDHA, ĀLOKA HI HI, LABDHA LABDHA, VIJAYA VIJAYA_ ĀṂ , PRAŚAKTA NAYA NAYA_ HAṂ, CIRA ADHIṢṬHĀNA SAṂBHOGA_ AṂ, SANA ALAYA ALAYA DHARMĀGRA, DHARA DHARA, JAYA JAYA, HŪṂ HŪṂ , DHAMA DHAMA SVĀHĀ

[TADYATHĀ: Như vậy, liền nói Chú là
OṂ: Ba thân
NAMO: Quy mệnh
NAMAḤ : Kính lễ
SATVA: Bậc Hữu Tình
BHUVANEŚVARA: Chủ của Thế Giới, chủ của Đại Địa
MAHĀ-BHOGĀYA: Đại tài vật, đại trân tài, đại thực
ASAMASAMA: Vô đẳng đẳng, không có gì ngang bằng
AMITA-SAMA: Vô lượng đẳng
ANANTA-SAMA: Vô biên đẳng
GAGANA-SAMA: Hư không đẳng
TRIBHAVA-SAMA: Tam Hữu đẳng
ĀVEŚA-SAMA: Nhiệt Tâm đẳng
PARAMĀRTHA-SAMA: Đệ Nhất Nghĩa Đế đẳng
SVABHĀVA-SAMA: Tự Tính đẳng
TATHÀGATA-SAMA: Như Lai đẳng
ARAJA-SAMA: Vô trần cấu đẳng
ŚUDDHE-SAMA: Thanh tịnh đẳng
BUDDHA-SAMA: Phật đẳng
DHARMA-TATHĀGATA-SAMA: Pháp Như Lai đẳng
SIṂHA-VIṢAMA-SAMA: Sư Tử sai biệt đẳng
EKA-NĀYA SĀGARA VIŚUDDHA: Đều khiến cho biển Nhất Thừa thanh tịnh
ĀLOKA: Xuất Thế Gian
HI HI: Thật tốt, tốt thay
LABDHA LABDHA: đã đạt được, đã phát hiện được
VIJAYA VIJAYA: Tối thắng , tối thắng
ĀṂ: Tràn đầy khắp cả
PRAŚAKTA: Vui dính với
NAYA NAYA: Lý thú, giáo nghĩa bên trong bên ngoài
HAṂ CIRA ADHIṢṬHĀNA SAṂBHOGA: Từ lâu xa tôi đã gia trì Báo Thân
AṂ: Thành tựu
SANA: Từ thời cổ đại

ALAYA ALAYA: không có ngừng nghỉ, chẳng diệt
DHARMĀGRA: Sự thượng diệu bậc nhất của Pháp
DHARA DHARA: Gia trì, gia trì
JAYA JAYA: Thắng, Tôn Thắng
HŪṂ HŪṂ: Khủng bố hai chướng bên trong bên ngoài
DHAMA DHAMA: Khiến cho dung hóa hai chướng bên trong bên ngoài
SVĀHĀ : Quyết định thành tựu].

Hiệu chỉnh xong vào ngày 26/07/2012

Mật Tạng Bộ 3 _ No.1133 (Tr.575 _ Tr.576)

KIM CƯƠNG THỌ MỆNH ĐÀ LA NI NIỆM TỤNG PHÁP

Hán dịch: Khai Phủ Nghi Đồng Tam Ty_ Đặc Tiến Thí Hồng LôKhanh_ Túc Quốc Công, thực ấp gồm ba ngàn hộ_ Ban áo tía tặng Tư Không, tên thụy là Đại Giám, tên hiệu chính là Đại Quảng Trí_Chùa Đại Hưng Thiện_ Tam Tạng Sa Môn BẤT KHÔNG phụng chiếu dịch

Sưu tập Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Nay Ta y theo Kinh **Kim Cương Đỉnh Du Già**. **Tỳ Lô Giá Na Báo Thân Phật** vào Đệ Tứ Thiền ở đỉnh **Sắc Giới** (Rūpa-dhātu) thành Đẳng Chính Giác, liền hạ xuống đỉnh núi **Tu Di** (Sumeru) ở lầu gác báu Kim Cương. Tất cả Như Lai ở khắp cả Pháp Giới tận hư không đều đến vân tập , trước sau vây quanh, khác miệng cùng âm, nói rằng: "Nguyện xin Đức Thế Tôn chuyển bốn loại bánh xe Pháp thâm sâu bí mật của Pháp vi diệu. Ấy là: **Kim Cương Giới Luân**, **Giáng Tam Thế Giáo Lệnh Luân, Biến Điều Phục Pháp Luân, Nhất Thiết Nghĩa Thành Tựu Luân** . Bốn Luân như vậy đều xuất ra từ Tâm của Tỳ Lô Giá Na. Mỗi một Luân đều có 37 vị Thánh Giả, mỗi một Chân Ngôn, mỗi một Tam Ma Địa , mỗi một Khế Ấn, Uy nghi chấp trì Nguyện Lực Đại Bi… ở Thế Giới Phật tạp nhiễm, ở Thế Giới Phật tịnh diệu, hoặc ẩn hoặc hiện, luân chuyển lợi lạc, độ các chúng sinh , mỗi mỗi chẳng giống nhau"

Tỳ Lô Giá Na Phật (Vairocana Buddha) nhận lời thỉnh cầu của các Như Lai xong, lúc muốn chuyển bánh xe Pháp. Thời liền nhập vào **Tam Ma Địa** (Samādhi) quán thấy hàng **Ma Hề Thủ La Đại Tự Tại Thiên** (Maheśvara) ngang ngạnh khó giáo hoá, chấp chặt vào Tà Kiến… trừ phi Ta dùng thân Đại Bi tịch tĩnh kham chịu điều phục

Lúc đó Đức Thế Tôn nhập vào **Phẫn Nộ Tam Ma Địa** (Krodha-samādhi). **Ngũ Phong Kim Cương Đại Bồ Đề Tâm** từ ức ngực tuôn ra thân **Tứ Diện Bát Tý Uy Đức Xí Thịnh Hách Dịch Nan Đổ Giáng Tam Thế Kim Cương Bồ Tát** lễ khắp Tỳ Lô Giá Na Như Lai với tất cả chư Phật: "Nguyện xin Đức Thế Tôn dạy cho con phải làm như thế nào?"

Đức Phật bảo: "Này **Giáng Tam Thế Bồ Tát** (Trailokya-vijaya Bodhisatva) ! Nay ông hãy giáng phục chư Thiên khó điều phục ấy, khiến họ đều quy y các Phật Pháp Tăng, phát Tâm Bồ Đề"

Chư Thiên đều Quy Y hết . Chỉ có Đại Tự Tại Thiên ỷ có Uy Đức lớn nên chống cự lại. Giáng Tam Thế Bồ Tát dùng mọi thứ khổ đau nghiêm trị cho đến chết

Đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai nhập vào **Bi Mẫn Đại Bi Tam Ma Địa,** nói **Kim Cương Thọ Mệnh Đà La Ni**, lại nhập vào **Kim Cương Thọ Mệnh Tam Ma Địa** với kết Mật Ấn gia trì cho Ma Hề Thủ La Thiên Vương được sống lại, tăng thêm thọ mệnh, quy y chư Phật, quán đỉnh thọ ký, chứng **Bát Địa** (Bất Động Địa)

Kim Cương Thọ Mệnh Chân Ngôn:

Án, phộc nhật-la dụ sái, sa-phộc ha



OṂ_ VAJRA-ĀYUṢAI SVĀHĀ

Đức Phật bảo: "Chấp Kim Cương Bồ Tát! Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện thọ trì , niệm tụng, mỗi ngày ba thời, một thời tụng riêng một ngàn biến thì hết thảy nhân

duyên nghiệp ác, đoản mệnh, chết yểu… của đời quá khứ do trì Chân Ngôn này cho nên tâm tin trong sạch, tiêu diệt nghiệp chướng, liền tăng thọ mệnh.

Nếu người có tu tập Tam Ma Địa thì đời này chẳng chuyển thân do cha mẹ sinh ra, được năm Thần Thông , tự tại bay trên hư không

Nói **Tam Ma Địa Môn**. Ngồi Kiết Già, thân ngay thẳng, nhắm mắt, hai tay xếp chồng lên nhau để ở dưới rốn. Ở trong hư không, tưởng khắp chư Phật mỗi mỗi rõ ràng minh bạch. Liền trong thân mình, ngay trên trái tim , quán vành trăng trong tròn đầy tỏa ánh sáng trong suốt, bên trên có hình cái chày Kim Cương Ngũ Cổ lớn dần ngang bằng với thân của mình, biến làm **Giáng Tam Thế Bồ Tát**, đỉnh đầu có Tỳ Lô Giá Na Phật. Từ trong mọi lỗ chân lông trên thân của Đức Phật tuôn ra nước Cam Lộ Quán Đỉnh rưới rót vào thân của mình vào ở trong trái tim.

Lại tưởng **Kim Cương Tát Đỏa Bồ Tát** (Vajrasatva Bodhisatva). Liền kết **Kim Cương Thọ Mệnh Bồ Tát Đà La Ni ấn**. Hai tay đều làm Kim Cương Quyền, dùng ngón trỏ, bên phải đè bên trái, cùng móc nhau rồi an trên đỉnh đầu, tụng **Kim Cương Thọ Mệnh Đà La Ni** 7 biến, an ở trên vầng trán, chia tay ra cột buộc sau cổ, duỗi thẳng 2 ngón trỏ xoay chuyển khắp thân như thế mặc giáp trụ **Giáp Trụ Chân Ngôn** là:

Án (1) châm (2) phộc nhật-la dục (3)



OṂ_ ṬŪṂ VAJRA-ĀYUḤ

Do gia trì Ấn này cho nên đắc được thân Kim Cương bền chắc khó hoại, lìa các tai hoạnh, người nhìn thấy vui vẻ, sinh đại cung kính

Tiếp nói **Hộ Ma Trừ Tai Diên Mệnh Đàn**. Chuẩn bị một cái Tịnh Thất. Ở bên Đông an tượng **Kim Cương Thọ Mệnh Bồ Tát**, treo các phan lọng

Trước mặt tượng, làm một cái Đàn vuông khoảng ba khuỷu tay, đào sâu xuống đất loại bỏ: gạch, đá vụn, xương, tro, các vật bất tịnh…. Như đất ấy không có các vật uế thì lại lất đất cũ lấp lại, nện cho bằng phẳng. Nếu đất có dư thì là tướng Đại Cát Tường, Pháp dễ thành tựu.

Nếu có vật uế, liền lấy đất sạch bên hai bờ sông đổ vào rồi nện cho bằng phẳng, hoà các hương với Cồ Ma Di (phân bò) xoa tô

Chính giữa Đàn, dùng phấn trắng vẽ làm một Giáp Trụ Kim Cương khoảng một khuỷu rưỡi, chính giữa xuyên xỏ một cái lò sâu nửa khuỷu tay, viền chung quanh . Như chẳng thể xuyên xỏ thì để lò lửa. Hành Giả ngồi trước lò lửa

Bốn mặt của Đàn để nhóm thức ăn uống, các quả trái cúng dường. Bốn góc của Đàn, để cái bình

Ở trong lò đốt than. Trước tiên lấy Nhũ Mộc (cây có nhựa như sữa) dài mười ngón tay, thô như ngón cái, dùng bơ thấm hai đầu gỗ, tụng **Kim Cương Thọ Mệnh Chân Ngôn** rồi ném vào trong lò lửa

Nhóm lửa bùng cháy xong, liền ở trong lửa tưởng hoa sen tám cánh, ở trong thai của hoa tưởng chữ A (𑖀) tỏa sáng chiếu khắp, thành **Kim Cương Thọ Mệnh Bồ Tát** (Vajra-āyuḤ bodhisatva)

Tiếp dùng **Tứ Tự Minh** (JAḤ HŪṂ VAṂ HOḤ) dẫn thỉnh Bồ Tát vào lò lửa nhận các cúng dường. Liền dùng bàn tay phải làm **Bán Kim Cương Ấn** (nửa Ấn Kim Cương) lấy nước rưới lên lửa khiến cho thanh tịnh.

Tiếp lấy một vật khí chứa đầy bơ. Lấy cọng cỏ Cốt Lâu còn xanh thấm bơ, tụng **Kim Cương Thọ Mệnh Đà La Ni**. một biến rồi ném vào trong lò lửa, cho đến 108 cọng, hoặc 1008 cọng. Sau khi ném xong thì thiêu đốt các hương, sữa, lạc.

Niệm tụng xong rồi, lấy ba muỗng múc đầy bơ đổ vào trong lửa. Đầu, cuối như vậy

Nếu hay ở ba tháng Trường Trai, hoặc ngày sinh của mình … làm cúng dường đó sẽ hay trừ tai nạn, tăng ích thọ mệnh, đất nước an bình, không có các tai dịch, gió mưa đúng thời, tất cả Hiền Thánh ủng hộ người ấy.

KIM CƯƠNG THỌ MỆNH ĐÀ LA NI NIỆM TỤNG PHÁP

Hết

28/07/2007

Mật Tạng Bộ 3 _ No.1134 A (Tr.576 _ Tr.577)

KIM CƯƠNG THỌ MỆNH ĐÀ LA NI KINH PHÁP

Phạn Hán dịch: Đặc Tiến Thí Hồng Lô Khanh_Đại Biện Chính **Quảng Trí** Tam Tạng phụng chiếu dịch

Phạn Việt dịch: HUYỀN THANH

Bấy giờ Đức **Tỳ Lô Giá Na Như Lai** (Vairocana Tathāgata) vào Đệ Tứ Thiền ở đỉnh **Sắc Giới** (Rūpa-dhātu) thành Đẳng Chính Giác, liền hạ xuống **núi Tu Di** (Sumeru) ở lầu gác báu Kim Cương, tất cả Như Lai ở khắp cả Pháp Giới tận hư không đều đến vân tập, trước sau vây quanh, khác miệng cùng âm, nói rằng: "Nguyện xin Đức Thế Tôn chuyển bánh xe Diệu Pháp thâm sâu bí mật. Ấy là: **Kim Cương Giới Luân**, **Giáng Tam Thế Giáo Lệnh Luân, Biến Điều Phục Pháp Luân, Nhất Thiết Nghĩa Thành Tựu Luân**. Bốn Luân như vậy đều xuất ra từ Tâm của Tỳ Lô Giá Na. Tất cả Luân đều có 37 vị Thánh Giả, mỗi một Chân Ngôn, mỗi một Tam Ma Địa, mỗi một Khế Ấn, Trì Uy Nghi Quỹ, Nguyện Lực Đại Bi… ở cõi Phật tạp nhiễm, ở Thế Giới tịnh diệu, hoặc ẩn hoặc hiện, chuyển bánh xe lợi lạc, độ các chúng sinh , mỗi mỗi chẳng giống nhau"

Tỳ Lô Giá Na Phật nhận lời thỉnh cầu của các Như Lai xong, muốn chuyển bánh xe Pháp. Thời liền nhập vào **Tam Ma Địa** (Samādhi) quán thấy **Ma Hề Thủ La Đại Tự Tại Thiên** (Maheśvara) ngang ngạnh khó giáo hoá, chấp chặt vào Tà Kiến… trừ phi Ta dùng thân Đại Bi tịch tĩnh kham chịu điều phục

Lúc đó Đức Thế Tôn nhập vào **Bi Nộ Tam Ma Địa**, từ ức ngực hiện ra **Ngũ Phong Kim Cương Đại Bồ Đề Tâm**, tuôn ra thân **Tứ Diện Bát Tý Uy Đức Xí Thịnh Kỳ Đặc Nan Đổ Giáng Tam Thế Kim Cương Bồ Tát** lễ khắp Tỳ Lô Giá Na Như Lai với tất cả chư Phật: "Nguyện xin Đức Thế Tôn dạy cho con phải làm như thế nào?"

Đức Phật bảo: "Này **Giáng Tam Thế Bồ Tát** (Trailokya-vijaya Bodhisatva)! Nay ông hãy giáng phục nhóm các Đại Thiên khó điều phục ấy, khiến họ đều quy y các Phật Pháp Tăng, phát Tâm Bồ Đề"

(Giáng Tam Thế Bồ Tát) liền tìm đến giáng phục tất cả chư Thiên. Chỉ có Đại Tự Tại Thiên ỷ có uy đức lớn đặc biệt mà chống cự lại. Giáng Tam Thế Bồ Tát dùng mọi thứ khổ đau nghiêm trị cho đến chết (chân trái đạp lên Đại Thiên, chân phải đạp lên Thiên Hậu)

Lúc ấy Đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai nhập vào **Đại Bi Mẫn Tam Ma Địa** xong, liền nói **Kim Cương Thọ Mệnh Đà La Ni**, lại nhập vào **Kim Cương Thọ Mệnh Tam Muội Gia** với kết Mật Ấn gia trì cho Ma Hề Thủ La Thiên Vương được sống lại, tăng thêm thọ mệnh, quy y chư Phật, phát Tâm Bồ Đề, quán đỉnh thọ ký, chứng địa vị **Bát Địa** (Bất Động Địa)

Kim Cương Thọ Mệnh Chân Ngôn:

𑖌𑖼 𑖪𑖕𑖿𑖨𑖯𑖧𑖲𑖬𑖸 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯

Án, phộc nhật-la dụ sái, sa-phộc ha

OṂ_ VAJRAYUṢAI (? VAJRA-ĀYUṢAI) SVĀHĀ

Đức Phật bảo: "Kim Cương Bồ Tát! Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện thọ trì, niệm tụng, mỗi ngày ba thời, một thời tụng riêng một ngàn biến thì hết thảy nhân duyên nghiệp ác, đoản mệnh, chết yểu… của đời quá khứ và hiện tại do trì Chân Ngôn này cho nên tâm tin trong sạch, tiêu diệt nghiệp chướng, liền tăng thọ mệnh.

Nếu người có tu tập Tam Ma Địa thì đời này chẳng chuyển thân do cha mẹ sinh ra, được năm Thần Thông, tự tại bay trên hư không”

Tiếp nói **Tam Ma Địa Môn**. Ngồi Kiết Già, nhắm mắt, thân ngay thẳng, hai tay xếp chồng lên nhau hoặc kết **Định An** để ở dưới rốn. Ở trong hư không, tưởng khắp chư Phật mỗi mỗi rõ ràng minh bạch. Liền trong thân mình, ngay trên trái tim, quán vành trăng trong tròn đầy tỏa ánh sáng trong suốt, bên trên có hình cái chày Kim Cương Ngũ Cổ. Duỗi sáng lớn dần ngang bằng với thân của mình, biến làm **Giáng Tam Thế Kim Cương Bồ Tát**, đỉnh đầu có Tỳ Lô Giá Na Như Lai. Từ trong mọi lỗ chân lông trên thân tuôn ra nước Cam Lộ màu trắng rưới rót vào thân của mình

Tiếp trong trái tim lại quán **Kim Cương Tát Đỏa Bồ Tát** (Vajrasatva Bodhisatva) với tướng tốt thù thắng, uy đức tự tại

Tiếp kết **Kim Cương Thọ Mệnh Gia Trì Giáp Trụ Mật Ấn**. Hai tay đều làm Kim Cương Quyền , dùng Tiến Lực (2 ngón trỏ) , bên phải đè bên trái, cùng móc nhau rồi an trên đỉnh đầu, liền tụng **Thọ Mệnh Chân Ngôn** 7 biến, an ở trước vầng trán, chia tay ra cột buộc cổ. Cột buộc sau cổ xong duỗi thẳng Tiến Lực (2 ngón trỏ) xoay chuyển như cái vòng , hạ xuống đến trên trái tim, cùng chuyển như thế cột buộc áo giáp. Tiếp đến sau lưng lại cột buộc. Đi đến rốn, 2 đầu gối, sau eo, ngay trái tim, hai vai, trước đỉnh đầu, sau đỉnh đầu lại đến trước trán, lại cột buộc sau cổ. Kim Cương Quyền cột buộc, dần dần buông rũ 2 tay từ từ hạ xuống dưới như thế rũ đai. Nên tụng Chân Ngôn thành mặc giáp trụ hộ thân. **Bị Giáp Chân Ngôn** là:

𑖌𑖼 𑖘𑖳𑖽 𑖪𑖕𑖿𑖨𑖯𑖧𑖲𑖾

Án (1) châm (2) phộc nhật-la dục (3)

OṂ_ DDHAṂ (?𑖘𑖳𑖽: ṬŪṂ) VAJRAYUH (?VAJRA-ĀYUḤ)

Do kết Mật Ấn gia trì uy lực nên thân như Kim Cương bền chắc khó hoại, lìa các tai hoạnh, người nhìn thấy vui vẻ, tất cả người dân đều sinh đại cung kính

Tiếp nói Pháp **Hộ Ma bí mật**. Ấy là Trừ Tai Diên Thọ, Tăng Ích, Cát Tường, Phú Nhiêu, Biện Tài Vô Ngại cho đến các nạn của nhóm bệnh dịch, gió, mưa… y theo Pháp làm, sẽ mãn tất cả Nguyện

Đàn Pháp Hộ Ma có 4 loại. Ấy là **Vuông, Tròn, Tam Giác, Hoa Sen**. Tùy sự mong cầu mà ngồi y theo phương hướng, hình tượng Bản Tôn … vẽ y theo Pháp, Nghi Quỹ xoa tô Đàn như Bộ khác đã nói.

Nay Ta lược nói Pháp lập Đàn **Trừ Tai Diên Thọ**

Tịnh Trị. Một cái thất, đào sâu xuống một khuỷu tay, trừ bỏ vật uế ác bất tịnh, tro, xương, ngói, đá … rồi lấy đất sạch lấp đầy , làm một cái Đàn vuông , rộng khoảng ba klhuỷu tay, dùng Cù Ma Di (phân bò) xoa bôi nghiêm sức như mặt gương trong sạch. Lúc đào đất thời nếu được vật báu khác là tướng đại cát tường thù thắng ắt các Nguyện mong cầu mau chóng thành tựu.

Nếu có vật khác lạ, nên lấy đất sạch bên bờ sông lấp đầy rồi nện bằng phẳng, trì như Pháp. Đem các thứ hương hòa với Cù Ma Di rồi xoa bôi lớp lớp để nghiêm sức

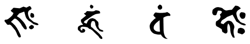
Ở chính giữa Đàn, dùng phấn trắng làm Giáp Trụ Kim Cương khoảng một khuỷu rưỡi. Chính giữa đào xuyên qua làm một lò lửa rộng một khuỷu , hoặc sâu nửa khuỷu tùy theo Nghi Thức. Nếu chẳng có thể đào thì để một lò lửa ở Tâm Đàn cũng được. Ấn, vị trí, hoa, duyên … thì y theo vị trí mà làm

Làm Đàn xong rồi, treo các phan lọng, an trí tượng **Kim Cương Tam Thế Tôn**. Bày vật cúng dường, hoa, quả, thức ăn uống ở bốn chung quanh Đàn. Đặt vật thuốc Hộ Ma trước mặt Hành Giả. Lại đem bốn cái bình đặt ở bốn góc Đàn. Đối mặt với Bản Tôn y theo Pháp niệm tụng

Trước tiên lấy Nhũ Mộc dài 12 ngón tay, thô như ngón cái , 21 lần thấm bơ vào 2 đầu rồi thiêu đốt trong lò sao cho lửa than bùng cháy. Tụng **Diên Mệnh Chân Ngôn** gia trì cây đốt lửa, mỗi lần tụng một biến thì một lần ném vào trong lửa .

Lửa đã cháy rực xong. Ở trong lửa sáng, quán làm hoa sen tám cánh, ở Trung Thai nên quán **chữ** toả ánh sáng rực rỡ biến chiếu thành **Đại Kim Cương Thọ Mệnh Bồ Tát**

Tiếp dùng **Tứ Tự Minh** dẫn thỉnh Bồ Tát giáng nhập vào trong Đàn nhận các cúng dường. **Tứ Tự Mật Ngôn** là:



Nhạ hồng noan hộc

JAḤ HŪṂ VAṂ HOḤ

Liền dùng bàn tay phải làm **Bán Kim Cương Ấn**, đem nước rưới lên lửa khiến cho trong sạch

Tiếp lấy một vật khí chứa đầy bơ. Lấy 1008 cọng cỏ Cốt Lâu cho đến 108 cọng … thấm bơ ấy, tụng **Thọ Mệnh Chân Ngôn**. Tùy theo số cỏ, một lần tụng thì một lần ném vào trong lửa. Khi ném hết rồi, tiếp lại Thiêu némcác hương, sữa, lạc. Như trước niệm tụng Khóa Số xong rồi lấy muỗng múc bơ đổ vào trong lửa. Đầu, cuối như vậy

Nếu hay ở ba tháng Trường Trai, hoặc tháng sinh của mình cho đến ngày sinh… làm cúng dường đó sẽ hay trừ tai nạn, tăng ích thọ mệnh, đủ Phước Trí lớn, viên mãn Thắng Nguyện. Đi lại ra vào thay đổi địa vị cao quan, giàu có, tiền của, vật báu… thảy đều xứng ý

Nếu cầu Nam Nữ cùng với thông minh. Nên chờ đến lúc mặt trời bị khuyết thời gia trì vào bơ rồi uống , liền được

Nếu gia trì vào Cửu Tiết Xương Bồ khiến hiện ra ba tướng: **Khói, ấm áp, lửa** rồi lấy uống liền mãn Nguyện ấy. Một này tụng vạn lời, biện thuyết không ngại

Nếu cầu bay trên hư không, ẩn hiện tự tại. Nên dùng Ngưu Hoàng, mỗi mỗi y theo Pháp trước, gia trì không gián đoạn. Khi 3 tướng hiện xong, đem xoa bàn chân, điểm trên trán thì đi trên hư không một các tự tại.

Còn cầu tất cả nguyện khác thì chỉ ở Bộ khác, tùy theo Tâm mà làm thảy đều thành tựu, không có gì không toại ý. Cũng khiến cho đất nước an ninh, không có các tai dịch, gió mưa đúng thời, người dân an vui, tất cả Hiền Thánh ủng hộ thân ấy

Rộng nói thắng lợi chẳng thể cùng tận, đầy đủ như trong Kinh **Du Già** đã rộng nói.

Nếu làm Pháp **Tức Tai Diên Thọ**. Ngồi hướng mặt về phương Bắc, nên làm cái Đàn tròn. Quán các Thánh Chúng thảy đều màu trắng, thân mặc áo trắng, cúng dường thức ăn màu trắng, các vật dùng cúng dường, tất cả đều màu trắng, thiêu đốt Trầm Hương

Nếu làm Pháp **Tăng Ích Phú Nhiêu**. Ngồi hướng mặt về phương Đông. Thân với Thánh Tôn với quần áo trên thân cùng với vật khí, thức ăn, quả trái, vật khí… cúng dường , tất cả đều màu vàng, thiếu đốt Bạch Đàn Hương.

Nếu làm Pháp **Điều Phục**. Ngồi hướng mặt về phương Nam. Thân với Bản Tôn, quần áo, vật cúng , tất cả đều là màu đen xanh đậm, thiêu đốt An Tức Hương.

Nếu làm Pháp **Kính Ái**. Ngồi hướng mặt về phương Tây. Thân với Bản Tôn, quần áo, vật cúng, tất cả đều là màu đỏ, thiêu đốt Hương của nhóm Tô Hợp. **Chư** là chủng tử của **Phổ Hiền Diên Mệnh** (? य:_ YAḤ)

KIM CƯƠNG THỌ MỆNH ĐÀ LA NI KINH PHÁP
Hết

Nghi Quỹ Chấn Bộ, quyển hai đã nhập **Kim Cương Thọ Mệnh Đà La Ni Niệm Tụng Pháp** vào sách cho đầy **Đại Minh Tạng**

Khi **Kim Cương Trí** và Sa Môn **Bất Không** dịch Kinh thì Kinh này có cùng một Bản nhưng bị thoát lạc chẳng ít

Nay được ba truyền bản: Thiên Vĩnh Nguyên, Canh Dần; Diên Bảo năm thứ tư, tháng 05; Thiên Minh Nguyên, Năm Tân Sửu , tháng 05 … ở viện Trí Tích do Tăng Chính **Từ Thuận** kiểm duyệt, đã ghi vào **Kỳ Dị Quan Mệnh Công Lệnh Thọ**. Bản này do ba vị Thầy: **Biến Chiếu Kim Cương**, **Từ Giác**, **Trí Chứng** thỉnh về. Thật là bản tốt vậy

Thời Hưởng Hòa, cải Nguyên, Năm Tân Dậu , mùa Thu tháng 08, đêm ngày 21 dưới ngọn đèn đối chiếu so sánh xong_Phong Sơn, viện Tổng Trì, Sa Môn **Khoái Đạo** ghi

Một lần cầm bút đối chiếu so sánh xong. Hưởng Hòa, Quý Hợi, Mạnh Hạ, ngày mồng sáu. **Từ Thuận**

23/07/2007

Mật Tạng Bộ 3 _ No.1134B (Tr.577 _ Tr.578)

KINH KIM CƯƠNG THỌ MỆNH ĐÀ LA NI

Phạn Hán dịch: Đặc Tiến Thí Hồng Lô Khanh_Đại Biện Chính **Đại Quảng Trí** Tam Tạng phụng chiếu dịch

Phạn Việt dịch: HUYỀN THANH

Bấy giờ Đức **Tỳ Lô Giá Na Như Lai** (Vairocana Tathāgata) vào Đệ Tứ Thiền ở đỉnh **Sắc Giới** (Rūpa-dhātu) thành Đẳng Chính Giác, liền hạ xuống **núi Tu Di** (Sumeru) ở lầu gác báu Kim Cương, tất cả Như Lai ở khắp cả Pháp Giới tận hư không đều đến vân tập , trước au vây quanh, khác miệng cùng âm, nói rằng: "Nguyện xin Đức Thế Tôn chuyển bánh xe Diệu Pháp thâm sâu bí mật. Ấy là: **Kim Cương Giới Luân**, **Giáng Tam Thế Giáo Lệnh Luân, Biến Điều Phục Pháp Luân, Nhất Thiết Nghĩa Thành Tựu Luân**. Bốn Luân như vậy đều xuất ra từ Tâm của Tỳ Lô Giá Na. Tất cả Luân đều có 37 vị Thánh Giả, mỗi một Chân Ngôn, mỗi một Tam Ma Địa, mỗi một Khế Ấn, Trì Uy Nghi Quỹ, Nguyện Lực Đại Bi… ở cõi Phật tạp nhiễm, ở Thế Giới tịnh diệu, hoặc ẩn hoặc hiện, chuyển bánh xe lợi lạc, độ các chúng sinh, mỗi mỗi chẳng giống nhau"

Tỳ Lô Giá Na Phật nhận lời thỉnh cầu của các Như Lai xong, muốn chuyển bánh xe Pháp. Thời liền nhập vào **Tam Ma Địa** (Samādhi) quán thấy **Ma Hề Thủ La Đại Tự Tại Thiên** (Maheśvara) ngang ngạnh khó giáo hoá, chấp chặt vào Tà Kiến… trừ phi Ta dùng thân Đại Bi tịch tĩnh kham chịu điều phục

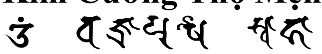
Lúc đó Đức Thế Tôn nhập vào **Bi Nộ Tam Ma Địa**, từ ức ngực hiện ra **Ngũ Phong Kim Cương Đại Bồ Đề Tâm** , tuôn ra thân **Tứ Diện Bát Tý Uy Đức Xí Thịnh Kỳ Đặc Nan Đổ Giáng Tam Thế Kim Cương Bồ Tát** lễ khắp Tỳ Lô Giá Na Như Lai với tất cả chư Phật: "Nguyện xin Đức Thế Tôn dạy cho con phải làm như thế nào?"

Đức Phật bảo: "Này **Giáng Tam Thế Bồ Tát** (Trailokya-vijaya Bodhisatva)! Nay ông hãy giáng phục nhóm các Đại Thiên khó điều phục ấy, khiến họ đều quy y các Phật Pháp Tăng, phát Tâm Bồ Đề"

(Giáng Tam Thế Bồ Tát) liền tìm đến giáng phục tất cả chư Thiên. Chỉ có Đại Tự Tại Thiên ỷ có Uy Đức lớn đặc biệt mà chống cự lại. Giáng Tam Thế Bồ Tát dùng mọi thứ khổ đau nghiêm trị cho đến chết cChân trái đạp lên Đại Thiên, chân phải đạp lên Thiên Hậu)

Lúc ấy Đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai nhập vào **Đại Bi Mẫn Tam Ma Địa** xong, liền nói **Kim Cương Thọ Mệnh Đà La Ni**, lại nhập vào **Kim Cương Thọ Mệnh Tam Muội Gia** với kết Mật Ấn gia trì cho Ma Hề Thủ La Thiên Vương được sống lại, tăng thêm thọ mệnh, quy y chư Phật, phát Tâm Bồ Đề, quán đỉnh thọ ký, chứng địa vị **Bát Địa** (Bất Động Địa)

Kim Cương Thọ Mệnh Chân Ngôn:



Án, phộc nhật-la dụ sái, sa-phộc ha

OṂ_ VAJRAYUSAI (? VAJRA-ĀYUṢAI) SVĀHĀ

Đức Phật bảo: "Kim Cương Bồ Tát! Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện thọ trì, niệm tụng, mỗi ngày ba thời riêng một ngàn biến thì hết thảy nhân duyên nghiệp ác, đoản mệnh, chết yểu… của đời quá khứ và hiện tại do trì Chân Ngôn này cho nên tâm tin trong sạch, tiêu diệt nghiệp chướng, liền tăng thọ mệnh.

Nếu người có tu tập Tam Ma Địa thì đời này chẳng chuyển thân do cha mẹ sinh ra, được năm Thần Thông, tự tại bay trên hư không

Tiếp nên tụng **Hộ Thân Bị Giáp Chân Ngôn** là:

Án châm, phộc nhật-la dục
OṂ_ DDHAṂ (?: ṬŪṂ) VAJRAYUH (?VAJRA-ĀYUḤ)

Tiếp nên quán chữ **Dục** (:_YAḤ) tỏa ánh sáng rực rỡ chiếu khắp, thành **Đại Kim Cương Thọ Mệnh Bồ Tát** (Mahā_vajrāyuḥ-bodhisatva).

Tiếp dùng **Tứ Tự Minh** dẫn thỉnh Bồ Tát giáng nhập vào trong Đàn nhận các cúng dường. **Tứ Tự Mật Ngôn** là:

Nhạ hồng noan hộc
JAḤ HŪṂ VAṂ HO.J

Bấy giờ Đại Chúng nghe điều Đức Phật nói đều tin nhận, phụng hành

KINH KIM CƯƠNG THỌ MỆNH ĐÀ LA NI
Hết)

Diên Bảo, năm thứ tư, tháng 05. Chép bản của **Mai Vĩ Tạng_** Luật Sư TỊNH NGHIÊM

Thiên Minh , năm đầu, Năm Tân Sửu. Chép bản của Vũ Trị Tuệ Tâm Viện_ TỪ NHẪN

Năm nay được một bản, khiến chép lại, so sánh đối chiếu xong đem in. Có điều Kinh này được lược ra từ Kinh trước đó, nên chẳng kham hết, chỉ mong bậc có mắt sáng phân biệt riêng bản đúng sai

Hoà Châu, chùa Trường Cốc, cư ngụ ở cù lao_ THÍCH KHOÁI ĐẠO

Một lần cầm bút đối chiếu xong. Năm Quý Hợi, tháng 04, ngày 06_ TỪ THUẬN

23/07/2007

Mật Tạng Bộ 3 _ No.1135 (Tr.578)

PHẬT NÓI KINH
NHẤT THIẾT NHƯ LAI KIM CƯƠNG THỌ MỆNH ĐÀ LA NI

Hán dịch: Khai Phủ Nghi Đồng Tam Ty_ Đặc Tiến Thí Hồng LôKhanh_ Túc Quốc Công, thực ấp gồm ba ngàn hộ_ Ban áo tía tặng Tư Không, tên thụy là Đại Giám, tên hiệu chính là Đại Quảng Trí_Chùa Đại Hưng Thiện_ Tam Tạng Sa Môn BẤT KHÔNG phụng chiếu dịch

Việt dịch: HUYỀN THANH

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức Phật ngự bên cạnh sông **Căng Già** (Gaṅga: Sông Hằng) cùng với các vị Tỳ Khưu, Đại Bồ Tát, vô lượng Trời, Người, Đại Chúng đến dự.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo 4 vị Thiên Vương của hàng Tỳ Sa Môn rằng: "Có 4 loại Pháp rất ư đáng sợ mà các người Nam, người Nữ, Đồng Nam, Đồng Nữ, tất cả Hữu Tình không một ai có thể miễn trừ là: Sinh, Già, Bệnh, Chết. Ở trong đó, có một Pháp rất ư bức não khó có thể đối trị là Tử Bố (nạn bị chết). Ta xót thương họ cho nên nói Pháp đối trị".

Khi ấy, 4 vị Thiên Vương bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Con ở ngày nay gặt được lợi lớn. Nguyện xin Đức Thế Tôn vì chúng sinh mà tuyên nói Pháp đó".

Lúc đó Đức Phật hướng mặt về phương Đông, búng tay triệu tập tất cả Như Lai rồi nói lời Thề rằng:"Hết thảy tất cả Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác ở 10 phương vì chúng sinh mà chứng Bồ Đề thảy đều trợ cho Ta, khiến cho Ta dùng sức Uy Thần của tất cả Như Lai đều khiến cho tất cả chúng sinh chuyển nghiệp Phi Mệnh khiến tăng thọ mệnh. Xưa kia, Ta chưa vì chúng sinh chuyển Pháp Luân này, nay chuyển ở phương này hay khiến cho: Thọ Mệnh, Sắc Đẹp, Sức Lực của chúng sinh đều được thành tựu, không có sợ bị chết yểu. Như vậy, các phương Tây, Nam, Bắc, bốn phương bàng (Đông Nam, Tây Nam, Tây Bắc, Đông Bắc), phương trên, phương dưới triệu tập, cảnh báo cũng đều như vậy".

Khi đó, tất cả Như Lai ở mười phương mà mắt Phật nhìn thấy, có quan hệ với Thế Giới này thảy đều phó tập tràn đầy khắp Hư Không nhiều như bụi nhỏ.

Bấy giờ, tất cả chư Phật vì gia trì cho nên khác miệng cùng lời liền nói **Nhất Thiết Như Lai Kim Cương Thọ Mệnh Đà La Ni** là:

" Đát điệt tha (1) Giả lê (2) giả la, giả lê (3) Di ná tri tát-phộc tát-để kê (4) chiết cật-lãng nghiệt nam (5) Bát-la xá mãn đô_ Tát phộc lộ nga (6) tát bà tát đát-phộc nam (7) A ná tai (8) Câu ná tai (9) già lệ , già lệ (10) hệ ma kiêu lý (11) hệ ma nễ sạn ni (10) hệ ma thi khí (13) Kiều la vi (14) Kiều la mê (15) Hệ câu la vi (16) tín la lê (17) Câu ma để (16) Vi xả ma nê (19) Thú thú tỳ phộc (20) A giả lê (21) Di giả lê (22) Ma vĩ lãm ma (23) Hộ mao , hộ mao (24) Án (25) ma chiết la dụ sư (Tôi tên là…. **26) tát-phộc ha"**

Khi ấy, tất cả Kim Cương Bồ Tát ở 10 phương Phật, khác miệng cùng lời cũng nói **Diên Mệnh Đà La Ni** là :

"Hồng, hồng, thi khí, tát-phộc ha"

HŪṂ HŪṂ ŚIKHI SVĀHĀ

Như vậy, tất cả Như Lai với Chấp Kim Cương Bồ Tát ở 10 phương nói Đà La Ni ấy xong, liền ẩn đi, chẳng hiện ra.

Khi ấy, **Tỳ Sa Môn Thiên Vương** (Vaiśravaṇa-devarāja: Đa Văn Thiên Vương) bạch Phật rằng: "Con cũng dùng thần lực của Đức Phật, vì tất cả chúng sinh, gia trì hộ niệm trừ Phi Mệnh, nên nói Đà La Ni:

"Thủy-vĩ đế (1) Thủy-vĩ đát-lê (2) Lật-lợi"

Lúc đó **Tỳ Lâu Lặc Xoa Thiên Vương** (Virūḍhaka-devarāja: Tăng Trưởng Thiên Vương) lại bạch Phật rằng: "Con cũng dùng thần lực của Đức Phật, vì nhiều chúng sinh trừ Yểu Mệnh, nên nói Đà La Ni:

" Ma đăng nghê (1) ma đăng nghĩ ni (2) du ma, du ma mưu"

Khi đó **Đề Đầu Lại Tra Thiên Vương** (Dhṛtarāṣṭra-devarāja: Trì Quốc Thiên Vương) cũng bạch Phật rằng: "Con cũng vì các chúng sinh trừ Tử Bố (sợ chết), nên nói Đà La Ni:

"Giả lễ, giả lễ (1) giả la lê"

Lúc đó **Tỳ Lâu Bác Xoa Thiên Vương** (Virūpākṣa-devarāja: Quảng Mục Thiên Vương) cũng bạch Phật rằng: "Con cũng dùng thần lực của Đức Phật khiến cho tất cả chúng sinh trừ Phi Mệnh, nên nói Đà La Ni:

"Mạt Lâm (1) ma ma ma"

Đức Phật bảo 4 vị Thiên Vương rằng: "Nếu có người đọc tụng Kinh này, ngày ngày thọ trì cho đến một biến thì cần phải tôn kính kẻ trai lành, người nữ thiện ấy, tưởng như Đức Phật, rốt ráo chẳng bị đọa vào 3 nẻo ác, quyết định tăng thọ mệnh.

Nếu có người mỗi ngày vì tất cả chúng sinh, chuyển tụng Kinh này thì rốt ráo không bị sợ hãi về nạn chết yểu, đoản mệnh cũng không bị sợ hãi về:mộng ác, yểm My, Chú Trớ, La Sát hình ác, Quỷ Thần. Cũng chẳng bị nước, lửa, đao binh, chất độc gây tổn thương. Tất cả chư Phật, Bồ Tát nhiếp thọ hộ niệm .Xứ ấy cũng là nơi hộ trì của Đức Phật"

Bấy giờ Đức Thế Tôn nói Kinh này xong thời nhóm Tỳ Sa Môn Thiên Vương, tất cả Đại Chúng đều rất vui vẻ, tin nhận phụng hành.

PHẬT NÓI KINH
NHẤT THIẾT NHƯ LAI KIM CƯƠNG THỌ MỆNH ĐÀ LA NI (Hết)

22/07/2007

Mật Tạng Bộ 3 _ No.1136 (Tr.579 _ Tr.580)

PHẬT NÓI KINH
NHẤT THIẾT CHƯ NHƯ LAI TÂM QUANG MINH GIA TRÌ PHỔ HIỀN BỒ TÁT DIÊN MỆNH KIM CƯƠNG TỐI THẮNG ĐÀ LA NI

Hán dịch: Chùa Đại Hưng Thiện_ Khai Phủ Nghi Đồng Tam Ty, Túc Quốc Công, Đặc Tiến Thí Hồng Lô Khanh_ Tặng Tư Không, tên thụy là Đại Biện Chính Quảng Trí_ Thực ấp gồm ba ngàn hộ_ Nước Sư Tử, Tam Tạng Sa Môn BẤT KHÔNG dịch

Việt dịch: HUYỀN THANH

Như vậy tôi nghe.Một thời Đức Phật ngự bên cạnh sông **Căng Già** (Gaṅga: Sông Hằng) cùng với các vị Đại Tỳ Khưu Tăng, Bồ Tát Ma Ha Tát, Chúng Trời Người đến dự.

Bấy giờ trong Hội có **Phổ Hiền Bồ Tát** (Samanta-bhadra Bodhisatva) trụ **Như Lai Bí Mật Tam Ma Địa** (Tathāhata-guhya-samādhi). Từ Tam Muội khởi hiện sức Thần Thông lớn, chư Phật gia trì tuyên nói **Kim Cương Thọ Mệnh Đà La Ni** khiến cho các chúng sinh tăng thọ mệnh, không bị chết yểu, cũng khiến cho đắc được thọ mệnh của Kim Cương , bền chắc chẳng hoại, thành tựu Bồ Đề, đến Địa Bất Thoái

Khi ấy, nơi trái tim của Đức Thế Tôn chuyển ánh sáng triệu tập hằng hà sa chư Phật ở mười phương Thế Giới, tràn đầy hư không, đều phóng ánh sáng như lưới Nhân Đà La (lưới Trời Đế Thích). Dùng ánh sáng chiếu chạm Phổ Hiền Bồ Tát khiến tuyên nói Kinh **Kim Cương Thọ Mệnh**

Lúc đó Phổ Hiền Bồ Tát được Tâm Ấn của chư Phật, liền trụ **Kim Cương Thọ Mệnh Tam Muội Gia**, ở trong lỗ chân lông trên thân phóng ra vô lượng đẳng số ánh sáng tràn khắp mười phương Giới, dùng sức Thần Thông tự tại, liền nói Đà La Ni là:

Đát nễ-dã tha (1) giả lệ, giả la, giả lệ (2) vĩ nẵng tri (3) sa-phộc tất-đế kế (4) chước yết-la nga nhĩ (5) bát-la xả mạn đồ (6) tát phộc lộ nga, tát phộc sa đát-phộc nam (7) A nẵng tai (8) cú nẵng tai (9) ma hạ nẵng tai (10) giả lệ, giả lệ (11) hệ ma ngộ-kiêu lý (12) hệ ma nễ sạn nỉ (13) hệ ma thi khí (14) kiểu la phệ (15) kiểu la để (16) hệ câu la phệ (17) câu la lê (18) câu la ma để (19) vi xả ma ninh, ma ninh (20) thú truật tỳ-phộc (21) A giả lê (22) vi giả lê (23) ma vĩ lãm phộc (24) hộ mưu hô mưu (25) Án, phộc nhật-la dụ sái, sa-phộc hạ

Nói Đà La Ni đó xong thời đại địa, núi, sông thảy đều chấn động. Địa Ngục bị nghiền nát, cung điện bị chấn động. Chúng sinh đau khổ vì bệnh ngay lúc đó đều phục hồi lại

Trong Hội có vô lượng Chấp Kim Cương Thần khác miệng cùng âm cũng đồng tuyên nói. Các chúng Đại Bồ Tát Ma Ha Tát đều trợ cho sống lâu (diên mệnh) tuyên nói Đà La Ni khiến cho được thọ mệnh của Kim Cương.

Khi ấy, trần sa chư Phật ở mười phương dùng Tâm Ấn gia trì khiến Phổ Hiền Bồ Tát với bốn vị Thiên Vương tăng được thọ mệnh của Kim Cương.

Bấy giờ Đức Thế Tôn búng ngón tay khen ngợi: “Ông hay mau khéo làm lợi ích cho chúng sinh! Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện sợ hãi bị chếu yểu, phi mệnh với việc chẳng lành. Liền dùng tắm gội, mặc áo sạch mới, đốt hương, rải hoa, trì **Diên Mệnh Tâm Chân Ngôn** của Ta, liền được tăng thọ.

Nếu có chúng sinh khổ vì bệnh, cầu sống lâu, lìa nơi bệnh khổ. Liền xây dựng Đạo Trường, ở quán, nhà thanh tịnh hoặc chốn Già Lam, thỉnh 21 vị Tỳ Khưu Tăng thanh tịnh chuyển đọc Kinh này 49 biến. Trì riêng Đà La Ni đó đủ mười vạn biến liền được thọ mệnh. Người bệnh liền ở trong mộng thấy chảnh giới thù thắng.

Pháp **Diên Mệnh** này của Ta. Trước tiên nên lấy các thứ màu sắc vẽ Phổ Hiền Bồ Tát như hình đồng tử Mãn Nguyệt, đầu đội mão Ngũ Phật, tay phải cầm chày Kim Cương, tay trái trì chuông Kim Cương triệu tập, Khế Man, buông thõng dây đai, ngồi trên hoa báu ngàn cánh. Bên dưới có Bạch Tượng Vương (con voi trắng) có ba đầu, vòi cuốn chày Độc Cổ, đều có đủ sáu ngà. Voi ấy có bốn chân đạp trên một bánh xe Kim Cương lớn. Dưới bánh xe có năm ngàn con voi hợp thành đàn đều phụ bánh xe ấy. Nơi thân của Bồ Tát phóng ra trăm ánh sáng báu, bên ngoài ánh sáng cho đến tận Bạch Nguyệt Luân đều có mọi màu sắc trang nghiêm, cuối cùng được voi ấy cung kính.

Ở nơi thanh tịnh, xây dựng Đạo Trường, thỉnh chư tăng Thanh Tịnh trì Chân Ngôn đó với chuyển Kinh này, cho đến viết chép với trì **Kim Cương Thọ Mệnh Đà La Ni** đủ mười vạn biến. liền tăng thọ mệnh, trừ sự chết yểu

Lúc ấy nhóm bốn vị Thiên Vương nương theo sự gia trì của Đức Phật, hỗ trợ cho **Phổ Hiền Diên Mệnh** , đều lập lời thề là:

"Trong Nam Thiệm Bộ Châu của Thế Giới Sa Bà, nơi nào có Kinh Pháp này lưu hành thì chúng con, bốn vi Thiên Vương liền làm kết hộ , khiến cho không bị chết yểu. Như Đạo Trường thanh tịnh có Kinh này mà con chẳng giáng phó thì nguyện cho con mất uy quang này , hao tổn quả báo của con, thoái mất Tâm Bồ Đề, chẳng được giải thoát"

Bấy giờ tất cả Như Lai gia trì tất cả Chấp Kim Cương Bồ Tát, khác miệng cùng âm, cũng nói **Diên Mệnh Đà La Ni** là:

Án, phộc nhật-la dụ thế, hồng hồng, thi khí, sa-phộc hạ

OṂ_ VAJRA-ĀYUṢE _ HŪṂ HŪṂ ŚIKHI SVĀHĀ

Nói như vậy xong thì tất cả Như Lai với Chấp Kim Cương Bồ Tát ở 10 phương ẩn ở hư không xong , chẳng hiện ra.

Lúc ấy, **Tỳ Sa Môn Thiên Vương** (Vaiśravaṇa-devarāja: Đa Văn Thiên Vương) bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Con cũng trợ cho thần lực của Đức Phật, gia trì hộ niệm trừ Phi Mệnh cho nên nói Đà La Ni là:

án, phộc nhật-la dụ thế, thấp phệ đế, thấp phệ đế, thấp phệ đa lệ lý, sa-phộc hạ

Nói Đà La Ni đó xong , khiến cho tất cả chúng sinh đặc được thọ mệnh của Kim Cương, không bị chết yểu

Khi đó **Tỳ Lâu Lặc Xoa Thiên Vương** (Virūḍhaka-devarāja:Tăng Trưởng Thiên Vương bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Con cũng trợ cho thần lực của Đức Phật, tuyên nói **Diên Mệnh Đà La Ni** là:

Án, phộc nhật-la dụ thế, ma đặng nghĩ, ma đặng nghĩ, ma đặng nghĩ nễ, du ma du mưu, sa-phộc hạ

Nói Đà La Ni đó xong đắc được thọ mệnh của Kim Cương, không bị chết yểu

Lúc đó **Tỳ Lâu Bác Xoa Thiên Vương** (Virūpākṣa-devarāja: Quảng Mục Thiên Vương) bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Con cũng trợ cho thần lực của Đức Phật để hỗ trợ, nói **Diên Mệnh Đà La Ni** là:

Án, phộc nhật-la dụ thế, giả lý, giả lý lệ

Nói Đà La Ni đó, khiến các chúng sinh được thọ mệnh của Kim Cương, không bị chết yểu

Lúc đó **Đề Đầu Lại Tra Thiên Vương** (Dhṛtarāṣṭra-devarāja: Trì Quốc Thiên Vương) bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Con cũng dùng Thần Lực của Đức Phật tuyên nói **Diên Mệnh Đà La Ni** là:

Án, phộc nhật-la dụ thế, mạt lâm, phộc phộc phộc, sa-phộc hạ

Nói Đà La Ni đó xong, khiến các chúng sinh được thọ mệnh của Kim Cương, không bị chết yểu.

Khi ấy, Đức Phật bảo bốn vị Thiên Vương rằng: "Nếu có chúng sinh sợ hãi: nạn bị chết, đau khổ vì bệnh, chết yểu… Có khổ như vậy chỉ cần viết chép Kinh này, thọ trì, đọc tụng hoặc trì riêng Đà La Ni này, hoặc vẽ tượng Phổ Hiền Diên Mệnh

Làm phương pháp này thì y theo ngày mồng một, ngày mồng tám, ngày 15 của tháng… kiến lập Đạo Trường, thắp 49 ngọn đèn, hương, quả, thuốc … đều để 16 vật khí rải tán ở trên Đàn. Chắp tay lễ bái, cao giọng tán vịnh Đà La Ni này với sám hối thì về sau chẳng bị rơi vào 3 nẻo ác, thân này đắc được thọ mệnh của Kim Cương, chẳng bị luân hồi.

Nếu có Tỳ Khưu, Tỳ Khưu Ni với bốn Chúng chuyển đọc Kinh này mà chẳng bỏ phế, quên mất … sẽ lìa sự sợ hãi về đoản mệnh, chết yểu với mộng ác trong đêm, Yểm Mỵ, Chú Trớ, La Sát hình ác, chim kêu thuộc bách quái. Cũng chẳng bị nước, lửa, quân binh, chất độc gây thương tổn. Tất cả chư Phật với Đại Bồ Tát nhiếp thọ hộ niệm, cũng được sự hộ niệm của tất cả chư Phật.

Bấy giờ Đức Thế Tôn nói Kinh đó xong thời Bồ Tát Ma Ha Tát, Trời, Người, bốn Chúng với hàng Tỳ Sa Môn, tất cả Đại Chúng đều rất vui vẻ, tin nhận phụng hành

PHẬT NÓI KINH NHẤT THIẾT CHƯ NHƯ LAI TÂM QUANG MINH GIA TRÌ PHỔ HIỀN BỒ TÁT DIÊN MỆNH KIM CƯƠNG TỐI THẮNG ĐÀ LA NI (Hết)

22/07/2007

Vạn Tân Toản Tục Tạng Kinh_ Tập 55_ No.914

PHỔ HIỀN BỒ TÁT PHÁT NGUYỆN VĂN

Hán văn: Thiên Đài **Trí Khải** Đại Sư soạn
Việt dịch: HUYỀN THANH

Cúi lậy tất cả chư Phật ba đời ở mười phương.

Nguyện chứng biết cho con (họ tên là….).

Hết thảy tất cả **Ba La Mật Hạnh** của chư Phật, ngày nay con sẽ như điều ấy tu học. Nguyện xin chư Phật Như Lai Từ Bi thương nhớ.

Con nguyện đối với Tâm Bồ Đề được sức bền chắc to lớn. Ở trong Pháp của chư Phật chẳng thể nghĩ bàn, được sức tin sâu xa. Ở trong Đa Văn, được sức chẳng quên. Ở trong sinh tử qua lại, được sức không có mệt mỏi. Ở trong các chúng sinh, được sức Đại Bi bền chắc. Ở trong Bố Thí, được sức buông xả bền chắc. Ở trong Trì Giới, được sức chẳng hoại. Ở trong Nhẫn Nhục, được sức nhận chịu bền chắc. Loài Ma chẳng thể hoại được sức Trí Tuệ. Ở trong Pháp thâm sâu, được sức tin vui.

Một là: Nguyện con ở tất cả nơi sinh ra, trong tất cả Pháp thường được cúng dường tất cả chư Phật mười phương, tận bờ mé vị lai không có ngưng nghỉ.

Hai là: Nguyện con thọ trì biển Pháp thâm sâu của Như Lai, liền tự mình hiểu rõ, chẳng do người khác mà ngộ, tận bờ mé vị lai không có ngưng nghỉ.

Ba là: Chư Phật ngồi ở chốn Đạo Trường. Nguyện con ở bên trong, làm **Tác Nhiếp Thượng Thủ** thỉnh chuyển bánh xe Pháp, độ thoát chúng sinh, tận bờ mé vị lai không có ngưng nghỉ.

Bốn là: Nguyện con tu hành tất cả Nguyện rộng lớn vô biên của các Bồ Tát, tận bờ mé vị lai không có ngưng nghỉ.

Năm là: Nguyện con giáo hoá tất cả chúng sinh: sinh từ trứng (noãn sinh), sinh từ bào thai (thai sinh), sinh từ chỗ ẩm ướt (thấp sinh), sinh từ sự biến hoá (hoá sinh) thảy đều khiến vào **Vô Dư Niết Bàn**, tận bờ mé vị lai không có ngưng nghỉ.

Sáu là: Nguyện con sinh vào các cõi Phật như đối trước mắt, tận bờ mé vị lai không có ngưng nghỉ.

Bảy là: Nguyện con nghiêm tịnh biển cõi nước thâm sâu của các Phật Như Lai, tận bờ mé vị lai không có ngưng nghỉ.

Tám là: Nguyện con cùng với tất cả các Bồ Tát đồng hành, tập các căn lành, tận bờ mé vị lai không có ngưng nghỉ.

Chín là: Nguyện hết thảy Nghiệp *thân miệng ý* của con, nếu chúng sinh thấy nghe đều được lợi ích như **vua cây thuốc** (Dược thụ vương) không có sự tiếp đãi thiếu sót, tận bờ mé vị lai không có ngưng nghỉ.

Mười là: Nguyện con ở trong tất cả **Đạo** nhỏ như hạt bụi thành **Chính Đẳng Giác**, chuyển bánh xe Đại Pháp, độ thoát chúng sinh, tận bờ mé vị lai không có ngưng nghỉ.

_"Này Phật Tử ! Nếu hay phát mười Nguyện lớn này thì trăm vạn a tăng chi **Nguyện Môn** thảy đều thấy phát.

Nguyện đem **Thệ Nguyện** rộng lớn này, mọi loại căn lành...hồi hướng cho tất cả chúng sinh. Nguyện đều lìa hẳn nỗi khổ trong ba đường ác, đầy đủ Hạnh Nguyện của Phổ Hiền Bồ Tát.

Ta lại đem căn lành này hồi hướng về **Vô Thượng Bồ Đề,** chẳng cầu quả báo của Thế Gian, Nhị Thừa.

Ta lại đem căn lành này hối hướng đến biển **Chân Như Pháp Giới**, Chân Như Vô Diệt, Vô Lậu, Vô Vi chẳng thể phá hoại"

Nguyện cho căn lành của con cũng lại như vậy. Như chư Phật ba đời hồi hướng, con cũng hồi hướng như vậy.

_ Hồi Hướng xong, quy mệnh lễ Tam Bảo.

Hết

23/07/2011

MỤC LỤC

